

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU
MATERIALS - PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY
(COMECO)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

(01/01/2025 – 31/12/2025)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2026



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

1. Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống Quản lý Chất lượng theo phương châm “**COMECO vì khách hàng phục vụ**”.

2. Tuân thủ nghiêm các yêu cầu của pháp luật, đặc biệt là các yêu cầu về kinh doanh xăng, dầu.

3. Tập trung mọi nguồn lực để **phát triển kinh doanh xăng dầu**, làm nền tảng vững chắc cho chiến lược **đa dạng hóa ngành nghề**.

4. Nâng cao **chất lượng nguồn nhân lực** nhằm đáp ứng mục tiêu “**Phát triển - Hiệu quả - Bền vững**”.

5. Xây dựng **môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp**, phấn đấu vì mục tiêu chung, vì sự phát triển Thương hiệu COMECO.

Chính sách chất lượng này được quán triệt đến toàn thể người lao động trong Công ty để thấu hiểu và thực hiện.

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cp Vật tư - Xăng dầu
- DNNN : Doanh nghiệp Nhà nước
- CPH : Cổ phần hóa
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- TGD : Tổng Giám đốc
- NLĐ : Người lao động
- VDL : Vốn điều lệ
- CNXD : Chi nhánh xăng dầu (Cửa hàng xăng dầu) hạch toán phụ thuộc
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- GTVT : Giao thông vận tải
- HTQTCLTD : Hệ thống quản trị chất lượng toàn diện: tích hợp hệ thống ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường, hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp; Công cụ 5S và 7 Tiêu chí giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương.
- VP : Văn phòng
- CP : Cổ phiếu
- HTKD : Hợp tác kinh doanh
- PCCC : Phòng cháy chữa cháy
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- HOSE : Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
- GDP : Tổng sản phẩm quốc nội
- Saigon Petro : Công ty TNHH MTV Dầu khí thành phố Hồ Chí Minh
- PVOIL : Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP
- TV : Thành viên

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
	<i>Mục lục</i>	<i>1</i>
	<i>Thông điệp của Chủ tịch HĐQT</i>	<i>3</i>
Phần 1	THÔNG TIN CHUNG	5
I.	Thông tin khái quát về COMECO	5
II.	Quá trình hình thành và phát triển	6
III.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
IV.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	13
V.	Định hướng phát triển đến năm 2035	14
VI.	Các rủi ro	19
Phần 2	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025	22
I.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	22
II.	Tổ chức nhân sự	23
III.	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	30
IV.	Tình hình tài chính	31
V.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	32
VI.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	36
Phần 3	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD	39
I.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	39
II.	Tình hình tài chính	41
III.	Những tiến bộ Công ty đã đạt được	42
IV.	Kế hoạch phát triển năm 2026	44
V.	Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán	46
VI.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	46
Phần 4	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	50
I.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	50
II.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD, các cán bộ quản lý của Công ty	50
III.	Các kế hoạch và định hướng của HĐQT	52
Phần 5	QUẢN TRỊ CÔNG TY	54
I.	HĐQT	54
II.	Ban Kiểm soát	64
III.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và BKS năm 2025	67
Phần 6	BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025	77
	<i>Hệ thống Chi nhánh xăng dầu COMECO</i>	

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và người lao động COMECO.

Trước tiên, thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO), Hội đồng Quản trị Công ty xin gửi đến Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động COMECO lời chào, lời cảm ơn chân thành nhất về sự ủng hộ và hợp tác trong suốt thời gian qua.

Kính thưa quý vị!

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với COMECO, một năm mà tập thể lãnh đạo và người lao động COMECO phải nỗ lực bước qua mọi khó khăn, thách thức để giữ vững và ghi thêm những thành tựu vào mốc son lịch sử 50 năm - hành trình tự hào của Công ty.

Những tác động của nền kinh tế toàn cầu đã làm cho tổng cầu giảm, tỷ giá đồng USD/VNĐ gia tăng, thị trường và giá xăng dầu biến động mạnh; mặt khác, sự gia tăng nhanh của xe điện, sự tác động từ quy định giới hạn thời gian lái xe trong ngày, tuần và việc cải tạo, thi công các công trình hạ tầng của Thành phố đã tác động không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước bối cảnh này, Hội đồng Quản trị đã có những định hướng phù hợp và công tác quản lý hiệu quả, đồng thời với sự linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã duy trì được sự ổn định kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, lợi nhuận sau thuế đạt 28,967 tỷ đồng, vượt 81,04% kế hoạch năm 2025.

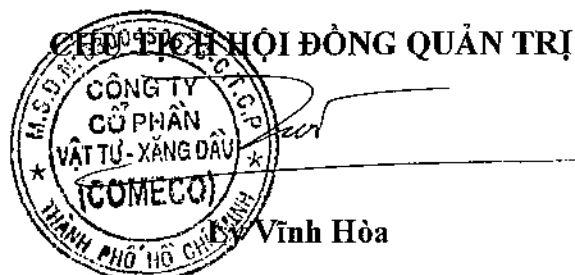
Năm 2026, tuy có nhiều cơ hội, song cũng đầy khó khăn, thách thức, COMECO sẽ tận dụng thế mạnh của mình để triển khai hiệu quả các định hướng sau:

1. Tập trung phát triển mảng kinh doanh nhiên liệu để ổn định và nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.
2. Điều chỉnh, bổ sung những chính sách phát triển kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế để thu hút khách hàng.
3. Đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật để gia tăng lợi thế cạnh tranh, thực hiện ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số.
4. Xem xét tác động của xu thế chuyển dịch năng lượng và sự phát triển của ngành vận tải sử dụng phi nhiên liệu để xây dựng các phương án thích nghi; có kế hoạch mở rộng và phát triển kinh doanh phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới.
5. Tiếp tục công tác quy hoạch, đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát triển của Công ty.

Ban Lãnh đạo COMECO tin rằng với tinh thần đổi mới, sáng tạo và sự quyết tâm thực hiện, COMECO sẽ hoàn thành tốt Mục tiêu chất lượng năm 2026. Nhân dịp này, Hội đồng Quản trị COMECO xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động đã đồng hành và góp phần vào thành công của COMECO.

Kính chúc quý vị tràn đầy sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Trân trọng./.



Phần 1 THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ COMECO

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO) MATERIALS - PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY



- | | |
|--------------------------------|---|
| 1. Địa chỉ văn phòng | : 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.HCM |
| 2. Điện thoại | : (028) 38 321 111, 38 302 222, 38 303 222 |
| 3. Fax | : (028) 38 325 555 |
| 4. Email | : comeco@comeco.vn |
| 5. Website | : http://www.comeco.vn |
| 6. Giấy CNĐKKD số | : 0300450673, cấp ngày 13/12/2000 |
| 7. Vốn điều lệ | : 141.206.280.000 đồng |
| 8. Vốn chủ sở hữu (31/12/2025) | : 429.045.558.512 đồng |
| 9. Mã Chứng khoán | : COM |
| 10. Ngày niêm yết trên Hose | : 07/8/2006 |
| 11. Ngày thành lập Công ty | : 13/12/1975 |
| 12. Thời điểm cổ phần hóa | : 13/12/2000 |
| 13. Thương hiệu COMECO | : Đã đăng ký tại Cục Sở hữu Công nghiệp từ năm 1993. |



II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Ngày thành lập Công ty: 13/12/1975

Thời điểm CPH: 13/12/2000

2. Thời điểm niêm yết: 07/8/2006

3. Quá trình hình thành Công ty

Qua 50 năm hoạt động, do quy mô và nhiệm vụ của từng giai đoạn khác nhau nên tên gọi của Công ty được thay đổi như sau:

3.1. Phòng Quản lý Xăng dầu: Sau 30/4/1975, Sở GTVT Tp.Hồ Chí Minh đã tiếp nhận hệ thống vận tải của Nha Lộ vận chế độ cũ với trên 5.000 phương tiện vận tải hàng hóa và hành khách các loại. Từ thực trạng này, Sở GTVT đã thành lập Phòng Quản lý Xăng dầu để quản lý các trạm xăng và phân phối nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nói trên. Phòng Quản lý Xăng dầu chính là tiền thân của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) ngày nay.

3.2. Xí nghiệp Rửa xe và Cung ứng Xăng dầu: Từ 08/1977 đến 12/1978

(trực thuộc Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh)

3.3. Xí nghiệp Cung ứng Vật tư: Từ 12/1978 đến 12/1981

(trực thuộc Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh)

3.4. Xí nghiệp Cung ứng Nhiên liệu: Từ 12/1981 đến 10/1992

(trực thuộc Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh)

3.5. Công ty Vật tư Thiết bị GTVT: Từ 10/1992 đến 12/2000

(trực thuộc Sở Giao thông Công chánh Thành phố Hồ Chí Minh)

3.6. Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO): Từ 12/2000 đến nay

- Từ 01/2001 → 9/2004: COMECO trực thuộc Sở Giao thông Công chánh Tp.Hồ Chí Minh.

- Từ 10/2004 → 02/2010: COMECO là thành viên của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO).

Ngày 15/7/2004 Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh ra quyết định số 172/2004/QĐ-UB thành lập Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, theo đó có 25 công ty trực thuộc Sở Giao thông Công chánh là công ty con và toàn bộ cơ cấu tổ chức của SAMCO trước đây trở thành công ty mẹ. Theo quyết định trên COMECO đã trở thành thành viên của SAMCO kể từ tháng 10/2004 đến tháng 2/2010. Vốn Nhà nước do SAMCO nắm giữ vào thời điểm tháng 3/2010 là: 1.096.940 cp (chiếm 13,71%/VĐL 79,999 tỷ đồng), đồng thời SAMCO còn mua thêm 503.060 cp (chiếm 6,29%/VĐL 79,999 tỷ đồng). Như vậy, SAMCO sở hữu cp COM tổng cộng là 1.600.000 cp (20% VĐL)

- Từ 3/2010 đến nay: COMECO trực thuộc Cơ quan Văn phòng Thành ủy Tp.HCM

Theo Quyết định của UBND Thành phố, COMECO chuyển về Văn phòng Thành ủy Tp.Hồ Chí Minh do Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro) làm đại diện. Vốn của Saigon Petro tại COMECO gồm: vốn Nhà nước được chuyển từ SAMCO 1.096.940 cp (chiếm 13,71%/VĐL) cộng với phần tự mua thêm, tại thời điểm 24/3/2017 tổng cộng Saigon Petro nắm giữ 5.598.757 cp (chiếm 39,65%/VĐL). SAMCO giữ lại phần mua thêm 503.060 cp làm cổ đông chiến lược. Đến tháng 7/2011 SAMCO bán hết toàn bộ cp COM do SAMCO nắm giữ.

4. Những cột mốc quan trọng của COMECO

- Ngày 13/12/2025: Công ty tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty và 25 năm cổ phần hóa. Công ty vinh dự được Ủy ban Nhân dân Thành phố trao tặng **Cờ truyền thống** nhân dịp 50 năm thành lập Công ty.

- Ngày 05/4/2021: COMECO nhận **Huân chương Lao động hạng nhất** (lần 2) do Chủ tịch nước trao tặng.

- Ngày 10/9/2016: Công ty chuyển đổi thành công Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015 và là đơn vị kinh doanh xăng dầu đầu tiên ở Việt Nam chuyển đổi thành công sang phiên bản mới này, được tổ chức BVC của Vương Quốc Anh cấp giấy chứng nhận.

- Ngày 13/12/2015: Công ty tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty và 15 năm cổ phần hóa.

- Ngày 28/4/2012: ĐHĐCĐ kết thúc nhiệm kỳ III (2007 - 2011) và bước sang nhiệm kỳ mới mà hầu hết các thành viên HĐQT và BKS cũ là các cán bộ kiêm nhiệm của Công ty không còn tham gia vào HĐQT và BKS. Hai cổ đông lớn của Công ty là Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) sở hữu 4.281.950 cp (30,32%/VĐL) và Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro) sở hữu 3.750.200 cp (26,56%/VĐL) đã cử 4 thành viên tham gia vào HĐQT (2 người/1 đơn vị) và 2 thành viên tham gia vào BKS (1 người/1 đơn vị) nhiệm kỳ IV (2012 - 2016). Đồng thời ĐHĐCĐ đã phê chuẩn việc tách chức danh Chủ tịch HĐQT và TGD. Theo đó, bà Trương Đức Hạnh tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV (2012 - 2016), ông Lê Tấn Thương được bổ nhiệm làm TGD điều hành của COMECO từ ngày 01/5/2012.

- Ngày 02/4/2011: **Chuyển trụ sở làm việc sang Tòa nhà COMECO** tại 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.Hồ Chí Minh (*địa chỉ cũ: 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh*).

- Ngày 13/12/2010: Công ty tổ chức Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty, 10 năm cổ phần hóa với chủ đề: **“35 năm - Vinh quang một chặng đường; 10 năm cổ phần hóa - Dấu ấn thành công”**.

- Tháng 8/2010: **Khánh thành Tòa nhà văn phòng COMECO** tại 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.Hồ Chí Minh (*địa chỉ cũ: 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh*).

- Tháng 12/2008: COMECO nhận **Huân chương Độc lập hạng ba** do Chủ tịch nước trao tặng.

- Tháng 8/2006: COMECO **niêm yết chứng khoán lần đầu** tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán COM

- Tháng 10/2004: Áp dụng thành công **Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000** trong toàn Công ty được Bureau Veritas Quality International (BVQI) nay là BVC thuộc Vương quốc Anh cấp Giấy chứng nhận.

- Tháng 12/2000: **Cổ phần hóa** theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

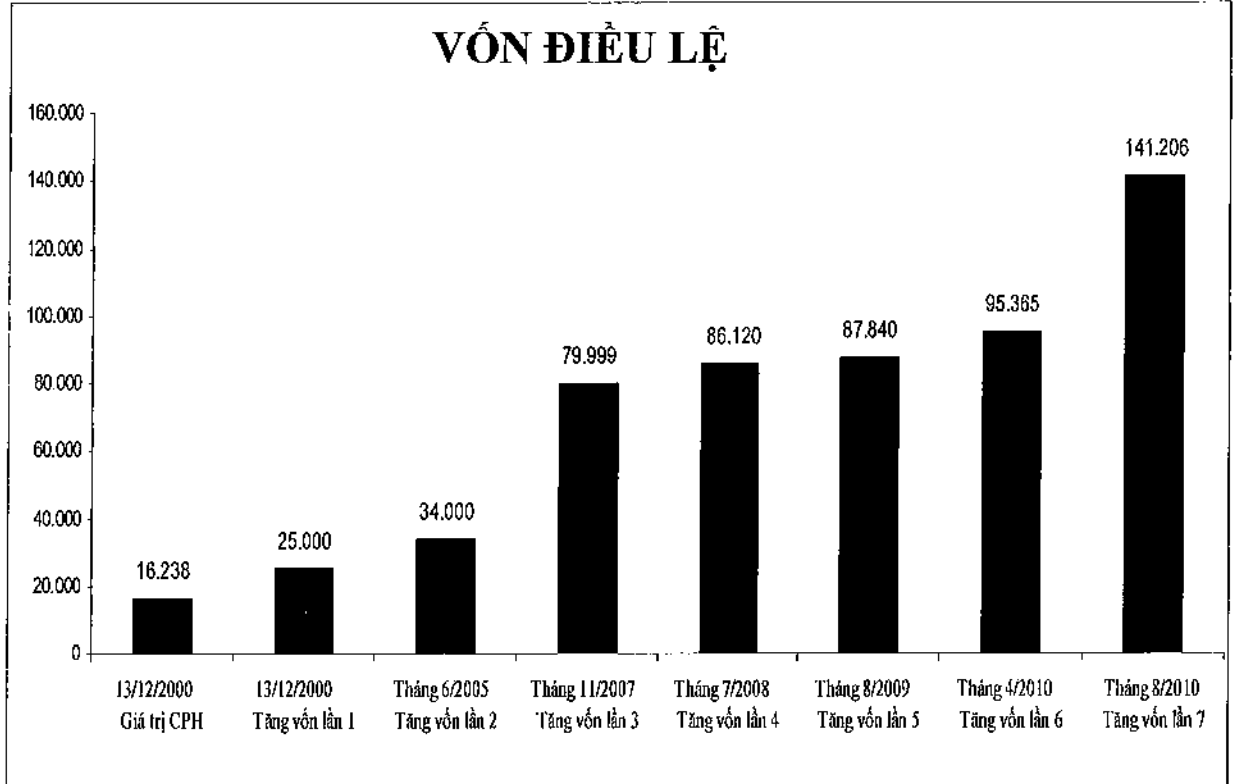
- Tháng 7/1996: COMECO ký hợp đồng liên kết kinh doanh và nhận tài trợ từ **Esso Singapore Private Limited** để xây dựng 01 cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo tiêu chuẩn quốc tế (Cửa hàng xăng dầu số 8) và đầu tư thay thế tất cả trụ bơm cơ bằng trụ bơm điện tử Tatsuno (Japan) cho toàn bộ hệ thống Cửa hàng xăng dầu của Công ty lúc bấy giờ.

- Tháng 7/1988: COMECO đã mạnh dạn đề xuất và được sự chấp thuận của Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh cho phép mở cửa các Cửa hàng xăng dầu COMECO để kinh doanh bán lẻ phục vụ nhân dân Thành phố và đã thu được những kết quả mang tính đột phá cho sự phát triển kinh doanh của Công ty theo cơ chế thị trường.

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

5.1 Vốn điều lệ

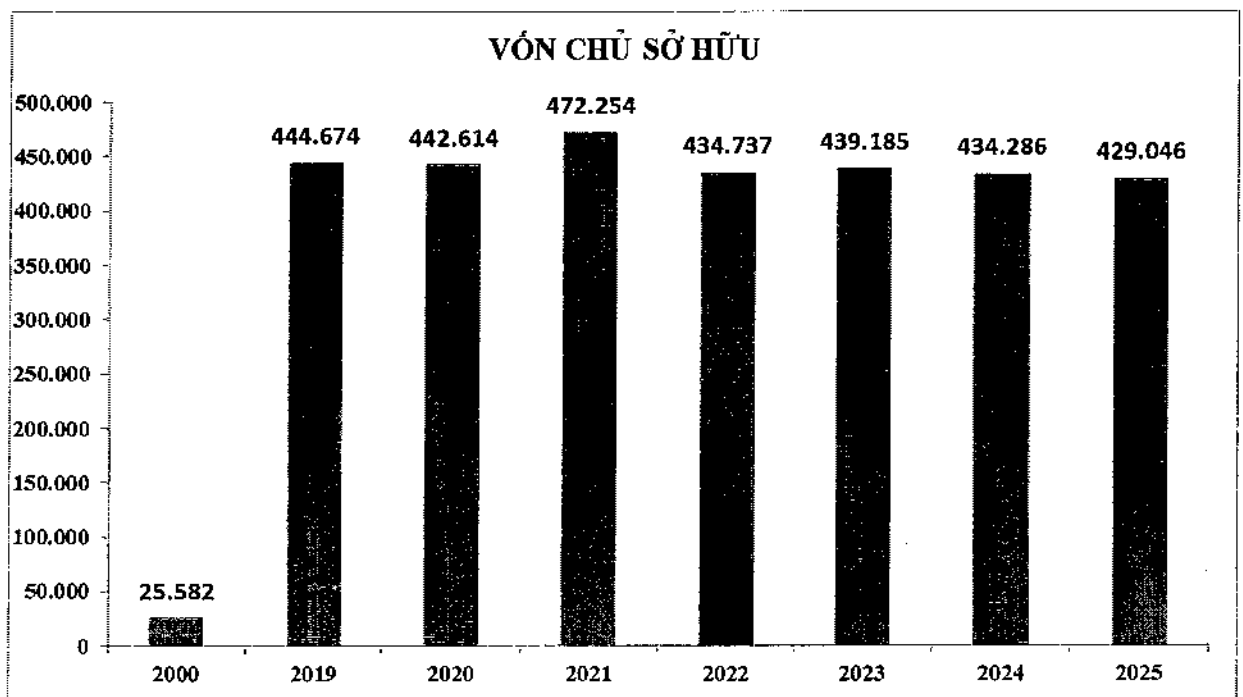
Đvt: triệu đồng



Ghi chú: thời điểm Công ty CPH ngày 13/12/2000

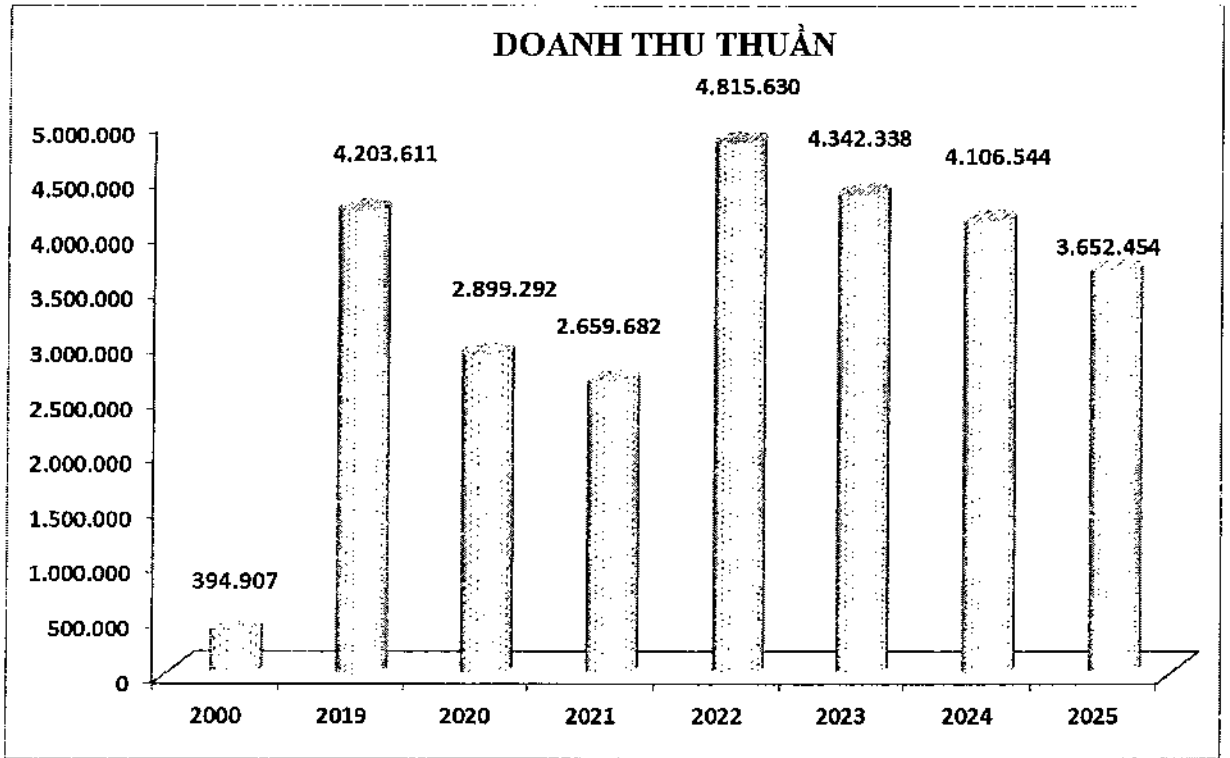
5.2 Vốn chủ sở hữu

Đvt: triệu đồng



5.3 Doanh thu thuần

Đvt: triệu đồng



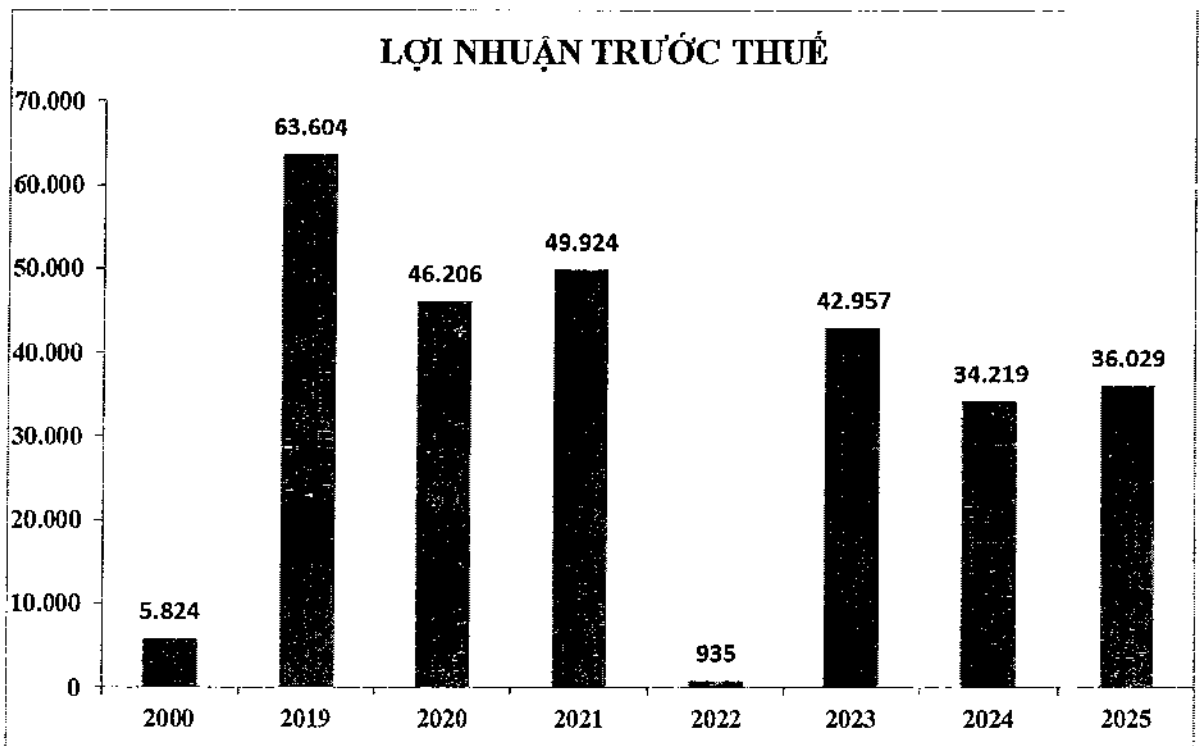
Ghi chú: Doanh thu thuần năm 2025 giảm so với năm 2024 chủ yếu do:

- Giá bán lẻ xăng dầu năm 2025 giảm do tác động của giá dầu thế giới (giá dầu Brent chỉ đạt 69 USD/thùng, giảm 14,8% so với mức 81 USD/thùng của năm 2024) nên ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu của Công ty.

- Sự gia tăng nhanh của xe điện, xe sử dụng công nghệ cao tiết kiệm nhiên liệu của người tiêu dùng.

5.4 Lợi nhuận trước thuế

Đvt: triệu đồng



Ghi chú: LNTT năm 2025 tăng so với năm 2024 chủ yếu do hoàn nhập dự phòng nợ phải thu Hyundai, giảm tiền thuê đất năm 2024 và 2025.

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật: gồm các nội dung chính sau:

- Cơ sở vật chất của Công ty có nhiều nhà, xưởng, kho bãi với tổng diện tích đất là: **66.894 m²**

- **33 Chi nhánh xăng dầu.** Trong đó: 21 CNXD thuộc sở hữu của Công ty, 12 CNXD là thuê.

- Đội xe bồn gồm **19 chiếc:**

+ 05 xe hiệu Hino,	dung tích 16.000 lít/xe.
+ 07 xe hiệu Kamaz,	dung tích 17.000 lít/xe.
+ 04 xe hiệu Hino,	dung tích 18.000 lít/xe.
+ 03 xe hiệu Isuzu,	dung tích 18.000 lít/xe.

- Hệ thống **154 trụ bơm** đang hoạt động trong hệ thống CNXD.

- Xưởng lắp ráp trụ bơm điện tử COMECO cung cấp trụ bơm mang thương hiệu COMECO, dịch vụ sửa chữa, bảo trì trụ bơm cho toàn bộ hệ thống CNXD của Công ty và các khách hàng bên ngoài.

- Xưởng sửa chữa xe.

- **Tòa nhà văn phòng COMECO** (diện tích sử dụng: 4.489 m²) tại 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.Hồ Chí Minh.

7. Thành tích đạt được trong những năm qua

NĂM	DANH HIỆU	ĐƠN VỊ TRAO TẶNG
2025	Bằng khen của UBND Thành phố vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố.	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Cờ truyền thống nhân dịp 50 năm thành lập Công ty	Ủy ban Nhân dân Thành phố
2021	Huân chương Lao động hạng nhất (lần 2)	Chủ tịch Nước
2019	Cờ Thi đua của Thành phố: đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, dẫn đầu cụm, khối thi đua trực thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, quận, huyện, cơ quan, đơn vị, tổng công ty, công ty thuộc Thành phố.	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Bằng khen của UBND Thành phố vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố.	Ủy ban Nhân dân Thành phố
2018	Bằng khen của UBND Thành phố vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố.	Ủy ban Nhân dân Thành phố
2017	Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2015 - 2016	Công an Thành phố Hồ Chí Minh
	Xếp hạng 279 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
2016	Xếp hạng 221 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
2015	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đã có thành tích trong hoạt động kinh doanh và công tác xã hội từ	Thủ tướng Chính phủ

	thiện, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc	
	Xếp hạng 192 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	Bằng khen của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2014 - 2015	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Cờ truyền thống nhân dịp 40 năm thành lập Công ty	Ủy ban Nhân dân Thành phố
2014	Xếp hạng 190 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	Bằng khen của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2013 - 2014	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013 (xếp hạng 49)	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
2013	Xếp hạng 179 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012 (xếp hạng 20)	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
	Bằng khen trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học & Công nghệ
	Bằng khen của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2012 - 2013	Ủy ban Nhân dân Thành phố
2012	Xếp hạng 147 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	Xếp hạng 686/1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam (V1000)	Tạp chí Thuế (Tổng cục Thuế) và Báo Vietnamnet
	Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
	Bằng khen trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học & Công nghệ
2011	Bằng khen của Công đoàn Viên chức Việt Nam	Công đoàn Viên chức Việt Nam
	Được tuyên dương Top 100 “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2011”	Ban Tuyên giáo, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và các bộ ngành liên quan
	Xếp hạng 219 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	Xếp hạng 540/1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam (V1000)	Tạp chí Thuế (Tổng cục Thuế) và Báo Vietnamnet
	Bằng khen của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2009-2010	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Đảng bộ COMECO được tôn vinh là Đảng bộ tiêu biểu xuất sắc trong Chương trình tôn vinh lần thứ I năm 2011.	Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo Trung ương
	Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2010	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
2010	Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2009	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
	Đảng bộ COMECO được tặng Cờ cho tổ chức Đảng cơ sở 5 năm trong sạch vững mạnh, tiêu biểu (2005 - 2009)	Thành ủy Thành phố

	Cờ và Bằng khen của UBND Thành phố	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong 5 năm (2005 - 2010) về “Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Xếp hạng 205 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	Xếp hạng 563/1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam	Tạp chí Thuế (Tổng cục Thuế) và Báo Vietnamnet
2009	Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (tổ chức tại Mexico)	Tổ chức Chất lượng Quốc tế (APQO)
	Bằng khen về thành tích trong lĩnh vực đo lường.	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam
	Giải thưởng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển	Ban Tuyên giáo Trung ương
	Xếp hạng 161 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500).	Trung tâm Thông tin Tín dụng – Ngân hàng NN VN
2008	Huân chương Độc lập hạng ba	Chủ tịch Nước
	Giải thưởng Doanh nghiệp phát triển bền vững lần thứ I	Bộ Công thương
2007	Giải Vàng Chất lượng VN	Bộ Khoa học – Công nghệ
	Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ	Thủ tướng Chính phủ
	Giải thưởng Thương hiệu vàng, Slogan - Logo ấn tượng	Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ thương hiệu (VATAP)
	Giải thưởng Doanh nghiệp VN áp dụng thành công khoa học công nghệ (BUTEK)	Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
2002	Huân chương Lao động hạng nhất	Chủ tịch Nước
1998	Huân chương Lao động hạng hai	Chủ tịch Nước
1992	Huân chương Lao động hạng ba	Hội đồng Nhà nước

III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Tỷ trọng doanh thu các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty năm 2025

SỐ TT	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	TỶ TRỌNG SO VỚI TỔNG DOANH THU
1	Kinh doanh xăng, dầu, nhớt	99,26%
2	Cho thuê văn phòng, kho bãi	0,73%
3	Kinh doanh khác bao gồm: - Kinh doanh thiết bị cho trạm xăng. - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. - Xây dựng nhà các loại.	0,01%

2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh (chủ yếu) và một số tỉnh lân cận: Đồng Nai, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Lâm Đồng (xem Phụ lục: “Hệ thống CNXD COMECO” ở phần cuối báo cáo này).

IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị và nguyên tắc hoạt động

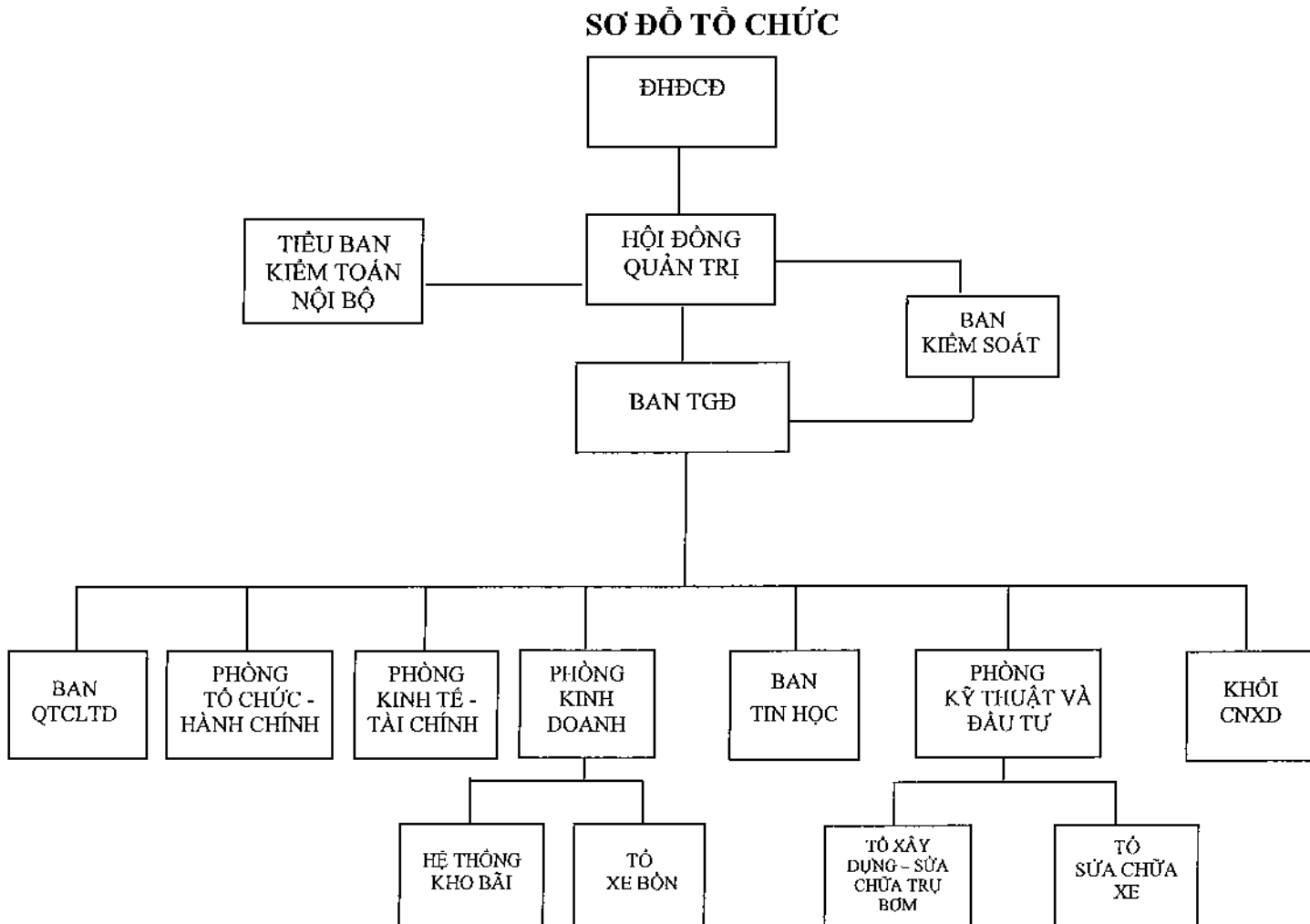
- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ bầu HĐQT để lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, bầu BKS để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị, điều hành Công ty.

- Điều hành hoạt động của Công ty là Ban Điều hành, trong đó đứng đầu là TGD (người đại diện theo pháp luật).

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. TGD quản lý và điều hành công việc thông qua việc phân cấp, phân quyền cho Giám đốc các bộ phận để giải quyết các công việc cụ thể.

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Ngày 05/8/2022, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số: 23-22/NQ-HĐQT thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

3. Các Công ty con, Công ty liên kết: không có

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2035

1. Phân tích môi trường kinh doanh

SWOT

ĐIỂM MẠNH (S)	ĐIỂM YẾU (W)
<p>CO HỘI (O)</p> <ol style="list-style-type: none"> Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương hiện nay và trong tương lai là khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Tình hình chính trị trong nước ổn định, tốc độ phát triển của ngành dầu khí trong nước khá cao. Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào kinh tế thế giới. TP.HCM có nền kinh tế năng động, các khu đô thị, khu công nghiệp phát triển nhanh. Xăng dầu tiếp tục là mặt hàng năng lượng thiết yếu, chưa có sản phẩm thay thế hữu hiệu, cơ chế kinh doanh dần vận hành theo hướng thị trường 	<p>NGUY CƠ (T)</p> <ol style="list-style-type: none"> Giá xăng dầu thế giới biến động mạnh, khó dự báo. Khả năng mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Quy hoạch đô thị và pháp luật đất đai ngày càng chặt chẽ làm hạn chế khả năng mở rộng của hàng xăng dầu và mở rộng hệ thống; một số cửa hàng hiện hữu thuộc khu vực quy hoạch có nguy cơ bị giải tỏa; doanh nghiệp không được phép cho thuê lại đất, cho thuê tài sản trên đất thuê trả tiền hàng năm, các mô hình hợp tác kinh doanh không đáp ứng điều kiện pháp luật về kinh doanh bán lẻ xăng dầu. Phương tiện sử dụng sản phẩm thay thế xăng dầu (gas, LPG, điện) ngày càng phát triển. Thị trường xăng dầu cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bán sỉ; cơ chế điều hành giá theo chu kỳ 07 ngày/lần theo Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ (sửa đổi), bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP) gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh, nhất là công tác quản trị hàng tồn kho nhằm hạn chế thiệt hại khi giá bán lẻ giảm.

PHÓI HỢP SO = Phát huy điểm mạnh tận dụng cơ hội

(S1, S2, S3, S4, S5) + (O2, O4, O5) → Chiến lược tăng trưởng tập trung

(S1, S4, S5) + (O1, O2, O3, O4) → Chiến lược hội nhập

PHÓI HỢP ST = Phát huy điểm mạnh hạn chế nguy cơ, tách thứ

(S1, S2, S4, S5) + (T1, T2, T3, T4, T5) → Chiến lược đa dạng hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

PHỐI HỢP WO = Khác phục điểm yếu để tận dụng cơ hội

(W1) + (O2, O4) → Chiến lược hội nhập, chọn đối tác để liên kết HTKD
 (W1, W2, W3) + (O3) → Chiến lược hệ thống QTCLTD và chuyển đổi số

PHỐI HỢP WT = Khác phục điểm yếu để hạn chế nguy cơ

(W2, W3, W5) + (T2, T4, T5) → Chiến lược đầu tư

(W2, W3, W4) + (T2, T4) → Chiến lược nguồn nhân lực

(W3, W4) + (T1, T4, T5) → Chiến lược Marketing

Từ việc phân tích SWOT trên Công ty đưa ra mục tiêu và chiến lược như sau:

2. Định hướng phát triển đến năm 2035

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Mục tiêu chiến lược của COMECO đến năm 2035: “Tập trung phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu quả khai thác mặt bằng, từng bước thích ứng với xu hướng chuyển dịch năng lượng và chuyển đổi số, đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả kinh doanh và bảo đảm phát triển bền vững”.

2.2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2035

- Nâng cao và duy trì thị phần kinh doanh xăng dầu, giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống; từng bước phát triển hệ thống nhượng quyền bán lẻ xăng dầu.

- Đầu tư phát triển các cửa hàng xăng dầu (CNXD) mới tại các vị trí chiến lược, khu vực có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt là các khu công nghiệp, khu dân cư mới và các trục giao thông trọng điểm.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mở rộng các CNXD hiện hữu nhằm nâng cao hình ảnh, chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng và gia tăng sản lượng tiêu thụ.

- Đầu tư công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý theo hướng hiện đại; phát triển kinh tế số, đa dạng hóa các ngành hàng và dịch vụ bổ trợ tại cửa hàng xăng dầu, từng bước thích ứng với xu hướng chuyển dịch năng lượng và mô hình năng lượng sạch.

- Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất - kỹ thuật và quỹ đất hiện có, phát triển các tiện ích và dịch vụ bổ trợ trên mặt bằng kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh và hiệu quả sử dụng tài sản.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; bảo đảm việc làm ổn định, cải thiện thu nhập và đời sống cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, quản lý tài chính an toàn, sử dụng vốn hiệu quả, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

- Duy trì, cải tiến Hệ thống Quản trị Chất lượng toàn diện; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy tại các CNXD; chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu COMECO, nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3. Chiến lược phát triển trung, dài hạn và một số giải pháp

3.1. Chiến lược tăng trưởng tập trung

3.1.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ

- Bảo đảm nguồn cung ổn định, chất lượng hàng hóa đúng tiêu chuẩn; giao hàng kịp thời, đúng cam kết.

- Thực hiện niêm yết giá công khai, minh bạch; cung cấp, tư vấn đầy đủ thông tin về sản phẩm cho khách hàng.

- Đa dạng hóa hình thức thanh toán; triển khai các chương trình khuyến mại phù hợp, thiết thực và hiệu quả.

- Giải quyết hồ sơ khách hàng nhanh chóng, chính xác; tuân thủ quy trình bán hàng, nâng cao thái độ phục vụ, thân thiện và chuyên nghiệp.

- Bảo đảm môi trường làm việc an toàn, tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

- Tiếp tục rà soát, bố trí các mặt hàng nhiên liệu tại các CNXD phù hợp với quy định và nhu cầu thị trường; phát triển các dịch vụ gia tăng trong khuôn viên CNXD.

- Cải tiến chính sách bán hàng theo hướng gia tăng lợi ích cho khách hàng, ưu tiên bán hàng trả ngay, từng bước hạn chế bán hàng trả chậm.

3.1.2. Mở rộng mạng lưới, nâng cấp cơ sở hạ tầng

- Duy trì và mở rộng hệ thống chi nhánh bán lẻ xăng dầu dưới nhiều hình thức như: đàm phán kéo dài thời hạn hợp đồng thuê; mua, thuê đất xây dựng cửa hàng xăng dầu mới; mua hoặc thuê cửa hàng xăng dầu có sẵn;...

- Giữ và phát triển hệ thống thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu; tìm kiếm khách hàng mới.

- Khai thác và mở rộng hoạt động kinh doanh tại các CNXD còn tiềm năng nhằm gia tăng sản lượng và hiệu quả.

3.1.3. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

- Chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

- Tìm kiếm, làm việc với các tổ chức tín dụng để vay vốn với lãi suất hợp lý, phù hợp khả năng tài chính của Công ty.

- Tăng cường quản lý tài chính, công nợ; kiểm soát chặt chẽ rủi ro, không để phát sinh nợ xấu.

3.2. Chiến lược hội nhập

3.2.1. Chọn đối tác để liên kết, hợp tác

- Lựa chọn đối tác, khách hàng có uy tín, năng lực tài chính và tiềm năng phát triển để liên kết, hợp tác; xem xét hỗ trợ đầu tư phù hợp nhằm gắn kết lợi ích và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Ưu tiên hợp tác với các đối tác hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu và dịch vụ tại cửa hàng xăng dầu.

3.2.2. Marketing để phát triển thị trường

- Mở rộng thị trường bán sỉ và bán lẻ xăng dầu tại thành phố, các tỉnh lân cận.

- Tăng cường dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng mối quan hệ lâu dài, ổn định và bền vững

3.3. Chiến lược đa dạng hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

3.3.1. Phát triển giá trị gia tăng cộng thêm cho khách hàng

- Duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện hữu tại cửa hàng xăng dầu như: dịch vụ rửa xe, thay dầu nhớt, đa dạng hóa hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Mở rộng, khai thác các dịch vụ tiện ích bổ trợ phù hợp trong khuôn viên cửa hàng xăng dầu.

- Khai thác hiệu quả các mặt bằng, tài sản của Công ty, bao gồm nâng cao công suất cho thuê và sử dụng các mặt bằng còn trống để phát triển kho bãi, nhà xưởng, văn phòng cho thuê,

3.3.2. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ

- Đầu tư thiết bị và công nghệ để chuẩn bị cho việc triển khai kinh doanh các mặt hàng nhiên liệu theo lộ trình quy định của Nhà nước và nhu cầu của khách hàng. Từng bước đầu tư máy móc, trang bị công nghệ cao để tăng cường công tác quản lý và phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đảm bảo PCCC.

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa hệ thống cửa hàng xăng dầu phù hợp với quy định và tình hình kinh doanh.
- Đẩy mạnh đầu tư thiết bị thanh toán không tiền mặt, nâng cao tiện ích cho khách hàng.
- Nghiên cứu sử dụng trụ bơm với các hình thức đa dạng hơn, thích hợp với từng loại hình CNXD.

3.4. Chiến lược đầu tư

3.4.1. Đầu tư phát triển mạng lưới CNXD

Chủ động khảo sát, tìm kiếm mặt bằng và đối tác để hợp tác đầu tư phát triển thêm CNXD qua nhiều hình thức như thuê, mua.

3.4.2. Đầu tư cơ sở hạ tầng và thích ứng xu thế chuyển dịch năng lượng

- Đầu tư thiết bị và công nghệ cho việc triển khai kinh doanh các mặt hàng nhiên liệu và tăng cường hiệu quả khai thác các mặt bằng, các CNXD để triển khai các hoạt động hỗ trợ, các dịch vụ phi xăng dầu (non-oil).

- Nghiên cứu, dự báo tác động của xu thế chuyển dịch năng lượng và sử dụng điện của ngành vận tải đến hoạt động của Công ty trong tương lai; trên cơ sở đó, xây dựng các phương án thích nghi, cải tạo, sửa chữa các CNXD phù hợp với xu hướng tiêu dùng.

3.5. Chiến lược nguồn nhân lực

3.5.1. Huấn luyện, đào tạo để tạo sự khác biệt nhằm tăng tính cạnh tranh trong kinh doanh

- Tăng cường huấn luyện, đào tạo tại chỗ và theo vị trí việc làm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và chất lượng phục vụ.

- Chú trọng xây dựng và phát triển Văn hóa doanh nghiệp COMECO như một lợi thế cạnh tranh và nền tảng phát triển bền vững.

- Hoàn thiện hệ thống thu thập, phân tích và xử lý thông tin từ khách hàng, nhà cung cấp, người lao động và các bên liên quan.

3.5.2. Lao động và tiền lương

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ.

- Đẩy mạnh đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động.

- Cải tiến chế độ tiền lương theo hướng gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Duy trì phong trào thi đua lao động nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện khen thưởng kịp thời, gắn với tăng cường kỷ luật lao động.

3.6. Chiến lược hệ thống quản trị chất lượng và chuyển đổi số

3.6.1. Quản trị hệ thống chất lượng theo các tiêu chuẩn ISO, 5S và 7 Tiêu chí Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương.

- Duy trì công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ định kỳ nhằm bảo đảm hệ thống quản trị chất lượng được vận hành đồng bộ, thông suốt.

- Thường xuyên rà soát, cải tiến quy trình để nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Gắn quản trị chất lượng với ứng dụng công nghệ số trong kiểm soát quy trình, dữ liệu và đánh giá hiệu quả hoạt động.

3.6.2. Quan tâm lợi ích của các bên liên quan

- Khách hàng: Nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hóa sản phẩm, bảo đảm giá cả hợp lý, thuận tiện trong mua bán, minh bạch về số lượng và chất lượng; tăng cường hỗ trợ, chia sẻ lợi ích với khách hàng chiến lược.
- Nhà cung ứng: Tạo điều kiện hợp tác ổn định, mở rộng sản lượng tiêu thụ, gia tăng thị phần và khả năng cạnh tranh; thúc đẩy hợp tác phát triển dịch vụ mới.
- Cổ đông: Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Người lao động: Bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định, cải thiện đời sống, tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến; xây dựng môi trường làm việc an toàn, quan tâm bảo vệ sức khỏe.
- Cộng đồng và xã hội: Thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng mỹ quan và văn minh đô thị; tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện.

3.6.3. Chuyển đổi số

Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan.

3.7. Chiến lược Marketing

3.7.1. Marketing bán hàng - Kích cầu tiêu thụ

- Triển khai các hoạt động marketing bán hàng gắn với mục tiêu tăng trưởng sản lượng và hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường truyền thông các chương trình khuyến mại, chính sách bán hàng tại hệ thống cửa hàng xăng dầu và các kênh thông tin phù hợp.
- Phát huy hiệu quả các kênh truyền thông sẵn có của Công ty nhằm tiết kiệm chi phí và tiếp cận khách hàng kịp thời.

3.7.2. Marketing hình ảnh - Xây dựng thương hiệu doanh nghiệp

- Đẩy mạnh truyền thông các hoạt động nội bộ, văn hóa doanh nghiệp và phong trào đoàn thể nhằm lan tỏa hình ảnh tích cực của Công ty.
- Khẳng định hình ảnh doanh nghiệp uy tín, có trách nhiệm thông qua việc chăm lo đời sống và phúc lợi cho người lao động.
- Khuyến khích người lao động tham gia lan tỏa giá trị và hình ảnh thương hiệu Công ty.
- Thực hiện chiến lược marketing linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển và ngân sách trong từng giai đoạn.

VI. CÁC RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

- Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu và trong nước đã trải qua giai đoạn phục hồi nhưng vẫn đối mặt với nhiều biến động. Mức độ bền vững của nền kinh tế chịu tác động trực tiếp từ các diễn biến địa chính trị phức tạp và sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của các quốc gia lớn. Những yếu tố này đã tạo ra các tác động thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất – kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có COMECO.

- Một trong những đặc điểm nổi bật của năm 2025 là xu hướng giảm của giá dầu thô và các sản phẩm xăng dầu, trái ngược với các giai đoạn tăng nóng trước đó. Việc giá dầu giảm, kết hợp với nhu cầu tiêu thụ chưa thực sự ổn định, đã tạo áp lực lên doanh thu và công tác quản trị hàng tồn kho của Công ty. Bên cạnh đó, các yếu tố về

làm phát chi phí vận hành và biến động tỷ giá trong năm qua cũng đã tác động làm gia tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận chung.

- Tại thị trường trong nước, dù tăng trưởng kinh tế năm 2025 ghi nhận sự cải thiện, nhưng sức mua thực tế của thị trường phục hồi không đồng đều. Mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, đi kèm với đó là các yêu cầu về tuân thủ pháp luật, an toàn và bảo vệ môi trường được thắt chặt và thực thi nghiêm ngặt hơn. Cơ chế điều hành giá và các chính sách quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực xăng dầu cũng có những điều chỉnh linh hoạt sát với thực tế, đòi hỏi doanh nghiệp phải thích ứng nhanh chóng trong công tác điều hành.

- Trước bối cảnh thực tế nêu trên, trong năm tài chính 2025, COMECO đã tập trung phát huy các thế mạnh sẵn có, chủ động điều chỉnh linh hoạt hoạt động kinh doanh để thích nghi với xu hướng giảm giá của thị trường năng lượng. Công ty đã thực hiện quyết liệt các biện pháp kiểm soát và tiết kiệm chi phí, chú trọng củng cố thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp. Những nỗ lực này đã giúp Công ty duy trì chất lượng phục vụ khách hàng và đảm bảo hiệu quả kinh doanh tối ưu trong điều kiện thị trường nhiều thách thức.

2. Rủi ro pháp luật

- COMECO là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, hoạt động chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật chung và các quy định chuyên ngành liên quan đến cổ phần hóa, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trong bối cảnh hệ thống pháp luật tiếp tục được hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và quản lý thị trường, các thay đổi về chính sách có thể phát sinh rủi ro, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh đó, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu – ngành nghề kinh doanh có điều kiện – như chính sách giá, tỷ giá, điều hành thị trường, quản lý hệ thống phân phối, điều kiện kinh doanh của hàng xăng dầu... khi có sự điều chỉnh, thay đổi sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động của toàn ngành và của COMECO.

- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài tham gia thị trường xăng dầu Việt Nam; đồng thời các doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh chiến lược mở rộng mạng lưới bán lẻ, làm cho mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng, tạo thêm áp lực đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Để hạn chế rủi ro pháp luật mang tính chiến lược, HĐQT và Ban TGD Công ty thường xuyên theo dõi, phân tích và dự báo diễn biến chính sách pháp luật, kịp thời điều chỉnh định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực thích ứng, duy trì lợi thế cạnh tranh và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

3. Rủi ro cháy nổ

- Xăng dầu là mặt hàng dễ cháy nổ, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại lớn về người, tài sản và môi trường nếu xảy ra sự cố trong quá trình bảo quản, vận chuyển và kinh doanh tại các cửa hàng xăng dầu.

- Nhận thức rõ rủi ro này, COMECO luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và an toàn kỹ thuật; đầu tư trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy như hệ thống chữa cháy bằng bọt (Foam), hệ thống báo cháy tự động tại các cửa hàng xăng dầu; thường xuyên tổ chức huấn luyện, đào tạo kiến thức và kỹ năng PCCC cho người lao động.

- Bên cạnh đó, Công ty thực hiện mua các loại bảo hiểm liên quan đến tài sản, cháy nổ và các rủi ro khác; đồng thời chú trọng thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và bảo vệ môi trường, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, ổn định và hạn chế tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

4. Rủi ro trong ngành xăng dầu:

Năm 2025, nguồn cung xăng dầu trong nước tuy đã có những cải thiện nhất định nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ, Việt Nam tiếp tục phải nhập khẩu một tỷ trọng đáng kể xăng dầu thành phẩm từ thị trường nước ngoài, chủ yếu từ các quốc gia trong khu vực như Singapore, Malaysia, Thái Lan và Hàn Quốc. Do đó, giá xăng dầu trong nước vẫn chịu ảnh hưởng lớn từ diễn biến giá dầu thế giới, tỷ giá và các yếu tố địa chính trị toàn cầu.

Trong bối cảnh năm 2025, tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, xung đột Nga – Ukraine kéo dài, căng thẳng tại khu vực Trung Đông chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, cùng với các rủi ro về gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng, đã khiến thị trường xăng dầu quốc tế biến động phức tạp, giá cả lên xuống khó lường. Những yếu tố này tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước, đặc biệt đối với các doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ.

Bên cạnh đó, theo quy định về điều hành giá xăng dầu với chu kỳ 07 ngày điều chỉnh giá 01 lần theo Nghị định số: 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số: 83/2014/NĐ-CP), công tác quản lý và kinh doanh xăng dầu của Công ty gặp nhiều khó khăn. Trong đó, công tác quản trị hàng tồn kho chịu áp lực lớn nhằm hạn chế thiệt hại khi giá bán lẻ giảm và tối ưu hiệu quả kinh doanh khi giá tăng trong bối cảnh thị trường biến động khó lường.

Để hạn chế các rủi ro nêu trên, COMECO thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về giá xăng dầu thế giới và thị trường xăng dầu trong nước, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch mua hàng, bán hàng và tồn kho phù hợp với diễn biến thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phần 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2024	KH NĂM 2025	TH NĂM 2025	TH 2025/ KH 2025 (%)	TH 2025/ TH 2024 (%)
A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)
1	Doanh thu thuần	Trđ	4.106.544	3.850.000	3.652.454	94,87	88,94
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	34.219	19.786	36.029	182,09	105,29
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	26.876	16.000	28.967	181,04	107,78
4	Nộp NSNN	Trđ	58.357	57.071	46.306	81,14	79,35
5	Cổ tức	%	15	10	10	100	66,67

Nhận xét:

- Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực, GDP đạt 8,02%; lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và đầu tư.

- Tuy nhiên, tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2025 vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Theo báo cáo Triển vọng Năng lượng Ngắn hạn (STEO) của Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) công bố tháng 12/2025, giá dầu Brent bình quân năm 2025 chỉ đạt 69 USD/thùng, sụt giảm 14,8% so với mức 81 USD/thùng của năm 2024. Sự sụt giảm mạnh của giá dầu thế giới không chỉ tác động trực tiếp đến tổng doanh thu của Công ty mà còn tạo ra áp lực lớn đối với công tác quản trị hàng tồn kho trong bối cảnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước điều chỉnh giảm theo xu hướng giá dầu thế giới.

+ Nhu cầu sử dụng năng lượng của các doanh nghiệp và cá nhân tuy có dấu hiệu phục hồi và phát triển, nhưng sự gia tăng nhanh của phương tiện sử dụng điện, phương tiện sử dụng công nghệ cao tiết kiệm nhiên liệu đã làm giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu truyền thống, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng kinh doanh xăng dầu của Công ty, đặc biệt là các CNXD trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Việc phân luồng giao thông và thi công các công trình hạ tầng cầu, đường, cùng với quy định cấm xe tải nặng và ô tô giường nằm lưu thông trong nội đô, đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các CNXD. Thành phố cấm lưu thông qua cầu Bình Triệu 1 từ ngày 26/8/2025 đến 30/11/2025 để thi công nâng tĩnh không cầu đã làm giảm sản lượng bán của các Chi nhánh trên các tuyến đường lân cận (CNXD số 3, 11, 17). Bên cạnh đó, CNXD số 38 vừa tiến hành sửa chữa lớn vừa duy trì kinh doanh từ 10/6/2025 đến khoảng 10/9/2025 nên sản lượng bán của Chi nhánh trong thời gian này cũng bị giảm.

+ Sự đa dạng nguồn hàng, sự cạnh tranh khốc liệt về giá của các doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối cũng ảnh hưởng nhiều đến mảng kinh doanh bán buôn của Phòng Kinh doanh và bán lẻ của Khối CNXD do Công ty chủ yếu chỉ có 2 nguồn hàng của hai cổ đông lớn là Saigon Petro và PVOIL.

+ Nhiều khoản chi phí tiếp tục tăng cao và phát sinh mới: tiền thuê đất, tiền thuê cửa hàng xăng dầu, tiền điện, nước; chi phí sử dụng hóa đơn cho từng lần bán hàng; chi phí đầu tư phân mềm phục vụ cho quản lý kinh doanh, chi phí đầu tư cải tạo, nâng cấp

CNXD cho phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo hoạt động kinh doanh; chi phí liên quan đến hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty, ...

+ Việc đầu tư phát triển mạng lưới kinh doanh bán lẻ xăng dầu có nhiều khó khăn do công tác quản lý sử dụng đất đai của Nhà nước ngày càng chặt chẽ, các doanh nghiệp không được phép cho thuê lại đất, cho thuê tài sản trên đất thuê trả tiền hàng năm, hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh thì không đáp ứng được quy định của pháp luật về cửa hàng đủ điều kiện kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Trước những khó khăn trên, Ban Lãnh đạo Công ty đã có những định hướng kịp thời, Ban TGD điều hành kinh doanh linh hoạt và nhận được sự đồng thuận cùng nỗ lực khắc phục khó khăn của tập thể người lao động.

II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Danh sách Ban Điều hành.

1.1. Tóm tắt lý lịch Ban Điều hành

• Ông Lê Tấn Thương : Thành viên HĐQT - TGD

Năm sinh : 13/11/1971

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân Anh văn,
Cử nhân Ngoại thương.

Thâm niên trong ngành : 33 năm

Thời gian gắn bó với Công ty: 33 năm (làm việc tại Công ty từ tháng 6/1993 đến nay)

Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 26 năm (từ tháng 10/2000 đến nay)

- Tháng 6/1993 : nhân viên Tổ Xuất nhập khẩu.
- Tháng 7/1996 : nhân viên Phòng Kế hoạch nhiên liệu.
- Tháng 10/1999 : Phó phòng Kế hoạch nhiên liệu.
- Tháng 10/2000 : Quyền Trưởng phòng Kinh doanh nhiên liệu.
- Tháng 01/2001 : Thành viên HĐQT và giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh.
- Tháng 10/2010 : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD.
- Tháng 5/2012 : TGD COMECO.
- Tháng 4/2017 : Thành viên HĐQT kiêm TGD cho đến nay.

• Ông Phạm Văn Khoa : Phó TGD

Năm sinh : 05/5/1973

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng kỹ thuật công trình.

Thâm niên trong ngành : 29 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 27 năm (làm việc tại Công ty từ tháng 7/1999 đến nay)

Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 22 năm (tháng 7/2004 đến nay)

- Tháng 7/1999 : nhân viên Phòng Kỹ Thuật.
- Tháng 5/2001 : Quyền Đội trưởng Đội xây dựng cơ bản

- Tháng 7/2004 : Trưởng ban xây dựng cơ bản.
- Tháng 4/2005 : Giám đốc Đầu tư (Phòng Đầu tư - Xây dựng).
- Tháng 4/2006 : Thành viên Ban Kiểm soát cho đến tháng 4/2012.
- Tháng 4/2013 : Phó TGD cho đến nay.

▪ **Ông Nguyễn Chơn Quang : Phó TGD**

- Năm sinh : 12/7/1982
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Thâm niên trong ngành : 16 năm
- Thời gian gắn bó với Công ty : 16 năm (làm việc tại Công ty từ tháng 7/2010 đến nay)
- Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 14 năm (tháng 8/2012 đến nay).
- Tháng 7/2010 : nhân viên Phòng Kinh doanh.
 - Tháng 4/2011 : Trợ lý Ban TGD.
 - Tháng 4/2012 : Trợ lý TGD.
 - Tháng 8/2012 : Quyền Giám đốc Kinh doanh.
 - Tháng 01/2013 : Giám đốc Kinh doanh.
 - Tháng 02/2015 : Phó TGD kiêm GD Kinh doanh.
 - Tháng 01/2016 : Phó TGD.
 - Tháng 9/2023 : Phó TGD kiêm Trưởng Ban Quản trị Chất lượng Toàn diện.
 - Tháng 11/2025 : Phó TGD cho đến nay.

▪ **Ông Nguyễn Hữu Hoàng : Kế toán trưởng - Giám đốc Tài chính**

- Năm sinh : 22/11/1976
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Thâm niên trong ngành : 25 năm
- Thời gian gắn bó với Công ty : 25 năm (làm việc tại Công ty từ tháng 12/2000 đến nay).
- Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 01 năm (tháng 01/2025 đến nay).
- Tháng 3/2001 : Nhân viên Kế toán Tổng hợp.
 - Tháng 02/2005 : Phó Giám đốc Tài chính.
 - Tháng 01/2025 : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính cho đến nay.

1.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần COM của Ban TGD, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác và người có liên quan

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TGD, KẾ TOÁN TRƯỞNG
VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU CỔ PHIẾU COM**
(*Tại thời điểm 19/8/2025*)

Dvt: cổ phần

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SLCP	NGƯỜI LIÊN QUAN	SLCP	TỔNG SLCP	TL/SLCP ĐANG LƯU HÀNH (%)
1	2	3	4	5	6	7 (4+6)	8
I	Ban TGD		178.610		38.910	217.520	1,54
1	Lê Tấn Thương	TV HĐQT - TGD	171.370	Vợ: Dương Thị Đài Trang	38.910	210.280	1,49
2	Phạm Văn Khoa	Phó TGD	2.500			2.500	0,018
3	Nguyễn Chơn Quang	Phó TGD	4.740			4.740	0,03
II	KTT		0			0	0
1	Nguyễn Hữu Hoàng	KTT - GĐTC	0			0	0
	TC (I + II)		178.610		38.910	217.520	1,54

2. Những thay đổi trong Ban Điều hành: ông Nguyễn Hữu Hoàng được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng - Giám đốc Tài chính thay thế cho ông Phạm Công Quyền nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/01/2025.

3. Số lượng NLD và chính sách đối với NLD

3.1. Số lượng NLD

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG CỦA COMECO NĂM 2025

SỐ TT	TIÊU CHÍ	NĂM 2024		NĂM 2025		TỶ LỆ (%)
		TỔNG LAO ĐỘNG (người)	TỶ TRỌNG (%)	TỔNG LAO ĐỘNG (người)	TỶ TRỌNG (%)	
A	B	1	2	3	4	5(3/1)
I	Tổng số lao động	486		484		
II	Trình độ văn hóa					
1	Trên đại học	5	1,03	4	0,82	80
2	Đại học	109	22,43	109	22,52	100
3	Cao đẳng	19	3,90	20	4,13	105,26
4	Trung cấp	42	8,64	40	8,26	95,24
5	Cấp III	272	55,97	271	55,99	99,63
6	Cấp II	35	7,20	40	8,26	114,29
III	Chính trị					
1	Đảng viên	55	11,32	60	12,39	109,09
2	Đoàn viên thanh niên	60	12,35	54	11,15	90
3	Đoàn viên Công đoàn	486	100	484	100	99,59
IV	Kinh nghiệm					
1	NLD có từ 3 đến 5 năm kinh nghiệm	52	10,7	108	22,31	207,69
2	NLD có trên 5 năm kinh nghiệm	314	64,60	269	55,57	85,67
V	Độ tuổi					
1	NLD có tuổi đời 30 tuổi trở xuống	107	22,01	95	19,62	88,79
2	NLD có tuổi đời 31 đến 40 tuổi	196	40,33	195	40,28	99,49
3	NLD có tuổi đời 41 đến 50 tuổi	139	28,60	150	30,99	107,91
4	NLD có tuổi đời từ 51 tuổi trở lên	44	9,05	44	9,09	100
VI	Cán bộ Quản lý					
1	Khối văn phòng (từ Phó GD bộ phận trở lên)	13	2,67	16	3,30	123,08
2	Khối CNXD (Trưởng, Phó CNXD)	40	8,23	41	8,47	102,50

Ghi chú: Danh sách lao động tính đến thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025.

3.2. Chính sách đối với NLD

a) Công tác tổ chức, quản lý

- Rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành một số Quy định phục vụ cho công tác quản lý và phát triển SXKD như: Quy định thực hiện các công việc khi thay đổi giá bán lẻ xăng dầu; Quy chế quản lý tài chính; Quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Quy định về việc quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ; Quy định về việc quản lý sử dụng hóa đơn; chứng từ nhập, xuất hàng hóa và lưu trữ thông tin trên hệ thống mạng vi tính; Quy định quản lý, bảo quản Trạm sạc xe điện; Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ; Quy chế hạch toán kế toán;...

- Tổ chức 04 buổi TGD gặp gỡ sinh hoạt với tất cả NLD. Qua các buổi gặp gỡ, TGD sinh hoạt một số nội dung liên quan đến thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2025, Nội quy lao động; Quy trình bán hàng và một số quy định khác của Công ty đến toàn thể NLD. Đồng thời, TGD cũng động viên NLD yên tâm công tác, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh; đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần hoàn thành tốt mục tiêu chất lượng năm 2025.

- Duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý đo lường, chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho và lưu thông.

- Hệ thống Quản trị Chất lượng Toàn diện được duy trì và cải tiến thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kết quả đánh giá tái chứng nhận hệ thống ISO 9001:2015 năm 2025 do Tổ chức Bureau Veritas Certification (BVC) thực hiện vào ngày 11, 12 và 13/8/2025; Hệ thống Quản trị Chất lượng của Công ty được kiểm soát và cải tiến liên tục, được tái cấp Giấy chứng nhận.

- Tổ chức đánh giá nội bộ tất cả các đơn vị tối thiểu 02 lần/năm, kiểm tra tất cả các xe bồn, tổng cộng 73 lượt (19/19 xe); kết quả có 62 điểm nhận xét và 01 điểm không phù hợp, đến nay đã khắc phục xong. Sau mỗi đợt đánh giá, Công ty đều có chỉ đạo các đơn vị thực hiện hành động khắc phục.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá của các cơ quan chức năng về PCCC, sử dụng cột đo, chất lượng xăng dầu, hồ sơ pháp lý, ... đều đạt yêu cầu.

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, không để xảy ra nợ xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các quy định về tiết kiệm, về dân chủ, về đối thoại được duy trì thường xuyên. Công ty thực hiện đối thoại tại nơi làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2025, Công ty tiếp nhận nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trong đó có 11 ý tưởng của 17 NLD được công nhận là giải pháp mới và được khen thưởng kịp thời.

- Công tác an ninh trật tự và an toàn cháy nổ được đảm bảo. Ngày 08/01/2025, UBND Thành phố ban hành Quyết định số: 82/QĐ-UBND công nhận và trao giấy khen Công ty đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2024.

b) Phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực luôn là tài sản quý giá nhất, COMECO có một đội ngũ người lao động có trình độ, lành nghề và tận tụy, trong đó nhiều cán bộ chủ chốt có nhiều năm gắn bó với Công ty. Tham mưu tổ chức đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả. Chất lượng lao động ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu công việc và sức cạnh tranh.

❖ Tuyển dụng

- Thực hiện có hiệu quả trong việc tuyển dụng, đào tạo công nhân mới. Kết quả của đào tạo là đội ngũ công nhân mới đáp ứng tốt công việc được giao.

- Trong năm 2025, Công ty tuyển dụng 27 lao động để đáp ứng kịp thời cho các lao động nghỉ việc, chuyển công tác. Đội ngũ lao động tuyển dụng ngày càng trẻ hóa, có kinh nghiệm, đáp ứng các yêu cầu của Công ty.

- Thực hiện hoán chuyển lao động về làm việc gần nhà để tạo điều kiện thuận lợi cho Người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp ca kíp tại các CNXD.

❖ Đào tạo

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực đạt được những kết quả nhất định cả về nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ của NLĐ. Năm 2025, tổ chức đào tạo được 1.059 lượt/400 lượt kế hoạch, đạt 265%. Năm 2025 tổ chức đào tạo các lớp nghiệp vụ chuyên môn về trí tuệ nhân tạo và ứng dụng AI để xử lý công việc; Lớp đánh giá nội bộ nâng cao theo tiêu chuẩn ISO; Đào tạo kiến thức đầu nhòn; Kỹ năng giao tiếp; Cập nhật các điểm quan trọng của Luật BHXH số: 41/2024/QH15, Luật BHYT số: 51/2024/QH15 và Bộ Luật LĐ áp dụng trong năm 2025; Cập nhật Luật thuế TNDN số: 67/2025/QH15 hiệu lực từ 01/10/2025 - Quản trị rủi ro về thuế TNDN - Thuế nhà thầu nước ngoài và chính sách thuế TMDT; Nghiệp vụ quản lý cột đo xăng dầu Ngoài ra, Công ty còn cử 23 NLĐ học Đại học (liên thông, chính quy, văn bằng 2) các ngành Luật Kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp, QTKD, Xây dựng dân dụng và Tài chính doanh nghiệp để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

❖ Quy hoạch bổ nhiệm

- Tham mưu và thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ dự bị cho Văn phòng và Khối Chi nhánh. Năm 2025 tiếp tục quy hoạch mới và duy trì quy hoạch gồm 04 cán bộ dự bị cho các chức danh chủ chốt; 09 cán bộ cho chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc các Phòng, Ban; 04 cán bộ cho chức danh quản lý Khối CNXD.

- Tái bổ nhiệm Phó TGD và bổ nhiệm mới 01 Trưởng Ban, 03 Trưởng CN, 01 Phụ tá Giám đốc, 01 Phó CN, 03 Nhân viên thống kê.

- Công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ trẻ.

- Công tác tổ chức bộ máy được cải tiến, thực hiện việc sắp xếp cán bộ quản lý tương đối phù hợp, phát huy đúng khả năng của từng cán bộ; công tác đào tạo và bồi dưỡng đã đạt được những kết quả nhất định cả về nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ. Công tác quản lý ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả của Công ty.

c) Chính sách cho người lao động

❖ Lương, thưởng

- Ban lãnh đạo Công ty luôn có sự động viên khen thưởng kịp thời, đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần để NLĐ yên tâm phục vụ. Ban TGD Công ty đã trực

tiếp đi đến các đơn vị trực thuộc để thăm hỏi, lắng nghe ý kiến và trực tiếp động viên NLĐ. Các chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ mặc dù kinh doanh có nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn cố gắng đảm bảo việc làm và đời sống NLĐ. Thu nhập bình quân của NLĐ năm 2025 là 17.875.518 đồng/người/tháng.

- Công ty trả lương hàng tháng cho NLĐ đúng thời gian như đã cam kết với NLĐ trong Thỏa ước lao động tập thể, chia làm 2 đợt như sau:

+ Đợt 1: tạm ứng lương từ ngày 20 - 25 (Dương lịch) của tháng;

+ Đợt 2: thanh toán tiền lương từ ngày 10 -15 (Dương lịch) của tháng sau liền kề.

- Trong các dịp Lễ, Tết, Công ty cũng có những khoản chi thưởng cho NLĐ.

❖ **Bảo hiểm**

- 100% NLĐ được thực hiện đầy đủ các quyền lợi và chế độ, không có trường hợp khiếu nại về chế độ chính sách. Các khoản chi lương, chi BHXH (ốm đau, thai sản, ...) và các chính sách khác được đảm bảo kịp thời. 100% NLĐ được đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và đúng quy định.

- Các chế độ chính sách theo Thỏa ước lao động tập thể được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

❖ **Phúc lợi**

- Hoán chuyển lao động về làm việc gần nhà để tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ, góp phần giảm ùn tắc giao thông của Thành phố đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp ca kíp của các CNXD.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện về an toàn bảo hộ lao động.

- Ngoài sự quan tâm về vật chất, Công ty còn tổ chức gặp gỡ, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 tại Nha Trang, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 tại Cà Mau và các hoạt động văn thể mỹ, hội thi khác cho NLĐ. Năm 2025 là một năm đặc biệt - kỷ niệm 50 năm ngày Thành lập Công ty; Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều quan tâm, chăm lo cho NLĐ thông qua các hoạt động như: Tặng kỷ niệm chương, tổ chức Lễ nội bộ để tri ân NLĐ đã cống hiến cho hoạt động Công ty, tổ chức các buổi gặp gỡ Đoàn Thanh niên, chương trình về nguồn cho đảng viên, đặc biệt chi thưởng nhân ngày thành lập Công ty cho NLĐ, ...

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ.

- Môi trường làm việc được đảm bảo; các yếu tố môi trường được quan tâm, kết quả số liệu đo đạc về môi trường làm việc đều nằm trong giới hạn quy định.

d) Công tác thực hiện phong trào thi đua trong toàn Công ty

- Nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngay từ những tháng đầu năm, tạo đà vững chắc để hoàn thành mục tiêu chất lượng năm 2025, Ban Tổng Giám đốc và Ban chấp hành các đoàn thể Công ty đã thống nhất phát động phong trào thi đua năm 2025 với chủ đề "**Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Thành công**". Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc và Ban chấp hành các đoàn thể Công ty còn xây dựng và phát động các phong trào thi đua ngắn ngày đến toàn thể NLĐ Công ty gồm 4 đợt:

+ Đợt 1: Phong trào thi đua 4 tháng đầu năm 2025 từ 01/01/2025 đến 30/4/2025 với chủ đề "**Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả**".

+ Đợt 2: Phong trào thi đua từ 01/5/2025 đến 30/6/2025 với chủ đề "**Đổi mới tư duy - Chủ động thích ứng - Nâng cao hiệu quả**".

+ Đợt 3: Phong trào thi đua từ 01/7/2025 đến 30/9/2025 với chủ đề “*Kỷ luật, kỷ cương - Thực hành tiết kiệm - Kinh doanh hiệu quả*”.

+ Đợt 4: Phong trào thi đua 3 tháng cuối năm 2025 từ 01/10/2025 đến 31/12/2025 với chủ đề “*Tăng tốc về đích*”.

- Ban Tổng Giám đốc, Ban chấp hành các đoàn thể và Trưởng các đơn vị đã thực hiện việc phổ biến tuyên truyền đến NLD, đoàn viên trực thuộc về mục đích, yêu cầu và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng NLD. Các nội dung thực hiện thi đua đều được Trưởng các đơn vị xem xét, đánh giá và tìm biện pháp thực hiện.

- NLD hưởng ứng tham gia trên tinh thần làm việc với trách nhiệm cao nhất, cố gắng phục vụ khách hàng tốt nhất và tập thể các đơn vị có sự đoàn kết quyết tâm thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Sau mỗi đợt thi đua, Công ty cũng đã tổng kết, đánh giá và khen thưởng cho các đơn vị đạt thành tích, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả thi đua 04 đợt trong năm 2025 như sau:

+ Đợt 1: có 26 đơn vị được khen thưởng

+ Đợt 2: có 34 đơn vị được khen thưởng

+ Đợt 3: có 30 đơn vị được khen thưởng

+ Đợt 4: có 39 đơn vị được khen thưởng

- Tổng kết cuối năm 2025, Công ty đã khen thưởng và đề nghị khen thưởng nhiều hạng thành tích gồm có:

+ Về tập thể: 14 tập thể được đề nghị tập thể lao động xuất sắc, 01 tập thể được đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban Nhân dân Thành phố, 25 tập thể lao động tiên tiến, 07 tập thể được đề nghị Giấy khen Văn phòng Thành ủy, 18 tập thể đạt Giấy khen Công ty và 02 tập thể đạt biểu dương của Công ty.

+ Về cá nhân: 19 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban Nhân dân Thành phố, 21 cá nhân được đề nghị Giấy khen Văn phòng Thành ủy, 88 cá nhân đạt Giấy khen Công ty và 59 cá nhân đạt biểu dương của Công ty.

e) Phát huy dân chủ

Công ty thực hiện tốt Quy chế Thực hiện Đối thoại định kỳ tại Công ty; Quy chế Thực hiện Dân chủ tại Công ty.

❖ Lãnh đạo Công ty tiếp NLD vào mỗi sáng thứ hai tuần cuối tháng.

Thứ hai tuần cuối mỗi tháng Lãnh đạo Công ty tiếp NLD tại Văn phòng để trực tiếp lắng nghe các ý kiến của NLD. Lãnh đạo Công ty ghi nhận và xem xét giải quyết thỏa đáng.

❖ Sáng kiến – Giải pháp mới

- Phong trào Sáng kiến, Giải pháp mới được Công ty duy trì thực hiện thường xuyên từ năm 2007 đến nay. Tổng số Giải pháp mới năm 2025 là 11 Giải pháp mới và nhiều ý kiến đóng góp khác.

- Các ý kiến của NLD được tổng hợp qua nhiều kênh thông tin như: cá nhân NLD trực tiếp gửi ý kiến; hoặc ghi nhận trong các cuộc họp giao ban, Hội nghị NLD, ... Các

ý kiến đều được ghi nhận và khen thưởng kịp thời. Các ý kiến đã góp phần tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, xây dựng phát triển văn hóa, thương hiệu COMECO, ...

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Các khoản đầu tư

- Năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện việc cải tạo, bố trí lại mặt bằng để xe ra vào đồ nhiên liệu thuận tiện, bố trí lại đường ống công nghệ tại các CNXD để kinh doanh các loại nhiên liệu phù hợp với thị trường từng khu vực; đầu tư sửa chữa các CNXD cho khang trang để thu hút khách hàng.

- Đầu tư trang trí, sửa chữa, nâng cấp hệ thống nhận diện thương hiệu COMECO cho CNXD của COMECO và các thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu: Sơn nắp capo trụ bơm, trang bị mới bảng tên Chi nhánh, ...

2. Một số dự án lớn của Công ty

2.1 Dự án đầu tư nâng cấp Mainboard trụ bơm và phần mềm theo phê duyệt mẫu trụ bơm năm 2025 cho các CNXD.

Thực hiện theo Quyết định số: 777/QĐ-TĐC ngày 08/04/2025 của Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia, Công ty đã đầu tư thực hiện nâng cấp Mainboard trụ bơm phần mềm tại các CNXD. Mainboard trụ bơm và phần mềm đã hoạt động ổn định và phát hành hóa đơn cho khách hàng đúng quy định.

2.2 Đầu tư mới 01 mặt bằng tại cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh.

COMECO đã ký Hợp đồng ghi nhớ và đặt cọc để làm hồ sơ pháp lý trước khi tiến hành xây dựng mới CNXD.

2.3 Dự án đầu tư xây dựng.

- CNXD số 38: Cải tạo di dời nhà văn phòng; mở rộng mái che trụ bơm; đổ bê tông nền.

- Thực hiện chống thấm miệng hầm chứa xăng tại các CNXD để chuẩn bị kinh doanh xăng E10.

- Sơn tường rào, nhà văn phòng, kết cấu thép mái các CNXD số 6, 16 và 27.

- Thực hiện vệ sinh quét sơn nước Toà nhà.

2.4. Đầu tư nâng cấp các CNXD theo hệ thống quản lý môi trường và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

- COMECO đã đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước và hệ thống thu hồi hơi xăng dầu tại các CNXD để đảm bảo nước thải và khí thải đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, hàng năm, Công ty đều ký hợp đồng với đơn vị Nhà nước có chức năng để thực hiện kiểm nghiệm các chỉ tiêu nước thải, khí tại các CNXD COMECO và kết quả đều đạt yêu cầu.

- Đối với chất thải: hầu hết các CNXD COMECO đều có đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Ngoài ra, Công ty cũng trang bị đầy đủ phương tiện tại các CNXD để kiểm soát, phân loại chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại (việc thực hiện thu gom và xử lý chất thải tại các CNXD COMECO được thực hiện định kỳ 6 tháng/lần theo quy định).

- Nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh để cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ và phục vụ khách hàng.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2023	TH NĂM 2024	TH NĂM 2025	TỶ LỆ (%)	
						2025/ 2024	2025/ 2023
A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)
1	Tổng tài sản	Tr.đ	490.196	484.767	483.270	99,69	98,59
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	439.185	434.286	429.046	98,79	97,69
3	Vốn điều lệ	Tr.đ	141.206	141.206	141.206	100,00	100,00
4	SLCP đang lưu hành	Cp	14.120.628	14.120.628	14.120.628	100,00	100,00
5	Doanh thu thuần	Tr.đ	4.342.338	4.106.544	3.652.454	88,94	84,11
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	28.631	34.712	35.928	103,50	125,49
7	Lợi nhuận khác	Tr.đ	14.326	-493	101	-20,49	0,71
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	42.957	34.219	36.029	105,29	83,87
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	34.458	26.876	28.967	107,78	84,06
10	Tỷ lệ trả cổ tức	%	15	15	10	66,67	66,67
11	Lãi cơ bản trên cp (9/4)	Đồng	2.440	1.903	1.165	61,22	47,75
12	Giá trị cổ phiếu trên sổ sách (2/4)	Đồng	31.102	30.755	30.384	98,79	97,69

Ghi chú:

- Số liệu kiểm toán: đến hết năm 2025; kiểm tra thuế: đến hết năm 2023.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2023	TH 2024	TH 2025	TỶ LỆ (%)	
						2025/ 2024	2025/ 2023
A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,92	4,07	3,84	94,35	97,96
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,93	2,68	2,85	106,34	97,27
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,10	0,10	0,11	110	110
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,12	0,12	0,13	108,33	108,33
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	56	65	56	86,15	100
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	8,86	8,47	7,56	89,26	85,33
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,79	0,65	0,79	121,54	100
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	7,85	6,19	6,75	109,05	85,99

4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,03	5,54	5,99	108,12	85,21
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,66	0,85	0,98	115,29	148,48

Nhận xét:

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh: khả năng thanh toán nợ được đảm bảo; cơ cấu tài sản (43,09% là tài sản ngắn hạn và 56,91% là tài sản dài hạn) phù hợp với loại hình Công ty thương mại; các khoản đầu tư dài hạn đều được tài trợ từ nguồn vốn dài hạn nên khả năng thanh khoản được kiểm soát tốt; khả năng tạo lợi nhuận tốt.

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

1.1. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm ngày 19/8/2025

SỐ TT	LOẠI CỔ PHIẾU	SLCP (cp)	THỜI GIAN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Cổ phiếu thường	14.120.628	
2	Cổ phiếu quỹ	0	
	TỔNG CỘNG	14.120.628	

Ghi chú: Thời điểm chốt danh sách cổ đông 19/8/2025 là thời điểm gần thời gian Công ty lập báo cáo thường niên nhất.

1.2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2025: **14.120.628 cp**

1.3. Giá trị sổ sách tại thời điểm tháng 31/12/2025:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cp đang lưu hành}} = \frac{429.045.558.512 \text{ đồng}}{14.120.628 \text{ cp}} = \mathbf{30.384 \text{ đồng/cp}}$$

Giá trị sổ sách năm 2025: 30.384 đồng/cp tương đương 98,79% so với năm 2024: 30.755 đồng/cp

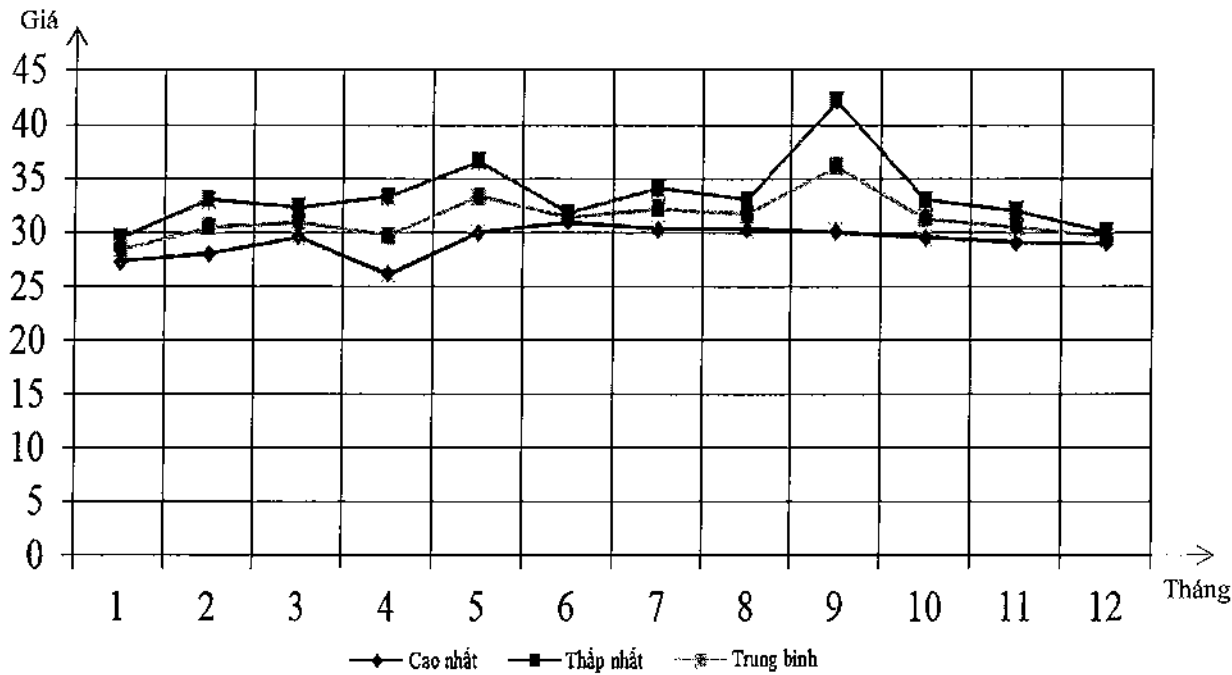
1.4. Diễn biến giá cổ phiếu COM năm 2025:

BẢNG GIÁ CỔ PHIẾU COM NĂM 2025

Đvt: ngàn đồng

THÁNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	CẢ NĂM
Cao nhất	27,30	28,00	29,60	26,10	30,00	31,00	30,30	30,30	30,10	29,55	29,10	29,00	31,00
Thấp nhất	29,45	33,00	32,30	33,30	36,60	31,80	34,10	33,00	42,15	33,00	32,00	30,10	29,45
Trung bình	28,38	30,50	30,95	29,70	33,30	31,40	32,20	31,65	36,13	31,28	30,55	29,55	31,30

ĐỒ THỊ GIÁ CỔ PHIẾU COM NĂM 2025



2. Cơ cấu cổ đông

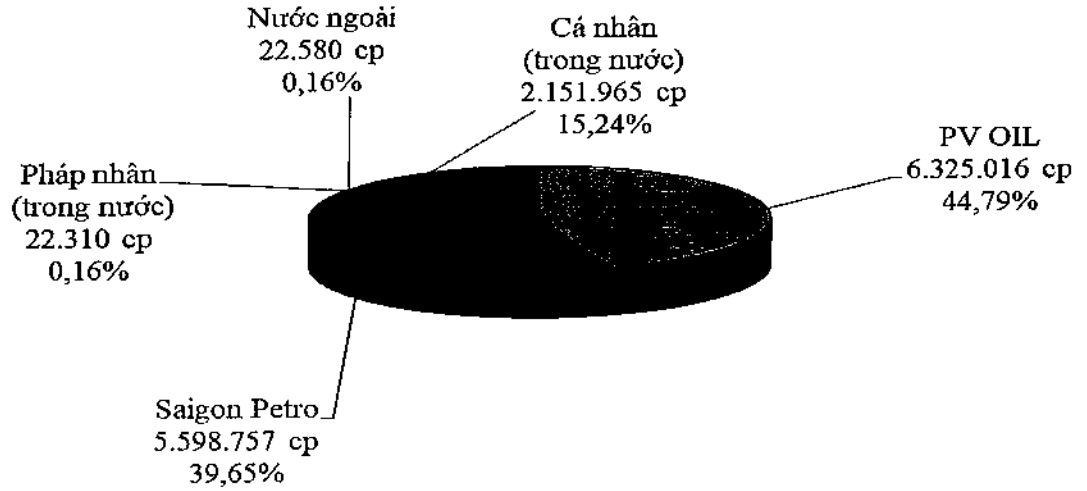
2.1. Cổ đông trong nước và nước ngoài

SỐ TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	THỜI ĐIỂM 19/3/2024			THỜI ĐIỂM 19/8/2025			TỶ LỆ (%)
		SL CỔ ĐÔNG	SLCP (cp)	TL/SLCP ĐANG LƯU HÀNH (%)	SL CỔ ĐÔNG	SLCP (cp)	TL/SL CP ĐANG LƯU HÀNH (%)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7(5/2)
I	Cổ đông trong nước	399	14.090.868	99,79	397	14.098.048	99,84	100,05
1	Pháp nhân	10	11.946.993	84,61	5	11.946.083	84,60	99,99
1.1	PVOIL	1	6.325.016	44,79	1	6.325.016	44,79	100
1.2	Saigon Petro	1	5.598.757	39,65	1	5.598.757	39,65	100
1.3	Khác	8	23.220	0,16	3	22.310	0,16	96,08
2	Cá nhân	389	2.143.875	15,18	392	2.151.965	15,24	100,38
II	Cổ đông nước ngoài	59	29.760	0,21	48	22.580	0,16	75,87
1	Pháp nhân	6	1.890	0,01	1	1.150	0,01	60,85
2	Cá nhân	53	27.870	0,20	47	21.430	0,15	76,89
	TC (I + II)	458	14.120.628	100	445	14.120.628	100	100

Ghi chú: Thời điểm chốt danh sách cổ đông 19/8/2025 là thời điểm gần thời gian Công ty lập báo cáo thường niên nhất.

2.2. Tỷ trọng cổ phiếu COM

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU COM (Tại thời điểm 19/8/2025)



2.3. Cổ đông lớn

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 100.000 CP COM TRỞ LÊN (Tại thời điểm 19/8/2025)

SỐ TT	TÊN CỔ ĐÔNG LỚN	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	NGÀNH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG CHÍNH	CÓ PHẦN SỞ HỮU tại thời điểm 19/3/2024		TĂNG GIẢM (cp)	CÓ PHẦN SỞ HỮU tại thời điểm 19/8/2025	
				SL (cp)	TL (%)		SL (cp)	TL (%)
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+3)	5
1	Tổng Cty Dầu Việt Nam- Công ty Cổ phần (PVOIL)	Tầng 14-18 số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp.HCM	Dầu khí	6.325.016	44,79	0	6.325.016	44,79
2	Cty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro)	27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh	Dầu khí	5.598.757	39,65	0	5.598.757	39,65
3	Ông Nguyễn Nam Hải	571/1/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường Hòa Hưng, Tp.Hồ Chí Minh	Trưởng CNXD số 01 COMECO	366.449	2,60	9.479	366.449	2,60
4	Ông Lê Tấn Thương và người có liên quan	148/6 Lý Chính Thắng, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM	TV HĐQT - TGD COMECO	210.280	1,49	0	210.280	1,49
5	Ông Trần Nguyên Anh	611/8B Điện Biên Phủ, Phường Bán Cờ, Tp.HCM	Trưởng CNXD số 08 COMECO	155.860	1,10	7.000	155.860	1,10
6	Bà Trương Đức Hạnh	835/17 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Tp.HCM	Nguyên CT HĐQT	136.250	0,96	136.250	136.250	0,96
7	Ông Hà Thanh Hùng	117 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM	Cổ đông ngoài	102.570	0,73	0	102.570	0,73
TỔNG CỘNG				12.878.753	91,32	16.479	12.895.232	91,32

Ghi chú: Cổ đông lớn theo quy định của Luật chứng khoán là cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu của Công ty trở lên. Theo quy định này thì Công ty hiện có 2 cổ đông lớn là PVOIL và Saigon Petro.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2025: không có

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5. **Chi cổ tức:** năm 2025 Công ty đã chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt tỷ lệ 15%/VĐL, còn cổ tức của năm 2025 Công ty chi trả tạm ứng bằng tiền mặt tỷ lệ 10% vào ngày 02/4/2026.

6. Các chứng khoán khác

6.1 Thực hiện đầu tư vào các công ty có liên quan

BÁO CÁO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2025

(Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	MÃ CK	TÒN ĐẦU KỲ (cp)	MUA		BÁN		TÒN CUỐI KỲ	
				SLCP (cp)	T/TIỀN (1.000đ)	SLCP (cp)	T/TIỀN (1.000đ)	SLCP (cp)	T/TIỀN (1.000đ)
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	Cổ phiếu đã niêm yết		990.534					990.534	17.346.704
1	Cty CP Thương nghiệp Cà Mau	CMV	356.256					356.256	4.637.520
2	Cty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HAX	26.469					26.469	46.600
3	Cty CP Cơ khí Xăng dầu	PMS	176.942					176.942	3.989.625
4	Cty CP Thương mại XNK Thủ Đức	TMC	264.752					264.752	5.775.685
5	Cty CP Bến xe miền Tây	WCS	6.000					6.000	87.500
6	Cty CP Cà phê Petec	PCF	43.800					43.800	444.000
7	Tổng Cty CP TM KT & ĐT Petec	PEG	99.675					99.675	2.093.175
8	Cty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	PND	17.640					17.640	272.599
II	Cổ phiếu chưa niêm yết		1.400.000					1.400.000	14.000.000
1	Cty CP Cơ khí ô tô Cần Thơ		200.000					200.000	2.000.000
2	Cty CP Vận tải biển Việt Tín		1.000.000					1.000.000	10.000.000
3	Cty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn		200.000					200.000	2.000.000
	TỔNG CỘNG		2.390.534					2.390.534	31.346.704

6.2. Tình hình dự phòng giảm giá chứng khoán

BẢNG DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN

(Tính đến 31/12/2025)

SỐ TT	TÊN CHỨNG KHOÁN	MÃ CK	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU (cp)	GIÁ MUA BÌNH QUÂN (đ/cp)	GIÁ NGÀY 31/12/25 (đ/cp)	CHÊNH LỆCH ĐƠN GIÁ (đ/cp)	GIÁ TRỊ CHÊNH LỆCH (1.000đ)	DỰ PHÒNG TRÍCH LẬP CÁC NĂM (1.000đ)	TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NĂM 31/12/2025 (1.000đ)
A	B	C	1	2	3	4 (3-2)	5	6	7 (5-6)
I	CP đã niêm yết		990.534				-7.531.054	-6.986.371	-544.683
1	Cty CP Thương nghiệp Cà Mau	CMV	356.256	13.017	8.390	-4.627	-1.648.532	-1.609.344	-39.188
2	Cty CP DV Ô tô Hàng Xanh	HAX	26.469	1.761	10.400				
3	Cty CP Cơ khí Xăng dầu	PMS	176.942	22.548	34.600				
4	Cty CP TM XNK Thủ Đức	TMC	264.752	21.815	7.400	-14.415	-3.816.520	-3.472.343	-344.177
5	Cty CP Bến xe miền Tây	WCS	6.000	17.500	279.200				
6	Cty CP Cà phê Petec	PCF	43.800	10.137	5.670	-4.467	-195.654	-226.752	31.098
7	Tổng Cty CP TM KT & ĐT Petec	PEG	99.675	21.000	3.813	-17.187	-1.713.114	-1.447.281	-265.833
8	Cty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	PND	17.640	15.543	6.540	-8.913	-157.234	-140.652	-16.582
II	CP chưa niêm yết		1.400.000				-10.119.496	-10.885.456	765.960
1	Cty CP Cơ khí ô tô Cần Thơ		200.000	10.000			-119.496	-885.456	765.960
2	Cty CP Vận tải biển Việt Tín		1.000.000	10.000			-10.000.000	-10.000.000	

SỐ TT	TÊN CHỨNG KHOÁN	MÃ CK	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU (cp)	GIÁ MUA BÌNH QUÂN (đ/cp)	GIÁ NGÀY 31/12/25 (đ/cp)	CHÉNH LỆCH ĐƠN GIÁ (đ/cp)	GIÁ TRỊ CHÉNH LỆCH (1.000đ)	DỰ PHÒNG TRÍCH LẬP CÁC NĂM (1.000đ)	TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NĂM 31/12/2025 (1.000đ)
A	B	C	1	2	3	4 (3-2)	5	6	7 (5-6)
3	Cty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn		200.000	10.000					
	TỔNG CỘNG (I + II)		2.390.534				-17.650.550	-17.781.827	131.277

Ghi chú:

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cp.

- Cột 3: Giá các loại cổ phiếu ngày 31/12/2025 được tính như sau:

+ Cổ phiếu đã niêm yết được lấy theo giá trên sàn giao dịch (ngày 31/12/2025).

+ Cổ phiếu chưa niêm yết được lấy theo giá mua vào. Các cổ phiếu của Cty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty CP Vận tải Biển Việt Tín do vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ (BCTC đã kiểm toán) nên COMECO trích lập dự phòng căn cứ theo Thông tư số: 24/2022/TT-BTC ngày 07/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số: 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính thi điều kiện để trích dự phòng đối với cổ phiếu có vốn chủ sở hữu nhỏ hơn so với vốn điều lệ.

- Cột 5: Giá trị chênh lệch chỉ tính khi giá ngày 31/12/2025 thấp hơn giá mua bình quân.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý và kiểm soát chất thải

COMECO ban hành hướng dẫn kiểm soát chất thải để theo dõi phân loại, thu gom, lưu giữ các loại chất thải từ COMECO đến điểm xử lý thích hợp của đơn vị có chức năng, được cấp phép hoạt động. Hướng dẫn cũng nhằm cung cấp thông tin cần thiết để ngăn ngừa và giảm thiểu tối đa việc phát sinh tác động nguy hại của chất thải nguy hại đến môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp; đáp ứng tiêu chuẩn môi trường theo quy định pháp luật, giúp bảo vệ môi trường tốt hơn.

Tại văn phòng Công ty, CNXD đều được trang bị các loại thùng rác và nhãn nhận biết. Rác thải rắn được để riêng từng loại trước khi cho vào thùng.

1.1. Chất thải không nguy hại, rác sinh hoạt (còn gọi là chất thải thông thường)

Chất thải rắn không nguy hại, chất thải sinh hoạt được CNXD giao cho nơi thu gom địa phương.

1.2. Chất thải nguy hại

Công ty thực hiện phân loại chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động; ký hợp đồng thu gom và xử lý chất thải nguy hại (2 lần/ năm) với đơn vị được cấp phép (Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM).

1.3. Chất thải khí

Lắp ống thu hồi hơi xăng dầu để thực hiện nhập kín và thu hồi hơi xăng dầu trong toàn bộ hệ thống CNXD của COMECO nhằm giảm thiểu tối đa lượng hơi xăng dầu phát tán ra môi trường trong quá trình nhập xăng dầu và kiểm soát nguy cơ cháy nổ đối với các cửa hàng xăng dầu.

1.4. Nước thải

Công ty đầu tư xây dựng hệ thống hồ gạn dầu để xử lý nước thải trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước công cộng. Ngoài ra, Công ty duy trì thực hiện vệ sinh mương hồ gạn dầu hàng ngày. Kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu nước thải CNXD do cơ quan Nhà nước thực hiện đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát môi trường làm việc

2.1. Công tác an toàn PCCC và cứu nạn - cứu hộ, ứng phó tình huống khẩn cấp

Công ty xây dựng Thủ tục ứng phó tình huống khẩn cấp để thiết lập cơ sở nhận dạng, xác định các sự cố tiềm ẩn và trình tự ứng phó với tình huống khẩn cấp có thể xảy ra nhằm đề phòng và hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của tình trạng này đến môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp. Hàng năm, các CNXD lựa chọn tình huống khẩn cấp được nêu trong Thủ tục để tiến hành diễn tập (giả định) tạo cho toàn thể NLĐ ý thức và thuận thục trong hoạt động ngăn ngừa và ứng phó tình huống khẩn cấp. Kết quả diễn tập ghi nhận lại vào biên bản diễn tập để rút kinh nghiệm.

2.2. Kết quả đo môi trường, vi khí hậu

Định kỳ 1 lần/năm, Công ty mời cơ quan Nhà nước đến đo kiểm các chỉ tiêu vi khí hậu, môi trường làm việc và các chỉ tiêu nước thải CNXD. Kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu đều đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.3. An toàn lao động

Công tác an toàn lao động tại nơi làm việc luôn được quan tâm. Trong năm 2025, Công ty không có trường hợp xảy ra tai nạn lao động, không có NLĐ bị bệnh nghề nghiệp. Các chỉ số về môi trường làm việc luôn được đo đạc định kỳ và nằm trong giới hạn cho phép.

2.3.1. Đội sơ cứu ban đầu, an toàn vệ sinh viên

Mạng lưới sơ cấp cứu viên và an toàn vệ sinh viên được bố trí đảm bảo tại các đơn vị trong toàn hệ thống CNXD của COMECO. Đội sơ cấp cứu và an toàn vệ sinh viên được bồi dưỡng và tiếp tục đào tạo mới hàng năm.

2.3.2. Trang bị bảo vệ cá nhân

Định kỳ hàng năm Công ty đều có kế hoạch trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo Thỏa ước lao động Tập thể. Tổng số tiền trang bị năm 2025 là 1,234 tỷ đồng.

2.3.3. Đào tạo kiến thức về an toàn lao động, sơ cấp cứu, kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động

Công tác đào tạo định kỳ về nghiệp vụ an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, an toàn vệ sinh viên được thực hiện hàng năm cho NLĐ theo hướng dẫn của pháp luật. Qua các buổi đào tạo NLĐ được cập nhật các văn bản pháp luật mới, nắm rõ thêm về các quy định của pháp luật đối với công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; quyền và nghĩa vụ của NLĐ; có kiến thức cơ bản về công tác đảm bảo an toàn, sơ cấp cứu tạm thời; ...

3. Chăm sóc sức khỏe cho NLĐ

3.1. Khám sức khỏe định kỳ

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các bệnh viện lớn, có uy tín. Trong năm 2025, tổng số người khám sức khỏe định kỳ là 460 người; chi phí khám sức khỏe cho người lao động là 240 triệu đồng. Chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, những trường hợp khác, Công ty có lộ trình hướng dẫn người lao động điều trị cải thiện để đảm bảo sức khỏe làm việc hoặc bố trí việc làm phù hợp.

3.2. Khám bệnh nghề nghiệp

Hàng năm Công ty tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho đối tượng lao động trực tiếp tại các CNXD như khám nhiễm độc hóa chất nghề nghiệp (benzen), khám sạm da nghề nghiệp, khám nốt dầu nghề nghiệp 1 lần/năm, Công ty thực hiện khám cho NLĐ vào tháng 8/2025. Kết quả không có người lao động bị bệnh nghề nghiệp, các chỉ số sức khỏe nằm trong giới hạn bình thường. Tổng số tiền tổ chức khám bệnh nghề nghiệp năm 2025: 213 triệu đồng.

3.3. Cấp phát thuốc, túi sơ cấp cứu

Định kỳ 6 tháng/lần, Công ty tổ chức cấp phát thuốc, túi sơ cấp cứu cho các đơn vị. Luôn đảm bảo số lượng và chất lượng thuốc tại các đơn vị đúng theo quy định. Tổng số tiền trang bị: 22,7 triệu đồng.

3.4. Kết quả kiểm tra chỉ tiêu nước uống

Công ty ký Hợp đồng cung cấp nước uống với đơn vị cung cấp nước uống Choliwa cho toàn Công ty. Kết quả kiểm tra chỉ tiêu nước uống định kỳ 6 tháng/ lần tại Viện y tế công cộng TP.HCM đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 6-1:2010/BYT do Bộ Y tế ban hành.

4. Kết quả thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

Ngoài việc thăm hỏi tặng quà cán bộ hưu trí, tặng quà cho thiếu nhi là con của NLĐ Công ty, Công ty còn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội: ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ vì biển đảo quê hương - vì tuyến đầu Tổ quốc, ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do bão lũ với tổng số tiền là 116.320.000 đồng.

Phần 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực, GDP đạt 8,02%; lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và đầu tư.

- Tuy nhiên, tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2025 vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Theo báo cáo Triển vọng Năng lượng Ngắn hạn (STEO) của Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) công bố tháng 12/2025, giá dầu Brent bình quân năm 2025 chỉ đạt 69 USD/thùng, sụt giảm 14,8% so với mức 81 USD/thùng của năm 2024. Sự sụt giảm mạnh của giá dầu thế giới không chỉ tác động trực tiếp đến tổng doanh thu của Công ty mà còn tạo ra áp lực lớn đối với công tác quản trị hàng tồn kho trong bối cảnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước điều chỉnh giảm theo xu hướng giá dầu thế giới.

+ Nhu cầu sử dụng năng lượng của các doanh nghiệp và cá nhân tuy có dấu hiệu phục hồi và phát triển, nhưng sự gia tăng nhanh của phương tiện sử dụng điện, phương tiện sử dụng công nghệ cao tiết kiệm nhiên liệu đã làm giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu truyền thống, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng kinh doanh xăng dầu của Công ty, đặc biệt là các CNXD trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Việc phân luồng giao thông và thi công các công trình hạ tầng cầu, đường, cùng với quy định cấm xe tải nặng và ô tô giường nằm lưu thông trong nội đô, đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các CNXD. Thành phố cấm lưu thông qua cầu Bình Triệu 1 từ ngày 26/8/2025 đến 30/11/2025 để thi công nâng tĩnh không cầu đã làm giảm sản lượng bán của các chi nhánh trên các tuyến đường lân cận (CNXD số 3, 11, 17). Bên cạnh đó, CNXD số 38 vừa tiến hành sửa chữa lớn vừa duy trì kinh doanh từ 10/6/2025 đến khoảng 10/9/2025 nên sản lượng bán của chi nhánh trong thời gian này cũng bị giảm.

+ Sự đa dạng nguồn hàng, sự cạnh tranh khốc liệt về giá của các doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối cũng ảnh hưởng nhiều đến mảng kinh doanh bán buôn của Phòng Kinh doanh và bán lẻ của Khối CNXD do Công ty chủ yếu chỉ có 2 nguồn hàng của hai cổ đông lớn là Saigon Petro và PVOIL.

+ Nhiều khoản chi phí tiếp tục tăng cao và phát sinh mới: tiền thuê đất, tiền thuê cửa hàng xăng dầu, tiền điện, nước; chi phí sử dụng hóa đơn cho từng lần bán hàng; chi phí đầu tư phần mềm phục vụ cho quản lý kinh doanh, chi phí đầu tư cải tạo, nâng cấp CNXD cho phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo hoạt động kinh doanh; chi phí liên quan đến hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty, ...

+ Việc đầu tư phát triển mạng lưới kinh doanh bán lẻ xăng dầu có nhiều khó khăn do công tác quản lý sử dụng đất đai của Nhà nước ngày càng chặt chẽ, các doanh nghiệp không được phép cho thuê lại đất, cho thuê tài sản trên đất thuê trả tiền hàng năm, hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh thì không đáp ứng được quy định của pháp luật về cửa hàng đủ điều kiện kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Trước những khó khăn trên, Ban TGD điều hành kinh doanh linh hoạt và nhận được sự đồng thuận cùng nỗ lực khắc phục khó khăn của tập thể người lao động.

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC ĐỢT THAY ĐỔI GIÁ BÁN LẺ XĂNG DẦU
NĂM 2025**

Đơn: đồng/lit

THỜI GIAN ĐIỀU CHỈNH GIÁ	XĂNG RON 95-V	XĂNG RON 95-III	XĂNG E5 RON 92-II	DẦU DO 0,05S	DẦU DO 0,001S-V
15 giờ ngày 02/01/2025	↑200	↑200	↑240	↑120	↑170
15 giờ ngày 09/01/2025	↑270	↑270	↑380	↑490	↑500
15 giờ ngày 16/01/2025	↑300	↑210	↑320	↑540	↑470
15 giờ ngày 23/01/2025	↓80	↓80	↓160	↑410	↑450
15 giờ ngày 01/02/2025	↓140	↓140	↓200	↓950	↓1.010
15 giờ ngày 06/02/2025	↓80	↓80	↑50	↓190	↓230
15 giờ ngày 13/02/2025	↑130	↑150	↑150	↑20	↑140
15 giờ ngày 20/02/2025	↑260	↑260	↑260	↓10	↑140
15 giờ ngày 27/02/2025	↓220	↓220	↓200	↓110	↓200
15 giờ ngày 06/03/2025	↓710	↓710	↓690	↓620	↓600
15 giờ ngày 13/03/2025	↓950	↓760	↓680	↓440	↓310
15 giờ ngày 20/03/2025	↑440	↑440	↑410	0	↑20
15 giờ ngày 27/03/2025	↑340	↑340	↑340	↑320	↑270
15 giờ ngày 03/04/2025	↑490	↑490	↑340	↑260	↑560
15 giờ ngày 10/04/2025	↓1.710	↓1.710	↓1.490	↓1.230	↓1.330
15 giờ ngày 17/04/2025	↓170	↓350	↓390	↓210	↓220
15 giờ ngày 24/04/2025	↑780	↑780	↑740	↑490	↑490
15 giờ ngày 05/05/2025	↓50	↓50	↓80	↓170	↓170
15 giờ ngày 08/05/2025	↓410	↓410	↓380	↓550	↓550
15 giờ ngày 15/05/2025	↑340	↑420	↑410	↑420	↑340
15 giờ ngày 22/05/2025	↓60	↓60	↓60	↑180	↑180
15 giờ ngày 29/05/2025	↑30	↑30	↑70	↓270	↓270
15 giờ ngày 05/06/2025	↑130	↑130	↑70	↑290	↑290
15 giờ ngày 12/06/2025	↑250	↑270	↑200	↑280	↑90
15 giờ ngày 19/06/2025	↑1.280	↑1.280	↑1.170	1.450	↑1.450
15 giờ ngày 26/06/2025	↑260	↑260	↑280	↑550	↑550
15 giờ ngày 01/07/2025	↓390	↓390	↓380	↓360	↓360
15 giờ ngày 03/07/2025	↓1.310	↓1.210	↓1.090	↓940	↓980
15 giờ ngày 10/07/2025	↑190	↑190	↑210	↑430	↑430
15 giờ ngày 17/07/2025	↓200	↓170	↓170	↓40	↓60
15 giờ ngày 24/07/2025	↓220	↓220	↓210	↑330	↑330
15 giờ ngày 31/07/2025	↑140	↑140	↑130	↓60	↓60
15 giờ ngày 07/08/2025	↑360	↑230	↑200	↓260	↓160
15 giờ ngày 14/08/2025	↓170	↓190	↓250	↓730	↓570
15 giờ ngày 21/08/2025	↑210	↑210	↑110	↓170	↓170
15 giờ ngày 28/08/2025	↑270	↑270	↑310	↑450	↑450
15 giờ ngày 04/09/2025	↑70	↑70	↑80	↑120	↑120
15 giờ ngày 11/09/2025	↓10	↓30	↓100	↑170	↑140
15 giờ ngày 18/09/2025	↑200	↑200	↑230	↑60	↑60
15 giờ ngày 25/09/2025	↓440	↓440	↓370	↓50	↓50
15 giờ ngày 02/10/2025	↑40	↑40	↑10	↑380	↑380
15 giờ ngày 09/10/2025	↓480	↓480	↓490	↓430	↓430

15 giờ ngày 16/10/2025	↑180	↑180	↑90	↓180	↓190
15 giờ ngày 23/10/2025	↓180	↓180	↓170	↓540	↓440
15 giờ ngày 30/10/2025	↑760	↑760	↑710	↑1.320	↑1.320
15 giờ ngày 06/11/2025	↓70	↓70	↓80	↑120	↑120
15 giờ ngày 13/11/2025	↑140	↑160	↑160	↑540	↑610
15 giờ ngày 20/11/2025	↓30	↓30	↓40	↓40	↓40
15 giờ ngày 27/11/2025	↓540	↓540	↓520	↓1.020	↓1.020
15 giờ ngày 04/12/2025	↑520	↑460	↑540	↓420	↓480
15 giờ ngày 11/12/2025	↓380	↓380	↓210	↓230	↓300
15 giờ ngày 18/12/2025	↓470	↓460	↓380	↓680	↓710
15 giờ ngày 25/12/2025	↓610	↓620	↓520	↓220	↓250
15 giờ ngày 31/12/2025	↑170	↓90	↓280	0	↑200
TỔNG CỘNG	Giảm 1.330	Giảm 1.630	Giảm 1.380	Giảm 1.380	Giảm 890

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

SỐ TT	KHOẢN MỤC	SỐ CUỐI NĂM (đồng)	SỐ ĐẦU NĂM (đồng)	TỶ LỆ (%)
A	B	1	2	3 (1/2)
1	Tài sản ngắn hạn	208.223.734.370	205.484.626.173	101,33
2	Tài sản dài hạn	275.046.481.405	279.282.264.165	98,48
	TỔNG CỘNG	483.270.215.775	484.766.890.338	99,69

Bảng giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty (tại thời điểm 31/12/2025)

SỐ TT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ (đồng)	GIÁ TRỊ CÒN LẠI (đồng)	TỶ LỆ (%)
A	B	1	2	3 (2/1)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	177.893.979.786	107.191.884.314	60,26
2	Máy móc thiết bị	26.443.605.745	1.170.765.043	4,43
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	27.076.105.665	6.280.458.732	23,20
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	4.191.700.591	144.770.000	3,45
	TỔNG CỘNG	235.605.391.787	114.787.878.089	48,72

Nhận xét:

- Tài sản ngắn hạn: Cuối năm 2025 tài sản ngắn hạn tăng 1,33% so với năm 2024 chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu tăng.

- Tài sản dài hạn: Cuối năm 2025, giá trị tài sản dài hạn giảm 1,52% so với năm 2024 do UBND tỉnh Đồng Nai thu hồi đất dự án Tổng kho Xăng dầu tại xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) theo yêu cầu tự nguyện trả lại đất của Công ty.

- COMECO có thể khẳng định rằng: Trong năm 2025 nền tài chính của COMECO hoàn toàn chủ động, vốn đầu tư được đáp ứng đầy đủ theo đúng tiến độ.

- Việc trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHCĐ.

2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

SỐ TT	KHOẢN MỤC	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2025)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2025)	TỶ LỆ (%)
A	B	1	2	3 (1/2)
1	Nợ ngắn hạn	54.224.657.263	50.481.028.465	107,42
2	Nợ dài hạn	-	-	0
	TỔNG CỘNG	54.224.657.263	50.481.028.465	107,42

Nhận xét: Nợ phải trả trong năm 2025 của Công ty tăng 7,42% so với năm 2024 chủ yếu do các khoản phải trả ngắn hạn khác tăng

III. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trước những áp lực lớn về khó khăn của thị trường xăng dầu nhưng được sự hỗ trợ tích cực từ các cổ đông lớn và của HĐQT, Công ty đã nỗ lực tối đa để phục vụ khách hàng và đảm bảo sự ổn định, an toàn trong kinh doanh và đảm bảo được thu nhập cho NLĐ. Điều này đã tạo được niềm tin và sự gắn bó của NLĐ với Công ty.

* Công tác đầu tư được tiến hành theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt. Năm 2025, Công ty đã thực hiện được những nội dung sau:

- Đầu tư phần mềm kế toán mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác hạch toán, quản lý tài chính - kế toán, tăng cường khả năng tổng hợp, phân tích số liệu và đáp ứng kịp thời các quy định mới của pháp luật về thuế, kế toán và quản lý hóa đơn.

- Đầu tư thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất tại các CNXD, gồm: sửa chữa lớn CNXD số 38 (di dời nhà văn phòng, lắp mới bồn nhiên liệu, cải tạo mái che bán hàng); cải tạo và trải thảm nhựa lối ra vào các CNXD số 4, 7, 15 và 45; quét sơn nước nhà văn phòng, kết cấu thép mái che, tường rào tại các CNXD số 27, 6 và 16; sửa chữa trụ bơm, hệ thống điện và thực hiện các hạng mục sửa chữa nhỏ khác theo đề xuất của Chi nhánh nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đồng thời vệ sinh, sơn nước Tòa nhà COMECO nhằm đảm bảo mỹ quan và chất lượng dịch vụ.

- Đầu tư thay mới Main board trụ bơm và bộ đầu số hiển thị cho các trụ bơm Tatsuno Sunny XE tại các CNXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời triển khai các phần mềm thu thập dữ liệu trụ bơm, phần mềm quản lý Main board nhằm phục vụ công tác xuất hóa đơn bán hàng theo quy định, nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát và vận hành hệ thống kinh doanh xăng dầu.

- Thực hiện sơn nắp capo trụ bơm toàn bộ các chi nhánh; chống thấm miệng hầm xăng tại các chi nhánh để chuẩn bị triển khai kinh doanh xăng E10 trong năm 2026 theo quy định.

- Thực hiện hồ sơ nghiệm thu PCCC cho CNXD số 7; phối hợp với cơ quan PCCC kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ PCCC cho CNXD số 3 và 27 theo quy định.

- Trang bị ca đồng nhót có kiểm định thiết bị đo lường theo quy định mới cho toàn hệ thống CNXD.

- Đầu tư san lấp nền khu đất phía sau CNXD số 27 để đưa vào hợp tác lắp Trạm sạc xe điện. Công ty đã ký hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn Cầu V-Green để triển khai lắp Trạm sạc xe điện tại 11 mặt bằng COMECO.

- Đầu tư sửa chữa các hạng mục cho các xe bồn Công ty đáp ứng yêu cầu kiểm định, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển; thực hiện cập nhật biển số định danh

17 xe bồn và xe tải của Công ty theo Thông tư: 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công An.

- Ký hợp đồng ghi nhớ với đối tác về việc thuê đất để đầu tư phát triển thêm 01 cửa hàng xăng dầu mới (CNXD số 49) trong Cụm Công Nghiệp Hải Sơn tại Tây Ninh (tỉnh Long An cũ). Hiện nay, Công ty đang phối hợp chặt chẽ với đối tác và xin ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan nhằm hoàn thiện hồ sơ pháp lý, làm cơ sở ký kết hợp đồng thuê đất chính thức, thực hiện thủ tục tách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sang tên cho COMECO theo đúng quy định của pháp luật.

- Tập trung hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai các mặt bằng của Công ty. Tuy nhiên, do những khó khăn khách quan từ phía cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên tiến độ thực hiện những công việc này còn chậm.

* Công tác tổ chức và quản lý:

- Tổ chức 04 buổi TGD gặp gỡ sinh hoạt với tất cả NLĐ. Qua các buổi gặp gỡ, TGD sinh hoạt một số nội dung liên quan đến thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2025, Nội quy lao động; Quy trình bán hàng và một số quy định khác của Công ty đến toàn thể NLĐ. Đồng thời, TGD cũng động viên NLĐ yên tâm công tác, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh; đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần hoàn thành tốt mục tiêu chất lượng 2025.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy định phục vụ cho công tác quản lý và phát triển sản xuất kinh doanh như: Quy định thực hiện các công việc khi thay đổi giá bán lẻ xăng dầu; Quy chế quản lý tài chính; Quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Quy định về việc quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ; Quy định về việc quản lý sử dụng hóa đơn; chứng từ nhập, xuất hàng hóa và lưu trữ thông tin trên hệ thống mạng vi tính; Quy định quản lý, bảo quản Trạm sạc xe điện; Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ; Quy chế hạch toán kế toán;...

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm và bố trí công việc cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty thực hiện định biên lao động chuyên sâu (theo cấp bậc công việc) và đánh giá năng lực NLĐ khối văn phòng, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ phức tạp của công việc,... nhằm định biên lại lao động đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời là cơ sở để Công ty nghiên cứu các chính sách phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc và đảm bảo được sự phân phối thu nhập công bằng, để ổn định nguồn lao động, tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty và phục vụ cho công tác trả lương theo vị trí việc làm.

- Duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý đo lường, chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho và lưu thông.

- Hệ thống Quản trị Chất lượng Toàn diện được duy trì và cải tiến thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2025, Tổ chức đánh giá chứng nhận BVC của Vương Quốc Anh đánh giá tái chứng nhận, kết quả Hệ thống Quản trị Chất lượng của Công ty được duy trì tốt.

+ Tổ chức đánh giá nội bộ tất cả các đơn vị tối thiểu 02 lần/năm, kiểm tra được 73 lượt xe bồn (19/19 xe); kết quả có 62 điểm nhận xét và 01 điểm không phù hợp, đến nay đã khắc phục xong. Sau mỗi đợt đánh giá, Công ty đều có chỉ đạo các đơn vị thực hiện hành động khắc phục.

+ Kết quả kiểm tra, đánh giá của các cơ quan chức năng về PCCC, sử dụng cột đo, chất lượng xăng dầu, hồ sơ pháp lý,... đều đạt yêu cầu.

- Các quy định về tiết kiệm, về dân chủ, về đối thoại được duy trì thường xuyên. Công ty thực hiện đối thoại tại nơi làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2025, Công ty tiếp nhận nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trong đó có 11 ý tưởng của 17 NLĐ được công nhận là giải pháp mới và được khen thưởng kịp thời.

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, tình hình tài chính lành mạnh, công khai, minh bạch; quản lý tốt công nợ khách hàng, không có nợ xấu.

- Công tác an ninh trật tự và an toàn cháy nổ được đảm bảo. Ngày 08/01/2025, UBND Thành phố ban hành Quyết định số: 82/QĐ-UBND công nhận và trao giấy khen Công ty đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2024.

- Qua tổng kết cuối năm 2025, Công ty đã khen thưởng và đề nghị khen thưởng nhiều hạng thành tích gồm có:

+ Về tập thể: 14 tập thể được đề nghị tập thể lao động xuất sắc, 01 tập thể được đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban Nhân dân Thành phố, 25 tập thể lao động tiên tiến, 07 tập thể được đề nghị Giấy khen Văn phòng Thành ủy, 18 tập thể đạt Giấy khen Công ty và 02 tập thể đạt biểu dương của Công ty.

+ Về cá nhân: 19 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban Nhân dân Thành phố, 21 cá nhân được đề nghị Giấy khen Văn phòng Thành ủy, 88 cá nhân đạt Giấy khen Công ty và 59 cá nhân đạt biểu dương của Công ty.

- Ban Lãnh đạo Công ty luôn có sự động viên khen thưởng kịp thời, đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần để NLĐ yên tâm phục vụ. Các chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ.

- Ngoài sự quan tâm về vật chất, Công ty còn tổ chức gặp gỡ, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và các hoạt động văn thể mỹ, hội thi khác cho NLĐ. Năm 2025 là một năm đặc biệt của Công ty – kỷ niệm 50 năm ngày Thành lập Công ty; Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều quan tâm, chăm lo cho NLĐ thông qua các hoạt động như tặng kỷ niệm chương, tổ chức Lễ nội bộ đề tri ân NLĐ đã cống hiến cho hoạt động Công ty, tổ chức các buổi gặp gỡ Đoàn Thanh niên, chương trình về nguồn cho đảng viên, đặc biệt chi thưởng nhân ngày thành lập Công ty cho NLĐ,...

- 100% NLĐ được thực hiện đầy đủ các quyền lợi và chế độ, không có trường hợp khiếu nại về chế độ chính sách. Các khoản chi lương, chi BHXH (ốm đau, thai sản,...) và các chính sách khác được đảm bảo kịp thời.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ. Trang bị đồng phục bảo hộ lao động cho NLĐ đúng quy định về thời gian.

- Môi trường làm việc được quan tâm, tạo điều kiện tốt cho NLĐ làm việc; các yếu tố môi trường làm việc được theo dõi, kiểm soát và kết quả đo đạc đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2026

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

- Doanh thu : 3.500 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 15 tỷ đồng

Số liệu chỉ tiêu kế hoạch trên đây chỉ là số liệu tạm thời, số liệu chính thức sẽ trình để cổ đông thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Nhóm giải pháp về phát triển sản xuất kinh doanh

- Đảm bảo đầy đủ số lượng và chất lượng hàng hóa cung ứng ra thị trường; nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ bán lẻ tại các CNXD, thực hiện nghiêm chỉnh Quy trình bán hàng; triển khai hiệu quả các chính sách bán hàng, hỗ trợ đầu tư và phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (thẻ, ví điện tử), bán hàng thông qua chương trình khách hàng thành viên PVOIL nhằm giữ chân và thu hút khách hàng. Đồng thời, tiếp tục rà soát, bố trí cơ cấu mặt hàng nhiên liệu tại các CNXD phù hợp với quy định và nhu cầu thị trường, phát triển kinh doanh các mặt hàng nhiên liệu chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của các dòng xe đời mới.

- Duy trì và phát triển hệ thống mạng lưới các CNXD bằng cách đàm phán kéo dài thời hạn hợp đồng thuê đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện hữu; hợp tác, đầu tư kinh doanh cửa hàng xăng dầu dưới nhiều hình thức. Khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân giới thiệu được địa điểm phù hợp để Công ty phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Duy trì ổn định và phát huy hiệu quả hệ thống khách hàng nhận quyền bán lẻ xăng dầu. Cải tiến chính sách bán hàng theo hướng gia tăng chia sẻ lợi ích với khách hàng để tăng sản lượng và thị phần; đồng thời tăng cường dịch vụ hậu mãi để giữ và thu hút khách hàng.

- Triển khai thực hiện tốt dịch vụ trạm sạc xe điện tại các mặt bằng đã hợp tác với Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn Cầu V-Green; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý các mặt bằng các mặt bằng còn trống của Công ty để khai thác cho thuê, hợp tác kinh doanh các dịch vụ tiện ích và các mô hình hợp tác kinh doanh phù hợp, góp phần đa dạng hóa nguồn thu và thích ứng với xu hướng chuyển dịch năng lượng.

- Thực hiện tốt công tác mua hàng nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, hạn chế rủi ro khi thị trường biến động.

2.2. Nhóm giải pháp về đầu tư và phát triển khoa học công nghệ

- Tiếp tục đa dạng hình thức thanh toán, đẩy mạnh hình thức thanh toán qua các loại thẻ ngân hàng, thanh toán điện tử. Nghiên cứu phát triển kinh tế số.

- Tiếp tục đầu tư máy móc, trang thiết bị công nghệ cao để phục vụ cho kinh doanh, quản lý và đảm bảo an toàn PCCC.

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa các CNXD phù hợp với quy định và tình hình kinh doanh.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch chuyển hướng đầu tư, khai thác hiệu quả một số mặt bằng theo định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và chuyển dịch năng lượng.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm tin học phục vụ kinh doanh, thuận tiện cho công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục triển khai áp dụng giải pháp mới để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.3. Nhóm giải pháp về lao động và tiền lương

- Tăng cường công tác đào tạo tại chỗ và mở rộng kiến thức đối với cán bộ quản lý, cán bộ trẻ. Cải tiến công tác đào tạo, chú trọng hình thức đào tạo thực hành tại chỗ.

- Tăng cường thông tin nội bộ và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

- Tiếp tục rà soát, định biên NLD theo hướng tinh gọn và hiệu quả; cải tiến chế độ tiền lương gắn với hiệu quả công việc; khen thưởng, động viên kịp thời NLD.

- Thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ; rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng cán bộ, chuyên viên và NLD. Nâng cao việc bố trí, sắp xếp lao động và phân công ca kíp hợp lý; duy trì

bán hàng hiệu quả trong giờ cao điểm (cán bộ quản lý các CNXD phải có mặt tại khu vực trụ bơm để hỗ trợ, động viên nhân viên bán hàng, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, không để xảy ra ùn tắc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh). Đồng thời, tăng cường dịch vụ hậu mãi và thực hiện triệt để việc nói lời “cảm ơn” khách hàng trong toàn Công ty.

2.4. Nhóm giải pháp về quản lý

- Quán triệt các quy định, chính sách đến từng NLD để NLD hiểu và thực hiện tốt. Lãnh đạo ổn định tư tưởng NLD. Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho NLD. Thực hiện tốt việc quản lý và động viên NLD, đoàn kết nhất trí trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện; xây dựng nền văn hóa Công ty mạnh mẽ thu hút và giữ chân nhân viên giỏi.

- Duy trì Hệ thống Quản trị Chất lượng Toàn diện. Tăng cường công tác đánh giá nội bộ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy trình, hướng dẫn công việc; tiếp tục thực hiện các công việc để hoàn thiện phần mềm quản lý tổng thể COMECO; đồng thời rà soát, chỉnh sửa các Quy định về quản lý cho phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh.

- Quản lý chặt chẽ tình hình kinh doanh và công nợ. Xử lý thông tin kịp thời để có quyết định kinh doanh phù hợp nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời hạn chế rủi ro trong kinh doanh. Tăng cường bán hàng trả ngay, hạn chế bán hàng trả chậm.

- Quản lý chặt chẽ công tác phòng cháy, chữa cháy; tổ chức huấn luyện, diễn tập thường xuyên nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện nghiêm công tác đo lường, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm chất lượng và số lượng hàng hóa bán ra đúng quy định. Tuân thủ nghiêm quy định về quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử.

- Duy trì và phát triển các phong trào thi đua trong sản xuất kinh doanh, thi đua thực hành tiết kiệm và thi đua phát huy ý tưởng, sáng kiến mới (SK, GPM,...).

- Phát huy hơn nữa vai trò của các đoàn thể để phát triển các phong trào thi đua nhằm nâng cao năng suất lao động, phát huy dân chủ cơ sở và phát triển văn hóa, thương hiệu Công ty; đồng thời phát huy vai trò xung kích, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi Công ty có nhu cầu, hỗ trợ các đơn vị trong các trường hợp bất khả kháng.

- Thực hiện tốt trách nhiệm cộng đồng để làm tốt công tác chính sách xã hội và kết hợp quảng bá phát triển thương hiệu COMECO.

V. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TGD ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BCTC năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) kiểm toán. AASCS thống nhất toàn bộ nội dung và đã phát hành Báo cáo kiểm toán số: 43/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 10/02/2026 (đính kèm bên dưới).

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Bảo vệ môi trường

Một trong mười hai nội dung giá trị cốt lõi của COMECO là tiêu chí: Thái độ đối với cộng đồng xã hội. Nội dung của tiêu chí này là: “*Bảo vệ sức khỏe – Giữ gìn môi trường – Hòa hợp cộng đồng*”. Giá trị này được xuất phát từ cái tâm của các nhà quản trị và NLD Công ty hướng đến sự an toàn và phát triển bền vững. Điều đó được thể hiện qua các nội dung công việc cụ thể như sau:

- Đường ống xăng dầu của các CNXD COMECO được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn an toàn, có mương hồ gạn dầu thu gom nước nhiễm xăng dầu trước khi đưa ra hệ thống thoát nước chung của Thành phố đảm bảo môi trường đất, nước, không khí tại các CNXD COMECO.

- Các CNXD của COMECO đều có cây xanh góp phần thực hiện phong trào “**Cửa hàng Xăng dầu COMECO: Xanh hơn – Đẹp hơn**” do Công ty phát động từ tháng 5/2011, đồng thời góp phần giảm bớt lượng khí phát thải ra môi trường.

- Tất cả các CNXD của COMECO đã đăng ký môi trường và được cơ quan chức năng xác nhận.

- Hàng năm, các CNXD đều được cơ quan chức năng đo kiểm tra môi trường, kết quả các tiêu chí đều nằm trong giới hạn cho phép.

- COMECO có thủ tục về quản lý môi trường và quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp. Định kỳ hoặc đột xuất có kiểm tra đánh giá nội bộ.

- Bên cạnh đó, nhằm góp phần vào việc chống biến đổi khí hậu, toàn Công ty COMECO (Tòa nhà COMECO và hệ thống các CNXD) có quy định về thời gian mở, tắt các thiết bị điện, đèn chiếu sáng, quảng cáo,... sử dụng dân các thiết bị ít tiêu hao nhiên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường. Qua đó, NLD Công ty nâng cao được ý thức tiết kiệm điện và bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm đối với NLD

- COMECO luôn xem NLD là vốn quý nên NLD ngoài việc được hưởng đầy đủ các chế độ về lao động và tiền lương theo quy định của Nhà nước; Công ty còn có những đãi ngộ riêng theo Thỏa ước Lao động Tập thể; môi trường và điều kiện làm việc luôn được an toàn.

- Các chế độ đối với NLD được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về lao động và tiền lương. Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các quy định, quy chế để bảo vệ lợi ích cho NLD như: Quy định đón tiếp nhân viên mới, Quy định trợ cấp thêm khi nghỉ hưu, Quy định về tổ chức sinh nhật cho NLD Công ty, Quy định chế độ đối với NLD đi thi hành nghĩa vụ quân sự, Quy định chế độ cho NLD làm việc nơi xa, Quy chế đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho NLD Công ty, Quy chế thực hiện đối thoại định kỳ tại Công ty, Quy chế thực hiện dân chủ tại Công ty nhằm thực hiện các chế độ cho NLD một cách ổn định.

- Ngoài việc thực hiện các nội dung của Quy chế dân chủ, Công ty còn lập hòm thư nhằm tiếp nhận các phản ánh của NLD, đồng thời vào thứ hai tuần cuối hàng tháng TGD cũng sắp xếp lịch để tiếp NLD.

- Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm cải tiến chính sách về vật chất và tinh thần đối với NLD đặc biệt đối với lao động nữ: ưu tiên cho lao động nữ không phải bán xăng dầu vào ban đêm; tổ chức gặp gỡ, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 tại Nha Trang, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 tại Cà Mau,... Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn tạo điều kiện cho lao động nữ tham gia công tác quản lý. Tính đến 31/12/2025 có 10 lao động nữ từ trường phó đơn vị trở lên trong đó có 04 lao động nữ được tiếp tục quy hoạch ở vị trí cao hơn.

Đồng thời khuyến khích, động viên NLD tham gia học tập theo định hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty; luôn tạo môi trường làm việc bình đẳng, gắn kết, thể hiện:

“Bản sắc nhân văn - đề cao giá trị đạo đức truyền thống”

3. Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

Ngoài việc thăm hỏi tặng quà cán bộ hưu trí, tặng quà cho thiếu nhi là con của NLD Công ty, Công ty còn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội: ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ vì biển đảo quê hương - vì tuyến đầu Tổ quốc, ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do bão lũ với tổng số tiền là 116.320.000 đồng.

Những việc làm trên của Công ty là thái độ của COMECO đối với cộng đồng và xã hội được thể hiện trong Giá trị cốt lõi của COMECO:

“Bảo vệ sức khỏe - Gìn giữ môi trường - Hòa hợp cộng đồng”

4. Đối với khách hàng và đối tác

Thái độ của COMECO đối với khách hàng và đối tác là:

“Chuyên nghiệp - Hợp tác - Win Win”

Với phương châm kinh doanh **“COMECO vì khách hàng phục vụ”**, COMECO luôn duy trì sự hợp tác, liên doanh, liên kết trên nguyên tắc thiện chí, tôn trọng lợi ích của các bên tham gia. Hàng năm, Công ty đều tiến hành thu thập đánh giá mức độ thỏa mãn của khách hàng thông qua phiếu tìm hiểu ý kiến khách hàng và luôn đạt mức thỏa mãn tương đối cao, cụ thể như sau :

- **Thái độ phục vụ khách hàng:** Trên 90% khách hàng nhận xét tốt về thái độ phục vụ khách hàng tận tình, chu đáo.

- **Thời gian phục vụ:** 100% khách hàng nhận xét thời gian phục vụ nhanh và tương đối nhanh.

- **Môi trường, cảnh quan:** 100% khách hàng nhận xét mặt bằng các CNXD rất sạch sẽ và sạch sẽ, được phủ xanh tạo cảnh quan đẹp ấn tượng với khách hàng.

- **Phương thức thanh toán:** 100% khách hàng nhận xét phương thức thanh toán rất đa dạng và đa dạng. Công ty triển khai đa dạng nhiều hình thức thanh toán khác nhau như Momo, Got it, Dibee, Urbox, POS, Pvoil 4U, ... tạo thuận lợi nhanh chóng cho khách hàng khi vào đổ xăng dầu.

- **Phương thức giao hàng:** 100% khách hàng nhận xét phương thức giao hàng rất thuận lợi và thuận lợi.

- **Giá cả:** 100% khách hàng nhận xét rất hợp lý và hợp lý về tiêu chí giá cả.

Ngoài ra, Công ty còn lập đường dây nóng 24/24 số 38.300.222 để tiếp nhận các phản hồi của khách hàng. Lãnh đạo Công ty luôn trân trọng ghi nhận các ý kiến đóng góp; đồng thời cam kết bảo mật thông tin của khách hàng khi đóng góp ý kiến.

Bên cạnh đó, văn hóa **“COMECO nói lời cảm ơn khách hàng”** luôn được hầu hết NLD tích cực thực hiện. Mục đích muốn gửi đến khách hàng sự trân trọng, lòng biết ơn sâu sắc đã tin dùng những sản phẩm và dịch vụ của COMECO.

5. Đối với cổ đông và nhà đầu tư

Là sự ổn định gắn bó lâu dài với thái độ:

“Tin cậy - Công khai - Minh bạch”

Công ty luôn tuân thủ quy định công bố thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty được công bố trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và website của Công ty.

Chính sách trả cổ tức các năm luôn được thực hiện đầy đủ.

Tóm lại, vì lợi ích của các bên liên quan COMECO đặt ra mục tiêu, cam kết duy trì và thực hiện tốt hơn các nội dung nêu trên với triết lý kinh doanh:

“Đại gia đình COMECO –

Tất cả vì sự hài lòng của mọi người, vì mục tiêu chung”

Với tất cả các tiêu chí trên, COMECO luôn cam kết mang đến cho NLD, khách hàng, đối tác, cộng đồng những sản phẩm dịch vụ tốt nhất, môi trường làm việc tốt nhất. Bên cạnh mục tiêu kinh doanh COMECO cũng đồng thời quan tâm đến môi trường và cộng đồng nhằm góp phần cải tạo và xây dựng môi trường sống tốt đẹp hơn.

Phần 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2025, HĐQT của Công ty đã tổ chức 49 phiên họp HĐQT để đề ra các chủ trương, định hướng đúng đắn; nghị quyết và quyết định phù hợp nhằm kịp thời chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết ĐHĐCĐ đảm bảo tính minh bạch.

HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD, cho cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

HĐQT thực hiện đầy đủ các chức năng theo quy định của điều lệ, giám sát tốt hoạt động của Ban Điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

1. Giám sát hoạt động của Ban TGD

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO), HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT năm 2025 như sau:

1.1. Phương thức giám sát

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD COMECO được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; thông qua cơ chế báo cáo định kỳ của Ban TGD cho HĐQT; báo cáo của Ban TGD tại các cuộc họp sơ kết, tổng kết của toàn hệ thống; báo cáo của TGD tại các cuộc họp HĐQT và tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Hoạt động giám sát của HĐQT còn được thể hiện thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và việc thực hiện giám sát của các thành viên HĐQT đối với từng mảng công việc được phân công phụ trách.

- Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Ban TGD; chỉ đạo các biện pháp cần thiết để đảm bảo nguồn hàng hóa cung ứng ra thị trường và nâng cao sản lượng phục vụ.

- Đối với lĩnh vực đầu tư: Giám sát và chỉ đạo việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2025 như: đầu tư phần mềm kế toán mới để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kế toán - tài chính, đầu tư thực hiện sửa chữa lớn CNXD số 38, đầu tư thay mới Main board trụ bơm và bộ đầu số hiển thị cho các trụ bơm Tatsuno Sunny XE, đồng thời triển khai các phần mềm thu thập dữ liệu trụ bơm, phần mềm quản lý Main board, thực hiện sơn nắp capo trụ bơm cho toàn bộ các CNXD; chống thấm miệng hầm để chuẩn bị triển khai kinh doanh xăng E10 theo quy định, hợp tác với Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn Cầu V-Green để triển khai lắp Trạm sạc xe điện tại các CNXD và mặt bằng còn trống của Công ty... Chỉ đạo TGD quản lý chặt chẽ lĩnh vực đầu tư, thực hiện việc kiểm toán theo đúng quy định và có biện pháp phòng ngừa để hạn chế rủi ro.

- Đối với công tác tổ chức và quản lý:

+ Giám sát và chỉ đạo TGD rà soát và hoàn thiện các quy định quy trình kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro, đảm bảo cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát được thực thi hiệu quả. Công tác quản lý đo lường, chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu kho và lưu thông đúng theo quy định; an ninh trật tự, an toàn cháy nổ và vệ sinh môi trường được đảm bảo.

+ Giám sát công tác nhân sự: Đảm bảo nguồn nhân lực cho công tác quản lý, điều hành. Việc quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ quản lý được thực hiện đúng theo quy định và yêu cầu quản lý công việc.

+ Chỉ đạo, giám sát công tác quản lý dòng tiền đảm bảo cho kinh doanh; sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, hiệu quả đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn; tăng cường công tác quản lý nợ không để xảy ra nợ xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời tăng cường công tác giám sát việc quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

+ Chỉ đạo và giám sát Ban TGD trong việc chuẩn bị các báo cáo, tờ trình và số liệu phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thực hiện Báo cáo thường niên năm tài chính 2024.

- Công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT - TGD - Ban kiểm soát chặt chẽ, cùng hỗ trợ nhau trong công tác quản lý, điều hành và công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả; công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty đúng quy định của pháp luật.

1.2. Kết quả giám sát

- Ban TGD đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ; kinh doanh hiệu quả; chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực và củng cố các nguồn lực khác nhằm xây dựng nền tảng phát triển bền vững theo định hướng của ĐHĐCĐ Công ty.

- Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Ban TGD và người điều hành khác đã tuân thủ phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Hoạt động của Công ty năm 2025 có nhiều khó khăn do các tác động khách quan, nhưng Ban TGD đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp. Kết quả kinh doanh của Công ty ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Thực hiện doanh thu thuần: 3.652,454 tỷ đồng, đạt 94,87% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế: 28,967 tỷ đồng, đạt 181,04% kế hoạch năm 2025.

- Ban TGD đã chủ động rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định nội bộ liên quan đến kinh doanh, quản lý; sửa đổi và bổ sung các quy trình kiểm soát theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Việc phân công, ủy quyền được thực hiện linh hoạt, từ đó đã phát huy được hiệu quả quản lý, điều hành. Công tác phối hợp giữa các bộ phận trong việc triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT được thực hiện tốt.

Tóm lại, năm 2025, các thành viên HĐQT đã giám sát chặt chẽ và thông tin kịp thời cho HĐQT. Từ đó, HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo, định hướng để Ban TGD điều chỉnh các hoạt động phù hợp, kinh doanh ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ tuân thủ theo Điều lệ, các quy định của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ các nhiệm vụ trong năm 2025:

- Giám sát Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT.

- Giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát quá trình quản lý và kinh doanh của Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của Công ty.

3. Giám sát hoạt động của các cán bộ quản lý khác trong Công ty

Người quản lý Công ty gồm có TGD, các Phó TGD và Kế toán trưởng.

(Điểm h, khoản 1, điều 1 của Điều lệ Công ty quy định: “Người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn”).

HĐQT thực hiện việc kiểm soát hoạt động của các Phó TGD và Kế toán trưởng thông qua báo cáo của TGD và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên.

III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

1. Dự báo tình hình năm 2026

- Tình hình địa chính trị và kinh tế thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Tăng trưởng GDP toàn cầu có nguy cơ suy giảm dưới tác động của xu hướng bảo hộ thương mại và các chính sách thuế quan khắt khe từ các nước lớn. Tại Việt Nam, nền kinh tế năm 2026 được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ các động lực chính: sức cầu tiêu dùng nội địa phục hồi, giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Thị trường xăng dầu thế giới tiếp tục đối mặt với sự biến động khó lường về giá và nguồn cung. Nguyên nhân chủ yếu đến từ căng thẳng địa chính trị kéo dài tại các khu vực trọng yếu, kết hợp với các động thái can thiệp sản lượng của khối OPEC+ và sự bất định trong cán cân cung – cầu năng lượng toàn cầu.

- Xu hướng chuyển dịch năng lượng diễn ra mạnh mẽ khiến nhu cầu xăng dầu truyền thống chịu áp lực giảm dần. Sự phát triển nhanh chóng của xe điện, phương tiện tiết kiệm nhiên liệu và các chính sách ưu tiên giao thông xanh – đặc biệt tại các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh – đang đặt ra thách thức lớn về tăng trưởng sản lượng cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

- Môi trường kinh doanh chịu tác động trực tiếp từ các thay đổi chính sách. Việc bắt buộc triển khai kinh doanh xăng sinh học E10 từ ngày 01/6/2026 (theo Thông tư số: 50/2025/TT-BCT) sẽ thay đổi lớn cơ cấu mặt hàng và yêu cầu điều chỉnh hạ tầng kỹ thuật. Song song đó, nhu cầu thị trường đang chuyển dịch sang các dòng sản phẩm chất lượng cao (như Diesel mức 5), phù hợp với lộ trình giảm phát thải và mục tiêu phát triển bền vững của Chính phủ.

- Công tác phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn do quy định pháp lý về đất đai ngày càng chặt chẽ. Các quy định hiện hành hạn chế việc cho thuê lại đất và tài sản trên đất; các hình thức hợp tác kinh doanh truyền thống không còn đáp ứng đủ điều kiện cấp phép cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Ngoài ra, quy định bắt buộc về đấu giá quyền thuê mặt bằng đối với doanh nghiệp Nhà nước khiến việc tìm kiếm và mở rộng địa điểm kinh doanh trở nên cạnh tranh và khó khăn hơn.

- Sự chậm trễ trong giải quyết hồ sơ xin gia hạn hợp đồng thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không chỉ ảnh hưởng đến kế hoạch cải tạo, hiện đại hóa cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu, mà còn kìm hãm cơ hội đầu tư mở rộng, đa dạng hóa các

ngành nghề, dịch vụ thương mại khác, ảnh hưởng đến chiến lược gia tăng lợi nhuận ngoài xăng dầu của Công ty.

- Nhiều khoản chi phí tiếp tục gia tăng, bao gồm: tiền thuê đất, thuê cửa hàng xăng dầu; chi phí điện, nước; các khoản bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tăng theo lộ trình điều chỉnh tiền lương của Nhà nước. Bên cạnh đó, chi phí đầu tư cải tạo, nâng cấp các cửa hàng xăng dầu để đáp ứng quy định pháp luật, cùng với chi phí đầu tư hệ thống phần mềm quản lý hiện đại phù hợp xu hướng chuyển đổi số sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Từ những tác động trên và dự báo kinh tế năm 2026 vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; kế hoạch phát triển SXKD năm 2026 của Công ty cũng được xây dựng dựa trên những đánh giá trên nhằm đảm bảo sự an toàn, ổn định và phát triển bền vững.

2. Định hướng phát triển năm 2026

- Tập trung giữ vững và phát triển thị phần kinh doanh nhiên liệu; chủ động chuẩn bị hạ tầng, nguồn hàng để triển khai kinh doanh xăng sinh học E10 đúng lộ trình (01/6/2026). Tiếp tục tìm kiếm mặt bằng để mở rộng mạng lưới bán lẻ một cách chọn lọc và hiệu quả.

- Điều hành chính sách bán hàng linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường và tuân thủ quy định pháp luật để gia tăng năng lực cạnh tranh, giữ vững khách hàng cũ, thu hút khách hàng mới và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

- Đầu tư phần mềm quản lý kinh doanh mới, tiếp tục thực hiện các chương trình số hóa, chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị và gia tăng lợi thế cạnh tranh; đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng sang phiên bản 9001:2026.

- Chủ động thích ứng với xu thế chuyển dịch năng lượng; xây dựng phương án khai thác đa dạng các dịch vụ thương mại phi xăng dầu trên mạng lưới hiện có nhằm bù đắp rủi ro sụt giảm nhu cầu nhiên liệu truyền thống.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo và quy hoạch đội ngũ kế thừa; tiếp tục xây dựng văn hóa phục vụ chuyên nghiệp, văn minh.

- Chuẩn hóa hệ thống Quy chế, quy định, quy trình nhằm nâng cao chất lượng quản lý, đảm bảo an toàn vốn và hiệu quả dòng tiền trong mọi hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tỉnh Đồng Nai để giải quyết các tồn tại, sớm được nhận tiền hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất Tổng kho xăng dầu Nhơn Trạch – Đồng Nai.

Phần 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

HĐQT gồm 5 thành viên kiêm nhiệm

1.1. Lý lịch HĐQT

• Ông Lý Vĩnh Hòa : Chủ tịch HĐQT.

Năm sinh : 10/8/1970

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa

Thâm niên trong ngành : 31 năm

- Tháng 02/1995 : Công nhân Công nghệ Nhà máy lọc dầu Cát Lái Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)
- Tháng 5/2001 : Phó Trưởng ca Công nghệ Nhà máy Lọc dầu Cát Lái Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)
- Tháng 11/2004 : Trưởng ca Công nghệ Nhà máy Lọc dầu Cát Lái Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)
- Tháng 7/2009 : Phó Giám đốc Nhà máy Lọc dầu Cát Lái Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)
- Tháng 01/2019 : Giám đốc Nhà máy Lọc dầu Cát Lái Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)
- Tháng 11/2021 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro) cho đến nay.
- Tháng 4/2022 : Thành viên HĐQT COMECO.
- Tháng 6/2025 : Chủ tịch HĐQT COMECO cho đến nay.

• Ông Lê Văn Nghĩa : Thành viên HĐQT

Năm sinh : 05/7/1966

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán.

Thâm niên trong ngành : 16 năm

- Tháng 5/1990 : công tác tại Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy Việt Nam (Bộ GTVT) với các chức danh Trưởng phòng Tài chính Kế toán (Công ty Công trình Đường thủy Miền Trung) và Trưởng phòng Tài chính Kế toán (Công ty Công trình 86).
- Tháng 10/2000 : chuyển công tác sang Bộ Tài chính và giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Thanh tra, sau đó làm Phó Trưởng Thanh tra Bộ Tài chính tại Tp.Hồ Chí Minh.
- Tháng 5/2007 : làm việc tại Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh), phụ trách Phòng Kế hoạch & Tiền Lương, sau đó là Trưởng phòng Thẩm định & Quản lý rủi ro.

- Tháng 9/2010 : làm việc tại Ngân hàng TMCP Đại Dương (Chi nhánh Hồ Chí Minh) với chức danh Phó GD.
- Tháng 02/2011 : công tác tại Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL), giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ.
- Tháng 4/2012 : Trưởng BKS COMECO đến tháng 4/2017.
- Tháng 8/2012 : Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ PVOIL.
- Tháng 4/2017 : Chủ tịch HĐQT COMECO.
- Tháng 7/2017 : Thành viên HĐQT PVOIL cho đến nay.
- Tháng 8/2018 : Thành viên HĐQT PVOIL cho đến nay.
- Tháng 6/2020 : Thành viên HĐQT COMECO.
- Tháng 4/2022 : Chủ tịch HĐQT COMECO.
- Tháng 6/2025 : Thành viên HĐQT COMECO cho đến nay.

▪ **Ông Lê Văn Bách** : **Thành viên HĐQT**

Năm sinh : 04/6/1975

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD

Thâm niên trong ngành : 25 năm

- 2001 - 2007 : Chuyên viên Kiểm toán nội bộ Công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ - TKV
- Tháng 01/2008 : Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh Cty PETECHIM Hà Nội
- Tháng 7/2008 : Chuyên viên Phòng Kinh doanh Chi nhánh Công ty CP Hóa dầu Dầu khí Vidamo tại Miền Bắc (Nay là PVOIL Lube Miền Bắc).
- Tháng 01/2011 : Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL (PVOIL Lube).
- Tháng 7/2013 : Phó Giám đốc Công ty PVOIL Lube kiêm Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc PVOIL.
- Tháng 7/2018 : Giám đốc PVOIL Lube cho đến nay.
- Tháng 11/2018 : Thành viên HĐQT COMECO cho đến nay.

▪ **Ông Huỳnh Ngọc Thành** : **Thành viên HĐQT**

Năm sinh : 31/7/1968

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.

Thâm niên trong ngành : 29 năm

- Tháng 01/1997 : nhân viên kinh doanh Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)
- Tháng 3/2004 : Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM tại Tiền Giang.
- Tháng 3/2016 : Phó Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)

- Tháng 11/2019 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro) cho đến nay.
- Tháng 4/2022 : Thành viên HĐQT COMECO cho đến nay.

• Ông Lê Tấn Thương : Thành viên HĐQT - TGD

Năm sinh : 13/11/1971

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD,

Cử nhân Anh văn,

Cử nhân Ngoại thương.

Thâm niên trong ngành : 33 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 33 năm (làm việc tại Công ty từ tháng 6/1993 đến nay)

- Tháng 6/1993 : nhân viên Tổ Xuất nhập khẩu.
- Tháng 7/1996 : nhân viên Phòng Kế hoạch nhiên liệu.
- Tháng 10/1999 : Phó phòng Kế hoạch nhiên liệu.
- Tháng 10/2000 : Quyền Trưởng phòng Kinh doanh nhiên liệu.
- Tháng 01/2001 : Thành viên HĐQT và giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh.
- Tháng 10/2010 : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD.
- Tháng 5/2012 : TGD Công ty.
- Tháng 4/2017 : Thành viên HĐQT kiêm TGD cho đến nay.

1.2. Cơ cấu HĐQT

Dvt: cổ phiếu

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC	SLCP SỞ HỮU	SLCP ĐẠI DIỆN SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Lý Vĩnh Hòa	Chủ tịch	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)	0	3.359.254	
2	Lê Văn Nghĩa	Thành viên	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	10	3.500.816	
3	Lê Văn Bách	Thành viên	Giám đốc Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL	0	2.824.200	
4	Huỳnh Ngọc Thành	Thành viên	Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro)	0	2.239.503	
5	Lê Tấn Thương	Thành viên		171.370	0	

1.3. Thay đổi thành viên HĐQT: không có

2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Ngày 05/8/2022 HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số: 23-22/NQ-HĐQT thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025 có tổng cộng 49 phiên họp của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ, tích cực của các thành viên HĐQT, TGD, Thư ký Công ty và các thành viên BKS.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- HĐQT đã có sự phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng thành viên và duy trì chế độ họp định kỳ để xử lý kịp thời các công việc phát sinh, duy trì hoạt động SXKD ổn định. Đa số các thành viên HĐQT đều quyết tâm và vì lợi ích Công ty trong mọi hoạt động của mình. Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Bảng phân công nhiệm vụ trong HĐQT.

3.1. Các cuộc họp của HĐQT năm 2025

SỐ TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP (%)	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
Từ 01/01/2025 – 31/12/2025						
1	Ông Lý Vĩnh Hòa	Chủ tịch	22/4/2022	49/49	100	
2	Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên	26/04/2017	48/49	98	Trùng lịch đi công tác
3	Ông Lê Văn Bách	Thành viên	28/11/2018	49/49	100	
4	Ông Huỳnh Ngọc Thành	Thành viên	22/4/2022	49/49	100	
5	Ông Lê Tấn Thương	Thành viên	26/4/2017	49/49	100	

3.2. Các nội dung chính của các cuộc họp HĐQT năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 49 phiên họp, ban hành 68 Nghị quyết, gồm các nội dung sau đây:

STT	SỐ NQ	NGÀY	NỘI DUNG
1	01-25/NQ-HĐQT	03/01/2025	1. Thống nhất chọn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng để vay vốn.
2	02-25/NQ-HĐQT	03/01/2025	1. Thống nhất chọn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 4 để vay vốn.
3	03-25/NQ-HĐQT	03/01/2025	1. Thống nhất chọn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 10 để vay vốn.
4	04-25/NQ-HĐQT	03/01/2025	1. Thống nhất chọn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quận 3 để vay vốn.
5	05-25/NQ-HĐQT	13/01/2025	1. Thống nhất nội dung Báo cáo thực hiện SXKD - Tài chính - Đầu tư năm 2024 theo Báo cáo ngày 08/01/2025 của Tổng Giám đốc. 2. Tạm chấp thuận Kế hoạch SXKD - Tài chính - Đầu tư năm 2025 theo nội dung Báo cáo ngày 08/01/2025 của Tổng Giám đốc. 3. Tạm giao Kế hoạch Quý I/2025 trên cơ sở Kế hoạch năm 2025 chia bình quân cho 4 Quý.
6	06-25/NQ-HĐQT	13/01/2025	1. Thống nhất nội dung Báo cáo số: 02/BC-HĐQT ngày 10/01/2025 về tình hình kinh hợp tác kinh doanh, cho thuê văn phòng, kho bãi năm 2024 và Phương án năm 2025.

7	07-25/NQ-HĐQT	13/01/2025	1. Thông qua nội dung Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.
8	08-25/NQ-HĐQT	20/01/2025	1. Tiếp tục tái bổ nhiệm ông Nguyễn Chơn Quang, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
9	09-25/NQ-HĐQT	22/01/2025	1. Chấp thuận nội dung Báo cáo thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2024 và Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 ngày 21/01/2025 của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
10	10-25/NQ-HĐQT	19/02/2025	1. Thống nhất mức chi tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt là 15%/vốn điều lệ của Công ty (1.500 đồng/cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.
11	11-25/NQ-HĐQT	19/02/2025	1. Thông qua Kế hoạch chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trong đó có các nội dung chủ yếu: Ngày chốt danh sách cổ đông; Thời gian, địa điểm ĐHĐCĐ; Chương trình ĐHĐCĐ.
12	12-25/NQ-HĐQT	25/02/2025	1. Chấp thuận Phương án thanh lý các tài sản còn lại của CNXD số 21, địa chỉ số 691 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
13	13-25/NQ-HĐQT	07/3/2025	1. Ủy quyền cho ông Đỗ Tiến Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh thay mặt COMECO thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh theo nội dung Tờ trình số: 08/TTr-HĐQT ngày 06/3/2025 của Tổng Giám đốc COMECO.
14	14-25/NQ-HĐQT	10/3/2025	1. Hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản 05 xe bồn Kamaz 12.000 lít đã hết hạn sử dụng tại nội dung Nghị quyết số: 63-24/NQ-HĐQT ngày 04/11/2024 và Nghị quyết số: 67-24/NQ-HĐQT ngày 04/12/2024 của Hội đồng quản trị. Giao Tổng Giám đốc quyết định và chỉ đạo thực hiện việc bán thanh lý tài sản 05 xe bồn trên theo hình thức phù hợp, công khai, minh bạch và hiệu quả; ký các hồ sơ có liên quan.
15	15-25/NQ-HĐQT	17/3/2025	1. Phê duyệt Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty.
16	16-25/NQ-HĐQT	18/3/2025	1. Ủy quyền cho ông Nguyễn Đức Thắng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TMC thay mặt COMECO thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty TMC.
17	17-25/NQ-HĐQT	20/3/2025	1. Thông qua các văn bản gửi cổ đông mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các văn bản trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
18	18-25/NQ-HĐQT	28/3/2025	1. Thống nhất ủy quyền cho ông Trương Đại Hoàng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC) thay mặt COMECO

			thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty PETEC.
19	19-25/NQ-HĐQT	28/3/2025	1. Thống nhất ủy quyền cho ông Đinh Viết Hoàng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu (PMS) thay mặt COMECO thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty PMS.
20	20-25/NQ-HĐQT	11/4/2025	1. Thống nhất thông qua nội dung Quy chế Quản lý tài chính của Công ty.
21	21-25/NQ-HĐQT	14/4/2025	1. Thông qua nội dung Báo cáo về kết quả thực hiện việc hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất Dự án Tổng kho xăng dầu COMECO; kết quả thi hành án có liên quan đến Hyundai VN; kết quả đầu tư của COMECO tại Công ty Cổ phần Vận tải Việt Tín.
22	22-25/NQ-HĐQT	22/4/2025	1. Thống nhất kết quả đã thực hiện và biện pháp thực hiện tiếp theo đối với Phương án thanh lý tài sản còn lại của CNXD số 21.
23	23-25/NQ-HĐQT	23/4/2025	1. Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Tài chính - Đầu tư năm 2025. 2. Phê duyệt Kết quả thực hiện kinh doanh Quý I/2025 và thông qua Kế hoạch kinh doanh Quý II/2025.
24	24-25/NQ-HĐQT	06/5/2025	1. Không thực hiện quyền mua 80.000 cổ phần của CAMECO phát hành thêm chào bán cho cổ đông hiện hữu.
25	25-25/NQ-HĐQT	15/5/2025	1. Thông qua nội dung Báo cáo đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2024 của các công ty mà COMECO có vốn đầu tư.
26	26-25/NQ-HĐQT	15/5/2025	1. Ủy quyền cho ông Trần Hải Nam, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn.
27	27-25/NQ-HĐQT	15/5/2025	1. Ủy quyền cho ông Nguyễn Mậu Dũng, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định.
28	28-25/NQ-HĐQT	19/5/2025	1. Thông qua nội dung Báo cáo số: 27/BC-HĐQT ngày 15/5/2025 của Ban Điều hành về việc ký hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật của Công ty TNHH Hải Sơn để đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu.
29	29-25/NQ-HĐQT	21/5/2025	1. Thống nhất ông Lê Văn Nghĩa thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) nhiệm kỳ 2022 - 2026, kể từ ngày 01/6/2025. Ông Lê Văn Nghĩa vẫn là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL) tại COMECO và là thành viên Hội đồng quản

			trị COMECO nhiệm kỳ 2022 - 2026.
			2. Thống nhất bầu ông Lý Vĩnh Hòa làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/6/2025 cho đến hết nhiệm kỳ 2022 - 2026. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
30	30-25/NQ-HĐQT	02/6/2025	1. Thông qua Quy định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2026.
31	31-25/NQ-HĐQT	04/6/2025	1. Ủy quyền cho ông Hoàng Anh Dũng, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau.
32	32-25/NQ-HĐQT	16/6/2025	1. Chấp thuận thuê xác định giá trị sử dụng còn lại của những tài sản tại CNXD số 18 để xác định giá khởi điểm, thuê Trung tâm Đấu giá Thành phố tiếp tục tổ chức lần 2 bán đấu giá những tài sản còn lại tại CNXD số 18 của Công ty.
33	33-25/NQ-HĐQT	17/6/2025	1. Ủy quyền cho bà Lê Thị Mỹ Hạnh, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.
34	34-25/NQ-HĐQT	18/6/2025	1. Thống nhất chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2025 của Công ty.
35	35-25/NQ-HĐQT	26/6/2025	1. Thống nhất nội dung Tờ trình số: 32/TTr-HĐQT ngày 25/6/2025 của Ban Điều hành về việc biểu quyết “Không có ý kiến” vào Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 10/6/2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.
36	36-25/NQ-HĐQT	27/6/2025	1. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý tài chính của Công ty.
37	37-25/NQ-HĐQT	10/7/2025	1. Thông qua nội dung Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025.
38	38-25/NQ-HĐQT	11/7/2025	1. Thông qua nội dung Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025 của Công ty. 2. Thông qua nội dung Báo cáo số: 962/BC-VX ngày 09/7/2025 của Ban Điều hành về tình hình đầu tư tài chính của Công ty tại Công ty Cổ phần Vận tải Việt Tín (VTS); đồng thời, ủy quyền cho Công ty Luật Hợp danh Nghiêm & Chính được nhân danh và đại diện COMECO làm việc với Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của VTS.

			3. Thống nhất nội dung Dự thảo văn bản kèm theo Tờ trình số: 35/TTr-HĐQT ngày 09/7/2025 của Ban Điều hành trình HĐQT phê duyệt để gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai báo cáo về tình hình sử dụng đất Dự án Tổng kho xăng dầu và đề nghị hoàn trả lại giá trị quyền sử dụng đất cho Công ty.
39	39-25/NQ-HĐQT	30/7/2025	1. Thông qua Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO).
40	40-25/NQ-HĐQT	31/7/2025	1. Thông qua nội dung Báo cáo thực hiện kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm và Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025. 2. Thống nhất phương án biểu quyết "Tán thành" đối với nội dung liên quan đến thay đổi nhân sự theo Thông báo số: 002503/TB-PTC ngày 22/7/2025 của Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC).
41	41-25/NQ-HĐQT	31/7/2025	1. Chấp thuận chủ trương lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
42	42-25/NQ-HĐQT	04/8/2025	1. Phê duyệt Tờ trình số: 41/TTr-HĐQT ngày 31/7/2025 của Ban Điều hành, dự thảo hợp đồng và các văn bản khác đính kèm Tờ trình về việc hợp tác kinh doanh trạm sạc xe điện với Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn cầu V-Green để phát triển trạm sạc điện tại các mặt bằng của COMECO.
43	43-25/NQ-HĐQT	05/8/2025	1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
44	44-25/NQ-HĐQT	15/8/2025	1. Thống nhất các nội dung các văn bản để gửi cổ đông xin ý kiến bằng văn bản thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
45	45-25/NQ-HĐQT	27/8/2025	1. Thống nhất thành lập Tổ Kiểm phiếu để thực hiện kiểm phiếu nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
46	46-25/NQ-HĐQT	11/9/2025	1. Ủy quyền cho ông Hoàng Anh Dũng, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau.
47	47-25/NQ-HĐQT	07/10/2025	1. Thông qua việc thay đổi nội dung con dấu, khắc con dấu mới của Công ty.
48	48-25/NQ-HĐQT	07/10/2025	1. Thông qua việc thay đổi nội dung con dấu, khắc con dấu mới của các CNXD.
49	49-25/NQ-HĐQT	08/10/2025	1. Giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Bản photo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, nguyên Phó TGD Hyundai Việt Nam.

50	50-25/NQ-HĐQT	14/10/2025	1. Thống nhất biểu quyết “Đồng ý” thông qua việc bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung vào Điều lệ Tổng công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC).
51	51-25/NQ-HĐQT	04/11/2025	1. Thành lập Địa điểm kinh doanh Kho Thủ Đức và cử người đứng đầu Địa điểm kinh doanh.
52	52-25/NQ-HĐQT	05/11/2025	1. Thống nhất biểu quyết “Tán thành” thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới và bổ sung thêm chi tiết ngành nghề kinh doanh với mã ngành đã đăng ký của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.
53	53-25/NQ-HĐQT	18/11/2025	1. Thống nhất biểu quyết “Tán thành” vào Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định đối với ông Tôn Quốc Bình; bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Trung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định.
54	54-25/NQ-HĐQT	19/11/2025	1. Thống nhất biểu quyết “Tán thành” vào Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 12/11/2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu về việc: - Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu đối với ông Đinh Việt Hoàng. - Thông qua Quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu. - Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Bá Tùng làm thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2021-2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu.
55	55-25/NQ-HĐQT	01/12/2025	1. Phê duyệt kết quả đã thực hiện và biện pháp thực hiện tiếp theo đối với Phương án thanh lý tài sản còn lại của CNXD số 34 (địa chỉ: 1135 Quốc lộ 1A, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).
56	56-25/NQ-HĐQT	04/12/2025	1. Chấp thuận để Ban Điều hành thực hiện thanh lý các hợp đồng hợp tác kinh doanh với khách hàng tại Kho Thủ Đức.
57	57-25/NQ-HĐQT	04/12/2025	1. Chấp thuận điều chỉnh tăng Quỹ tiền lương trả cho người lao động năm 2025 từ 86 tỷ đồng lên 88 tỷ đồng (tăng 2,32%).
58	58-25/NQ-HĐQT	04/12/2025	1. Tiếp tục tìm kiếm nhân sự hợp lý, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật để đề cử và bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty vào phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (tháng 4/2026) của Công ty.
59	59-25/NQ-HĐQT	04/12/2025	1. Thông qua thời gian tổ chức và các nội dung báo cáo của TGD có liên quan đến công tác tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Cty.

			<p>2. Ghi nhận kết quả thi hành án và những nội dung có liên quan đến Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 150/HĐ-VX ngày 09/02/2012 giữa COMECO và Công ty TNHH Điện tử Hyundai Việt Nam.</p> <p>3. Thống nhất chờ kết quả tìm kiếm và làm việc của Công ty Luật hợp danh Nghiêm & Chính đối với người đại diện theo pháp luật và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Việt Tín.</p>
60	60-25/NQ-HĐQT	04/12/2025	<p>1. Chấp thuận cho cán bộ chủ chốt của Công ty đi tham quan, du lịch tại Hàn Quốc theo nội dung Báo cáo số: 1730/VX ngày 03/12/2025 của Tổng Giám đốc.</p> <p>- Thời gian: Từ ngày 06/3/2026 đến 10/3/2026. - Chi phí: Do người lao động tự túc chi trả.</p>
61	61-25/NQ-HĐQT	16/12/2025	<p>1. Thống nhất biểu quyết “Tán thành” thông qua việc thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn.</p>
62	62-25/NQ-HĐQT	23/12/2025	<p>1. Thông qua Kế hoạch chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, trong đó có các nội dung chủ yếu như sau:</p> <p>a) Ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng): 17/3/2026. Mục đích chốt danh sách cổ đông là để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và chi cổ tức năm 2025.</p> <p>b) Thời gian, địa điểm ĐHĐCĐ (dự kiến):</p> <p>c) Thời gian ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: 17/4/2026.</p> <p>d) Địa điểm: Tầng 10 Tòa nhà COMECO, số 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>e) Chương trình ĐHĐCĐ: thông qua các báo cáo, tờ trình và bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập.</p>
63	63-25/NQ-HĐQT	23/12/2025	<p>1. Thông qua nội dung thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
64	64-25/NQ-HĐQT	23/12/2025	<p>1. Thống nhất chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và sửa đổi, bổ sung vào điều 4 mục III Điều lệ của Công ty.</p>
65	65-25/NQ-HĐQT	23/12/2025	<p>1. Thành lập Tổ Kiểm phiếu để thực hiện kiểm phiếu nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc thay đổi mã ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</p>
66	66-25/NQ-HĐQT	24/12/2025	<p>1. Thông qua nội dung báo cáo của Kế toán trưởng - Giám đốc tài chính tại phiên họp Hội đồng quản trị ngày 23/12/2025 về các nội dung đã thực hiện liên quan đến khoản đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải Việt Tín (trích dự phòng, hạch toán chi phí) và đề xuất xử lý về mặt báo cáo tài chính đối với khoản dự phòng này.</p>

			2. Thông qua nội dung báo cáo của Tổng Giám đốc tại phiên họp Hội đồng quản trị ngày 23/12/20 về kết quả thi hành án liên quan đến Hợp đồng mua bán xăng dầu số: 150/HĐ-VX, ngày 09/02/2012 giữa COMECO và Công ty TNHH Điện tử Hyundai Việt Nam.
67	67-25/NQ-HĐQT	30/12/2025	1. Thông qua Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO).
68	68-25/NQ-HĐQT	30/12/2025	1. Thông qua Quy chế hạch toán kế toán của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) theo nội dung.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập: Không có

5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: chưa có

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

BKS gồm 3 người đều là thành viên độc lập không điều hành

1.1. Lý lịch BKS

▪ **Bà Ngô Phương Hạnh** : **Trưởng BKS**

Năm sinh : 28/12/1974

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Thâm niên trong ngành : 29 năm

- Tháng 11/1997 : Nhân viên Kế toán tại Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro).

- Tháng 6/2016 : Tổ trưởng Tổ Tổng hợp Phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro).

- Tháng 11/2018 : Phó phòng Tài chính – Kế toán Saigon Petro cho đến nay.

- Tháng 3/2018 : Thành viên BKS Công ty Cp Kinh doanh Tổng hợp Ninh Thuận cho đến tháng 02/2023.

- Tháng 4/2023 : Thành viên BKS Công ty Cp Thương mại XNK Thủ Đức cho đến nay.

- Tháng 4/2019 : Thành viên BKS COMECO.

- Tháng 4/2022 : Trưởng BKS COMECO cho đến nay.

▪ **Ông Nguyễn Đức Linh** : **Thành viên BKS**

Năm sinh : 10/10/1975

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Thâm niên trong ngành : 27 năm

- Tháng 8/1999 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán tại Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec.

- Tháng 11/2007 : Phó Phòng Tài chính – Kế toán (Petec)

- Tháng 6/2011 : Trưởng văn phòng HĐQT (Petec)

- Tháng 6/2012 : Trưởng BKS nội bộ (Petec)
- Tháng 8/2013 : Phó Trưởng BKS nội bộ tại Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL).
- Tháng 4/2017 : Trưởng BKS COMECO.
- Tháng 11/2020 : Trưởng BKS nội bộ tại Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL) cho đến nay.
- Tháng 4/2022 : Thành viên BKS COMECO cho đến nay.

▪ **Bà Trần Thị Tố Như** : **Thành viên BKS.**

Năm sinh : 10/12/1984

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Thâm niên trong ngành : 19 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 19 năm (làm việc tại Công ty từ tháng 02/2007 đến nay)

- Tháng 02/2007: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP Vật tư - Xăng dầu.
- Tháng 6/2011: Phụ tá Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Vật tư - Xăng dầu.
- Tháng 12/2011: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Vật tư - Xăng dầu.
- Tháng 3/2013: Phó Giám đốc Nhân sự Công ty CP Vật tư - Xăng dầu.
- Tháng 8/2014: Quyền Giám đốc Nhân sự Công ty CP Vật tư - Xăng dầu.
- Tháng 01/2015: Giám đốc Nhân sự Công ty CP Vật tư - Xăng dầu cho đến nay.
- Tháng 4/2024: Thành viên BKS COMECO cho đến nay

1.2. Cơ cấu BKS

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC	Đvt: cổ phiếu	
				SLCP SỞ HỮU	SLCP ĐẠI DIỆN SỞ HỮU
1	Ngô Phương Hạnh	Trưởng ban	- Phó phòng Tài chính Kế toán Cty TNHH MTV Dầu khí Tp.HCM (Saigon Petro) - Thành viên BKS Công ty CP Thương mại XNK Thủ Đức	0	0
2	Nguyễn Đức Linh	Thành viên	Trưởng BKS nội bộ Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL)	0	0
3	Trần Thị Tố Như	Thành viên		11.560	0
TỔNG CỘNG				11.560	0

1.3. Thay đổi thành viên BKS: không có

2. Hoạt động của BKS

Năm 2025, BKS đã tiến hành thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024.

- Kiểm tra, giám sát việc Công ty thực hiện các kiến nghị của BKS trong năm tài chính 2024.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty; việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ hiện hành do Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty ban hành.
- Hàng quý, thẩm tra lại báo cáo tài chính của Công ty; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm tài chính 2025 của Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như xem xét việc thực hiện các chủ trương ĐHĐCĐ và HĐQT, tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty đã được ĐHĐCĐ giao.
- Kiểm tra việc thực hiện và quản lý công nợ bán hàng.
- Thực hiện tổng cộng 05 cuộc họp trong năm 2025 với sự tham dự đầy đủ của các thành viên, dựa trên chức năng nhiệm vụ đã phân công, các thành viên đã thực hiện công tác kiểm soát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty đúng theo quy định pháp luật.
- Thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của HĐQT cùng với Ban điều hành, qua đó nắm bắt thông tin về tình hình quản trị điều hành, kịp thời có ý kiến góp ý về phương hướng hoạt động, về chấp hành luật pháp, chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Các ý kiến nhận xét của Ban Kiểm soát

3.1. Về công tác kế toán – tài chính

- Sau khi kiểm tra và thẩm định, BKS đồng ý với Báo cáo kiểm toán số: 43/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 10/02/2026 của Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS) về kết quả kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.
- Công ty đã tổ chức tốt hệ thống thông tin kế toán; tuân thủ đầy đủ các quy định của chế độ kế toán Việt Nam, các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời, hệ thống thông tin kế toán của Công ty còn đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát.
- Công ty thực hiện tốt chế độ công bố thông tin định kỳ và thông tin kịp thời theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3.2. Về hoạt động của HĐQT và TGD

3.2.1 HĐQT

HĐQT Công ty đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành đúng thể thức và xem xét quyết định các vấn đề phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT, đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2025, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn do tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, giá dầu thế giới biến động khó lường (giá dầu Brent bình quân năm 2025 chỉ đạt 69 USD/thùng, sụt giảm 14,8% so với mức 81 USD/thùng của năm 2024) ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị hàng tồn kho nhưng HĐQT đã bám sát, theo dõi và đưa ra những chỉ đạo kịp thời, ổn định kinh doanh và lãnh đạo Công

ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và các nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ giao.

HDQT đã tổ chức giám sát Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động Công ty, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HDQT;

Quyết định các vấn đề khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, đầu tư, các hoạt động khác của Công ty thuộc thẩm quyền của HDQT.

Qua giám sát, BKS nhận định: HDQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ trong việc quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

3.2.2 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai và thực hiện đạt kết quả tốt nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT;

Tổng Giám đốc đã thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, đúng quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty;

Năm 2025, hoạt động kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn nhưng Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành và có những giải pháp kịp thời, chính xác và phù hợp, đưa Công ty vượt qua những khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ và HDQT giao. Trong đó, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 28,967 tỷ đồng, tương đương 181,04% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Kết quả này thể hiện năng lực quản lý tốt, khả năng tận dụng cơ hội thị trường, và sự linh hoạt trong vận hành.

Qua giám sát, BKS nhận định: Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty; tiếp tục giữ vững sự ổn định và phát triển Công ty; đảm bảo thu nhập của người lao động. Công tác điều hành tuân thủ các quy định tại Điều lệ và các quy chế, văn bản quản lý nội bộ của Công ty, cũng như pháp luật có liên quan.

3.3. Phối hợp hoạt động của HDQT, BKS và Ban TGD

- HDQT, BKS và Ban TGD Công ty cùng hành động vì mục tiêu chung là sự ổn định và phát triển của Công ty.

- Các cuộc họp HDQT đều mời BKS tham dự để cùng thảo luận, trao đổi nắm bắt thông tin về tình hình quản trị điều hành, đưa ra các ý kiến góp ý để cùng nhau giải quyết các vấn đề thiết yếu trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- HDQT, Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo việc cung cấp báo cáo, thông tin về tình hình hoạt động của Công ty đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của BKS; luôn tạo điều kiện để BKS thực hiện hoạt động giám sát đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành các báo cáo trình ĐHĐCĐ.

- Sự phối hợp giữa BKS - HDQT - Tổng Giám đốc Công ty luôn chặt chẽ, phù hợp, hỗ trợ nhau trong công tác quản lý điều hành và công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HDQT để hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra.

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HDQT, BAN TGD, TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ BKS NĂM 2025

1. Thù lao của HDQT và BKS

Năm 2025, đã thực hiện chi thù lao cho HDQT và BKS theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua ngày 18/4/2025 như sau:

- Thù lao cho HĐQT : 480.000.000 đồng (BQ: 8 triệu đồng/người/tháng)
- Thù lao cho BKS : 180.000.000 đồng (BQ: 5 triệu đồng/người/tháng)
- Tổng cộng năm 2025 : 660.000.000 đồng.**

(Trong đó theo quy định tại Thông tư số: 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 phân chi cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp tham gia điều hành hạch toán vào Lợi nhuận sau thuế là 516.00.000 đồng; chi cho thành viên HĐQT và BKS trực tiếp tham gia điều hành hạch toán vào chi phí là 144.000.000 đồng).

2. Thu nhập của HĐQT, tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban TGD năm 2025 cụ thể như sau:

2.1. Thù lao HĐQT

HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
Lý Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	107.500.000	
Lê Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT	102.500.000	
Lê Văn Bách	Thành viên HĐQT	90.000.000	
Lê Tấn Thương	Thành viên HĐQT	90.000.000	
Huỳnh Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	90.000.000	

2.2. Thù lao Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
Nguyễn Thị Kim Nhiên	Trưởng ban	30.000.000	
Nguyễn Thị Kim Thiện	Thành viên	24.000.000	
Nguyễn Cát Phương Yên	Thành viên	24.000.000	

2.3. Thù lao Ban Kiểm soát

HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
Ngô Phương Hạnh	Trưởng ban	72.000.000	
Nguyễn Đức Linh	Thành viên	54.000.000	
Trần Thị Tố Như	Thành viên	54.000.000	

2.4. Tiền lương, phụ cấp của Ban Tổng Giám đốc

HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
Lê Tấn Thương	Tổng Giám đốc	1.402.579.834	
Phạm Văn Khoa	Phó Tổng Giám đốc	899.321.914	
Nguyễn Chơn Quang	Phó Tổng Giám đốc	834.293.789	
Nguyễn Hữu Hoàng	Kế toán trưởng	535.875.334	

3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Đvt: cổ phần

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2025	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2025	TL/VĐL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
I	Hội đồng quản trị								
1	Lê Văn Nghĩa	TV HĐQT		3.500.826			3.500.826	24,79	SH và đại diện SH
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lê Văn Dũng		Cha ruột						Đã mất
	Nguyễn Thị Lê		Mẹ ruột						Đã mất
	Nguyễn Chức		Cha vợ						Đã mất
	Nguyễn Thị Ngôn		Mẹ vợ						Đã mất
	Nguyễn Thị Hà		Vợ						
	Lê Đức Trung		Con ruột						
	Lê Đức Hiệp		Con ruột						
	Lê Thị Liên		Chị ruột						
	Lê Văn Quân		Anh ruột						Đã mất
	Nguyễn Hoàng Bi		Anh rể						
	Nguyễn Thị Tươi		Chị dâu						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Tổng Công ty Dầu VN – CTCP (PVOIL) (*)	TV HĐQT		6.325.016	0	0	6.325.016	44,79	
2	Lê Văn Bách	TV HĐQT		2.824.200	0	0	2.824.200	20	Đại diện sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Thị Hồng Tuất		Mẹ ruột						
	Lê Văn Từ		Cha ruột						
	Phạm Văn Hoán		Cha vợ						
	Trịnh Thị Kim Dung		Mẹ vợ						Đã mất
	Phạm Thị Hòa Bình		Vợ						
	Lê Bách Thắng		Con ruột						
	Lê Bách Khang		Con ruột						
	Lê Văn Tùng		Anh ruột						
	Lê Thị Quế		Em ruột						
	Nguyễn Thị Nhung		Chị dâu						
	Hà Minh Vi		Em rể						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Tổng Công ty Dầu VN – CTCP (PVOIL) (*)			6.325.016	0	0	6.325.016	44,79	
	Công ty Cp Dầu nhờn PVOIL	Giám đốc							
3	Lý Vinh Hòa	CT HĐQT		3.359.254	0	0	3.359.254	23,79	Đại diện sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lý Giang Việt		Cha ruột						
	Hà Thị Nền		Mẹ ruột						
	Phan Văn Cá		Cha vợ						Đã mất

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2025	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2025	TL/VBL (%)	GHI CHÚ	
					TĂNG	GIẢM				
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6	
	Nguyễn Thị Lý		Mẹ vợ						Đã mất	
	Phan Thị Thu Hà		Vợ							
	Lý Viễn Du		Con ruột							
	Ngô Trần Minh Khuê		Con dâu							
	Lý Viễn Dương		Con ruột							
	Lý Vĩnh Thuận		Anh ruột							
	Đoàn Thị Thủy		Chị dâu							
	Lý Vĩnh Quý		Em ruột							
	Thân Thị Ngọc Huyền		Em dâu							
	Lý Thị Vĩnh Phương		Em ruột							
	Lý Vĩnh Phú		Em ruột							
	Lê Thị Cẩm Nang		Em dâu							
	Phan Đình Tôn		Anh vợ						Đã mất	
	Phan Văn Tiến		Anh vợ						Đã mất	
	Phan Văn Thắng		Anh vợ						Đã mất	
	Phan Đình Phùng		Anh vợ							
	Phan Thị Tới		Chị vợ							
	Phan Thị Mai		Chị vợ							
	Phan Đình Phương		Em vợ							
	Phan Đình Phương		Em vợ							
	Phan Thị Kim Hoa		Em vợ							
	<i>Tổ chức liên quan</i>									
	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (**)	Phó TGĐ		5.598.757	0	0	5.598.757	39,65		
4	Huỳnh Ngọc Thành	TV HĐQT		2.239.503	0	0	2.239.503	15,86	Đại diện sở hữu	
	Huỳnh Văn Ninh		Cha vợ							
	Đỗ Thị Bạch		Mẹ vợ						Đã mất	
	Huỳnh Thị Bạch Yến		Vợ							
	Huỳnh Thị Thanh Trúc		Con ruột							
	Huỳnh Thị Thanh Trà		Con ruột							
	Huỳnh Văn Lụa		Anh ruột							
	Lê Thị Ngân		Chị Dâu							
	Huỳnh Văn Lèo		Anh ruột							
	Nguyễn Thị Chinh		Chị Dâu							
	Huỳnh Văn Gấm		Anh ruột						Đã mất	
	Liêu Thị Hòa		Chị Dâu							
	Huỳnh Thị Yến		Chị ruột							
	Nguyễn Hữu Gương		Anh rể							
	Huỳnh Thị Thân		Chị ruột							
	Lê Văn Thanh		Anh rể							
	Huỳnh Chí Trung		Em vợ							
	Huỳnh Trung Hiếu		Em vợ							

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CẤP ĐỘ DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2025	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2025	TL/VBL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	Huỳnh Thị Yến Nhi		Em vợ						
	Huỳnh Thị Kim Chi		Em vợ						
	Huỳnh Thị Hiếu Hạnh		Em vợ						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (**)	Trưởng phòng kinh doanh		5.598.757	0	0	5.598.757	39,65	
5	Lê Tấn Thương	TV HĐQT TGD		171.370	0	0	171.370	1,214	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lê Phùng		Cha ruột						
	Nguyễn Thị Miến		Mẹ ruột						
	Dương Văn Hải		Cha vợ						Đã mất
	Huỳnh Thị Nữ		Mẹ vợ						
	Dương Thị Đài Trang		Vợ	38.910	0	0	38.910	0,28	Sở hữu
	Lê Ngọc Minh Thư		Con ruột						
	Lê Ngọc Minh Tú		Con ruột						
	Lê Thị Văn		Chị ruột						
	Lê Thị Mỹ Lệ		Chị ruột						
	Lê Tấn Hải		Em ruột						
	Lê Thị Thu Vân		Em ruột						
	Lê Tấn Tiên		Em ruột						
	Trang Sĩ Nông		Anh rể						
	Phan Văn Tâm		Anh rể						
	Trương Thị Mỹ Phượng		Em dâu						
	Lê Thanh Chương		Em rể						
	Lê Thị Bích Tâm		Em dâu						
II	Ban TGD, Người công bố thông tin								
I	Lê Tấn Thương	TV HĐQT TGD		171.370	0	0	171.370	1,214	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lê Phùng		Cha ruột						
	Nguyễn Thị Miến		Mẹ ruột						
	Dương Văn Hải		Cha vợ						Đã mất
	Huỳnh Thị Nữ		Mẹ vợ						
	Dương Thị Đài Trang		Vợ	38.910	0	0	38.910	0,28	Sở hữu
	Lê Ngọc Minh Thư		Con ruột						
	Lê Ngọc Minh Tú		Con ruột						
	Lê Thị Văn		Chị ruột						
	Lê Thị Mỹ Lệ		Chị ruột						
	Lê Tấn Hải		Em ruột						
	Lê Thị Thu Vân		Em ruột						
	Lê Tấn Tiên		Em ruột						
	Trang Sĩ Nông		Anh rể						

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2025	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2025	TL/VDL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	Phan Văn Tâm		Anh rể						
	Trương Thị Mỹ Phượng		Em dâu						
	Lê Thanh Chương		Em rể						
	Lê Thị Bích Tâm		Em dâu						
2	Phạm Văn Khoa	Phó TGD, người CBTT		2.500	0	0	2.500	0,018	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Phạm Văn Chánh		Cha ruột						Đã mất
	Thái Ca Siêu		Mẹ ruột						Đã mất
	Phạm Lê Anh Khôi		Con ruột						
	Phạm Thị Hạnh Khuê		Con ruột						
	Phạm Thị Kim Hồng		Chị ruột						
	Phạm Thị Kim Nhung		Chị ruột						
	Phạm Công Sứ		Anh ruột						
	Phạm Công Sớ		Anh ruột						
	Phạm Công Huân		Anh ruột						
	Phạm Thị Kim Thủy		Chị ruột						
	Thái Thị Hồng Lan		Chị ruột						
	Phạm Thị Lan Anh		Chị ruột						
	Phạm Văn Học		Em ruột						
	Lê Tuấn Mỹ		Anh rể						
	Đặng Nguyễn Dũng		Anh rể						
	Phan Thị Ni		Chị dâu						
	Nguyễn Thị Hằng		Chị dâu						
	Nguyễn Hoàng Minh		Anh rể						
	Trần Thị Ánh Loan		Em dâu						
3	Nguyễn Chơn Quang	Phó TGD		4.740	0	0	4.740	0,034	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Chơn Trung		Cha ruột						
	Đỗ Ngọc Trinh		Mẹ ruột						
	Nguyễn Ngọc Bình		Cha vợ						
	Nguyễn Thị Mỹ Hương		Mẹ vợ						
	Nguyễn Ngọc Thùy Chi		Vợ						
	Nguyễn Chơn Quý Tùng		Con ruột						
	Nguyễn Ngọc Như Tâm		Con ruột						
	Nguyễn Kiên Trung		Em ruột						
III	Kế toán trưởng								
1	Nguyễn Hữu Hoàng	KTT - GDTC		0	0	0	0	0	
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Hữu Hộc		Cha ruột						
	Trần Thị Nai		Mẹ ruột						
	Nguyễn Võ Minh Tâm		Con ruột						
	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		Chị ruột						
	Nguyễn Hữu Huy		Em ruột						

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2025	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2025	TL/VĐL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	Lý Trọng Nghĩa		Anh rể						
	Võ Thị Thùy Linh		Em dâu						
IV	Ban Kiểm Soát								
1	Ngô Phương Hạnh	Trưởng BKS		0	0	0	0		
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lê Thị Ngọc Huy		Mẹ ruột						
	Ngô Hiệp		Cha ruột						Đã mất
	Quách Thị Kim Hồng		Mẹ chồng						
	Nguyễn Văn Quý		Cha chồng						Đã mất
	Nguyễn Tuấn Anh		Chồng						
	Nguyễn Anh Nguyên		Con ruột						
	Nguyễn Tuấn Nguyên		Con ruột						
	Ngô Hùng		Anh ruột						
	Ngô Thị Ngọc Huyền		Chị ruột						
	Ngô Nguyệt Hằng		Chị ruột						
	Ngô Thanh Hà		Chị ruột						
	Ngô Thị Thanh Hương		Chị ruột						
	Từ Dạ Ái		Chị dâu						
	Nguyễn Văn Sơn		Anh rể						
	Nguyễn Văn Quang		Anh rể						
	Nguyễn Văn Chính		Anh rể						
	Nguyễn Minh Ứng		Anh rể						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (**)	Phó phòng TC - KT		5.598.757	0	0	5.598.757	39,65	
	Công ty Cp TM XNK Thủ Đức	Kiểm soát viên							
2	Nguyễn Đức Linh	TV BKS		0	0	0	0		
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Việt Anh		Cha ruột						Đã mất
	Nguyễn Thị Thúy Hồng		Mẹ ruột						
	Huỳnh Kim Hoa		Mẹ vợ						
	Bùi Anh Tu		Cha vợ						Đã mất
	Bùi Thị Minh Tâm		Vợ						
	Nguyễn Ngọc Như Ý		Con ruột						
	Nguyễn Ngọc Tường Vân		Con ruột						
	Nguyễn Thị Kim Chi		Chị ruột						
	Nguyễn Thị Kim Loan		Chị ruột						
	Nguyễn Đức Tài		Em ruột						
	Nguyễn Thị Kim Phượng		Chị ruột						
	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		Em dâu						
	Nguyễn Hữu Phước		Em rể						

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2025	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2025	TL/VĐL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Tổng Công ty Dầu VN – CTCP (PVOIL) (*)	Trưởng Ban KS nội bộ		6.325.016	0	0	6.325.016	44,79	
3	Trần Thị Tố Như	TV BKS		11.560	0	0	11.560	0,082	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Trần Thị Hồng Linh	Phụ trách quản trị - Trợ lý TGD, Thư ký Công ty	Mẹ ruột	66.170	0	0	66.170	0,47	Sở hữu
	Huỳnh Ngân Hà		Con ruột						
	Huỳnh Kiến Huy		Con ruột						
V	<i>Thư ký Công ty</i>								
	Trần Thị Hồng Linh	Phụ trách quản trị - Trợ lý TGD, Thư ký Công ty		66.170	0	0	66.170	0,47	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Trần Quang Kéo		Cha ruột						Đã mất
	Lê Thị Kim Lụa		Mẹ ruột						Đã mất
	Trần Thị Tố Như		Con ruột	11.560	0	0	11.560	0,082	Sở hữu
	Trần Thị Thái		Em ruột						
	Trần Văn Nguyên		Em ruột						
	Trần Thị Thanh Kim		Em ruột						
	Trần Thị Hồng Chi		Em ruột						
	Trần Thị Thanh Nam		Em ruột						
	Trần Công Tường		Em rể						
	Hà Thị Hiền		Em dâu						
	Trình Hữu Cường		Em rể						
	Trần Đăng Khoa		Em rể						
	Đỗ Trọng Dũng		Em rể						
VI	<i>Tiểu ban Kiểm toán nội bộ</i>								
1	Nguyễn Thị Kim Nhiên	Trưởng ban		1.000	0	0	1.000	0,007	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Cao Hùng		Bố ruột						Đã mất
	Lưu Thị Thìn		Mẹ ruột						
	Phạm Thanh Bình		Bố chồng						Đã mất
	Đào Thị Hòa		Mẹ chồng						
	Phạm Quang Minh		Chồng						
	Phạm Quang Thắng		Con ruột						
	Phạm Minh Tú		Con ruột						
	Nguyễn Thị Gấm		Chị ruột						
	Nguyễn Thị Nhiều		Chị ruột						
	Nguyễn Cao Hùng		Anh ruột	4.200	0	400	3.800	0,027	Sở hữu

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MÔI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2025	PHIÁT SINH TRONG KỶ		NGÀY 31/12/2025	TL/VĐL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	Đàm Văn Quý		Anh rể						
	Phạm Bửu Long		Anh rể						
	Lê Thị Hồng Lý		Chị dâu						
	Phạm Thị Huế		Em chồng						
	Phạm Đức Mạnh		Em chồng						
2	Nguyễn Thị Kim Thiện	Thành viên		130	0	0	130	0,001	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Văn Thum		Cha ruột						Đã mất
	Phạm Thị Kiều		Mẹ ruột						
	Lê Hoàng Quang Luật		Chồng						
	Lê Văn Sơn		Cha chồng						
	Hoàng Linh Thương		Mẹ chồng						
	Lê Nguyễn Đăng Khoa		Con ruột						
	Lê Nguyễn Minh Đăng		Con ruột						
	Nguyễn Hiếu Thiện		Anh ruột						
	Nguyễn Chí Thiện		Anh ruột						
	Nguyễn Thị Mỹ Thiện		Chị ruột						
	Nguyễn Thị Phượng Diễm		Chị dâu						
	Lê Hoàng Thu Thủy		Chị chồng						
3	Nguyễn Cát Phương Yên	Thành viên		0	0	0	0		
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Minh Thuận		Cha ruột						
	Nguyễn Thị Đẹp		Mẹ ruột						
	Nguyễn Trọng Hiệp		Cha chồng						Đã mất
	Đỗ Thị Kim Anh		Mẹ chồng						
	Nguyễn Việt Cường		Chồng						
	Nguyễn Việt Phương		Con ruột						
	Nguyễn Anh Phương		Con ruột						
	Nguyễn Trọng Phương		Con ruột						
	Nguyễn Vĩnh Duy		Anh ruột						
	Nguyễn Thị Thảo		Chị dâu						
	Nguyễn Trọng Tuyên		Em ruột						
	Trương Thị Thủy Huỳnh		Em dâu						
	Nguyễn Đắc Luân		Em ruột						
	Nguyễn Hải Yến		Em chồng						

Ghi chú:

- (*): Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL) sở hữu tổng số 6.325.016 cp COM, trong đó ủy quyền đại diện sở hữu cho các cá nhân gồm: ông Lê Văn Nghĩa (TV HĐQT COMECO) 3.500.816 cp, ông Lê Văn Bách (TV HĐQT COMECO) 2.824.200 cp.

0673
GTY
PHÂN
XÃNG
JME
PHỐ Y

- (**): Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (Saigon Petro) sở hữu tổng cộng: 5.598.757 cp COM, trong đó ủy quyền đại diện sở hữu cho các cá nhân gồm: ông Lý Vĩnh Hòa (Chủ tịch HĐQT COMECO): 3.359.254 cp, ông Huỳnh Ngọc Thành (TV HĐQT COMECO): 2.239.503 cp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026



Lê Tấn Cường

Phần 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025
(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU

Năm 2025



Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
(AASCS)**

29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028).38205.944 - 38205.947;

Fax: (028). 38205.942

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.



NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	03 – 04
Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	07 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025	10 – 11
Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025	12 – 35

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO) được thành lập theo Quyết định số 94/2000/QĐ-TTG ngày 09 tháng 08 năm 2000 của Thủ Tướng Chính Phủ, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000236 ngày 13 tháng 12 năm 2000 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300450673 thay đổi lần thứ 21 do Sở Tài Chính TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 09 năm 2025.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Xuất nhập khẩu: Xăng, dầu, nhớt, mỡ, gas. Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ. Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhớt, mỡ bôi trơn và các sản phẩm nhiên liệu khác. Môi giới bất động sản, kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi. Dịch vụ cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Bán lẻ phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptômat), vật liệu xây dựng, thiết bị máy ngành công nghiệp – khai khoáng – lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị vệ sinh. Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy. Bán buôn phân bón, hóa chất. Đại lý mua bán hàng hóa, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), dịch vụ đại lý bưu chính viễn thông (trừ đại lý truy cập internet). Vận chuyển nhiên liệu, nhớt, mỡ bằng ô tô. Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở). Quảng cáo thương mại. Cho thuê văn phòng. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng. Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống). Sửa chữa, tân trang phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe. Bán mô tô, xe gắn máy. Mua bán vải, hàng may mặc, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động, giày dép. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da, giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Kinh doanh bãi đỗ xe. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện, hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ. Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất pin và ắc quy, sửa chữa thiết bị điện. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Dịch vụ phục vụ đồ uống, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Cho thuê xe có động cơ, bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Thu gom rác thải không độc hại: Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Trụ sở chính tại: Số 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính.

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Lý Vinh Hòa	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2025)
Ông Lê Văn Bách	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022)
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2025)
Ông Huỳnh Ngọc Thành	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022)
Ông Lê Tấn Thương	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Lê Tấn Thương	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 05 năm 2022)
-------------------	---------------	--------------------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Văn Khoa	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 02 năm 2023)
Ông Nguyễn Chơn Quang	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 20 tháng 01 năm 2025)
Ông Nguyễn Hữu Hoàng	Giám đốc Tài chính – Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)

Các thành viên Ban kiểm soát

Bà Ngô Phương Hạnh	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022)
Ông Nguyễn Đức Linh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022)
Bà Trần Thị Tố Như	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2024)

Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Kim Nhiên	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Kim Thiện	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 8 năm 2022)
Bà Nguyễn Cát Phương Yên	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 8 năm 2022)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài chính Kế Toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng theo quy định hiện hành, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. HCM, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Ban Tổng Giám đốc
Giám đốc

Lê Tấn Thương

011720
CÔNG TY
TNHH
HV VỤ TƯ V
HÌNH KẾ
À KIỂM TO
PHÍA NAM
- T.P. HCM

Số: ~~43~~./BCKT/TC/2026/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP***(Về Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu)*

Kính gửi: **Cô đồng, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của **Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO)** được lập ngày 02 tháng 02 năm 2026 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

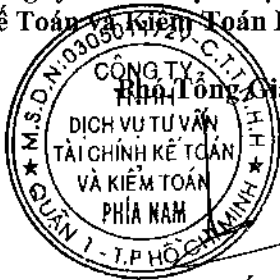
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO)** tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhân mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.5 của báo cáo tài chính đính kèm, đơn vị đã tự nguyện trả lại đất thực hiện dự án xây dựng tổng kho xăng dầu tại Xã Phú Đông, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, do đó UBND Tỉnh Đồng Nai đã quyết định thu hồi lại 200.000m² đất đã cấp cho đơn vị, UBND tỉnh Đồng Nai đã giao cho Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm xác định quyền sử dụng đất để hoàn trả lại cho đơn vị theo quy định (khoản này sẽ được tất toán khi đơn vị được hoàn trả từ phía cơ quan có thẩm quyền). Do đó, vấn đề này có thể ảnh hưởng tùy thuộc vào mức hoàn trả (nếu có) của cơ quan chức năng đến tình hình tài chính của đơn vị.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)



Đinh Thế Đường
Giám đốc

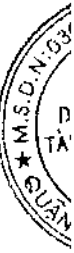
Đinh Thế Đường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2023-142-1

Kiểm toán viên

Chu Thế Bình

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1858-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		208.223.734.370	205.484.626.173
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	105.037.542.834	95.564.510.972
1. Tiền	111		55.037.542.834	35.564.510.972
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	60.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.815.651.015	12.450.332.850
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	19.346.704.000	19.346.704.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(7.531.052.985)	(6.896.371.150)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.590.549.160	24.864.548.208
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.994.322.186	60.162.608.983
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.113.346.000	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	590.213.974	253.415.225
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(27.107.333.000)	(35.551.476.000)
IV. Hàng tồn kho	140		53.930.900.666	70.343.097.767
1. Hàng tồn kho	141	V.7	53.930.900.666	70.343.097.767
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.849.090.695	2.262.136.376
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		471.534.383	2.262.136.376
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	4.377.556.312	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		275.046.481.405	279.282.264.165
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		58.805.470.796	1.900.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	58.805.470.796	1.900.000.000
II. Tài sản cố định	220		174.216.312.947	230.712.282.461
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	114.787.878.089	120.564.230.704
- Nguyên giá	222		235.605.391.787	238.516.180.389
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(120.817.513.698)	(117.951.949.685)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	59.428.434.858	110.148.051.757
- Nguyên giá	228		78.084.066.334	139.789.025.363
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.655.631.476)	(29.640.973.606)
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.005.052.129	6.930.825.988
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	4.005.052.129	6.930.825.988
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.880.504.224	1.114.544.475
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	12.000.000.000	12.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.119.495.776)	(10.885.455.525)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		36.139.141.309	38.624.611.241
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	33.675.142.004	36.160.611.936
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.463.999.305	2.463.999.305
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		483.270.215.775	484.766.890.338

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		54.224.657.263	50.481.028.468
I. Nợ ngắn hạn	310		54.224.657.263	50.481.028.465
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.784.057.220	3.047.581.800
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.109.243.987	6.926.252.932
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.954.679.231	4.107.482.374
4. Phải trả người lao động	314	V.15	18.031.524.756	17.054.061.480
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	15.973.277.894	10.517.439.975
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	322	V.17	10.371.874.175	8.828.209.904
II. Nợ dài hạn	330			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		429.045.558.512	434.285.861.873
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	429.045.558.512	434.285.861.873
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		141.206.280.000	141.206.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		141.206.280.000	141.206.280.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		135.484.038.434	135.484.038.434
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		21.242.445.149	21.242.445.149
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18c	99.685.822.404	99.685.822.404
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.426.972.525	36.667.275.886
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.976.333.886	10.325.095.860
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		28.450.638.639	26.342.180.026
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		483.270.215.775	484.766.890.338

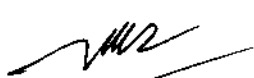
Lập, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)


Nguyễn Công Nam

Nguyễn Hữu Hoàng

Nguyễn Văn Thương

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.652.928.497.374	4.106.869.520.109
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	474.849.567	325.590.196
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.3	3.652.453.647.807	4.106.543.929.913
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	3.461.910.153.605	3.908.259.310.801
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		190.543.494.202	198.284.619.112
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	2.066.171.506	2.552.503.043
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	(128.206.510)	(464.659.638)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	VI.9a	145.879.369.484	148.545.662.940
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9b	10.930.575.483	18.044.571.293
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		35.927.927.251	34.711.547.560
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.895.284.352	685.585.382
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.794.205.054	1.178.091.852
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		101.079.298	(492.506.470)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		36.029.006.549	34.219.041.090
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	7.062.367.910	7.716.826.988
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			(373.965.924)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	VI.14	28.966.638.639	26.876.180.026
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	1.165	1.017
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

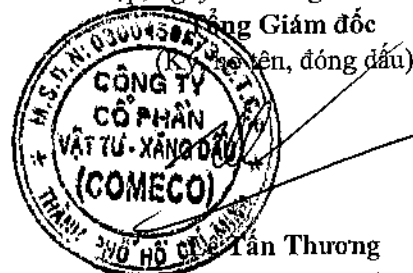
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Công Nam

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hữu Hoàng

Lập, ngày 02 tháng 02 năm 2026



Tân Thương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		36.029.006.549	34.219.041.090
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		8.738.374.791	10.497.863.310
- Các khoản dự phòng	03		(8.575.420.914)	(467.491.535)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(845.806.538)	(2.552.503.043)
- Chi phí lãi vay	06			
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		35.346.153.888	41.696.909.831
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.379.887.796)	(853.349.060)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.412.197.101	(19.710.353.369)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(502.377.570)	(1.107.048.645)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.485.469.932	2.585.522.944
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.282.974.938)	(9.443.387.229)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.391.075.525	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(9.722.335.729)	(8.453.464.322)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		35.747.320.413	4.714.830.150
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.750.914.183)	(7.956.719.042)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		428.447.000	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.066.171.506	2.475.434.550
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.256.295.677)	(5.481.284.492)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.017.992.875)	(21.018.004.125)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(21.017.992.875)</i>	<i>(21.018.004.125)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		9.473.031.861	(21.784.458.467)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		95.564.510.972	117.348.969.439
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1	105.037.542.834	95.564.510.972

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Nguyễn Công Nam

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)


Nguyễn Hữu Hoàng

Lập, ngày 02 tháng 02 năm 2026



Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Thương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp:

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO) được thành lập theo Quyết định số 94/2000/QĐ-TTG ngày 09 tháng 08 năm 2000 của Thủ Tướng Chính Phủ, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000236 ngày 13 tháng 12 năm 2000 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300450673 thay đổi lần thứ 21 do Sở Tài Chính TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 09 năm 2025.

Vốn điều lệ của Công ty là: 141.206.280.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Số lượng công nhân viên đến ngày 31/12/2025: 484 người.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu: Xăng, dầu, nhớt, mỡ, gas. Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ. Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn và các sản phẩm nhiên liệu khác. Môi giới bất động sản, kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi. Dịch vụ cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Bán lẻ phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat), vật liệu xây dựng, thiết bị máy ngành công nghiệp – khai khoáng – lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị vệ sinh. Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy. Bán buôn phân bón, hóa chất. Đại lý mua bán hàng hóa, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), dịch vụ đại lý bưu chính viễn thông (trừ đại lý truy cập internet). Vận chuyển nhiên liệu, nhớt, mỡ bằng ô tô. Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở). Quảng cáo thương mại. Cho thuê văn phòng. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng. Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống). Sửa chữa, tân trang phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe. Bán mô tô, xe gắn máy. Mua bán vải, hàng may mặc, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động, giày dép. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da, giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Kinh doanh bãi đỗ xe. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện, hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ. Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất pin và ắc quy, sửa chữa thiết bị điện. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Dịch vụ phục vụ đồ uống, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Cho thuê xe có động cơ, bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Thu gom rác thải không độc hại: Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

II Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. *Kỳ kế toán* của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*: Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

1. *Chế độ kế toán áp dụng*: Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. *Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán*: Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV Các chính sách kế toán áp dụng:

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm được thực hiện theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

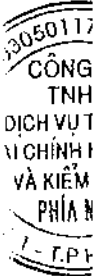
Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính:

3.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

3.2 Các khoản cho vay:

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. **Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:** Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

5.1 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

- 5.2 **Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- 5.3 **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

5.4 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. **Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định của Bộ Tài chính

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước:

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả:

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

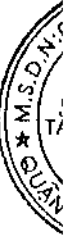
Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

10.1 Vốn góp của chủ sở hữu:

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông, chủ sở hữu.

10.2 Thặng dư vốn cổ phần:

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10.3 Vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

11.1 Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

11.2 Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

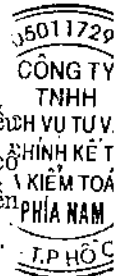
11.3 Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

- ### 12. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính:
- Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

khoản; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Không hạch toán vào chi phí tài chính những nội dung chi phí sau đây:

- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Chi phí kinh doanh bất động sản;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;
- Các khoản chi phí được trang trải bằng nguồn kinh phí khác;
- Chi phí khác.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu và được ghi nhận vào chi phí tài chính nếu việc phát hành trái phiếu cho mục đích sản xuất, kinh doanh thông thường.

Lãi phải trả của trái phiếu chuyển đổi được tính vào chi phí tài chính trong kỳ được xác định bằng cách lấy giá trị phần nợ gốc đầu kỳ của trái phiếu chuyển đổi nhân (x) với lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu hoặc lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi

Nếu cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả, khoản cổ tức ưu đãi đó về bản chất là khoản lãi vay và phải được ghi nhận vào chi phí tài chính.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

a. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng:

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí bán hàng được mở chi tiết theo từng nội dung chi phí như: Chi phí nhân viên, vật liệu, bao bì, dụng cụ, đồ dùng, khấu hao TSCĐ; dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

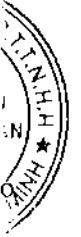
b. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

Các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (Điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (Tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

Thuế TNDN hiện hành:

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN	Số cuối năm	Số đầu năm
* Tiền mặt (VND)	24.942.291	15.699.364
* Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	48.363.909.784	27.653.302.552
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Quận 1	19.781.723.044	8.715.028.931
- Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - CN Quận 10	525.842.901	304.370.453
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	146.860.386	160.006.508
- Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	59.424.910	59.415.999
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Quận 10	15.121.013.358	6.603.977.340
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng	6.859.408.806	10.370.262.009
- Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM - CN Vạn Hạnh	159.589.758	108.354.955
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam - CN Ba Tháng Hai	4.492.560.732	1.291.701.595
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam - CN Bến Nghé	1.143.782.204	
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Hồ Chí Minh	38.721.688	30.804.170
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn	34.981.997	9.380.572
* Tiền đang chuyển	6.648.690.759	7.895.509.056
* Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi NH kỳ hạn dưới 3 tháng)	50.000.000.000	60.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Quận 1	30.000.000.000	60.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Quận 10	20.000.000.000	
Cộng	105.037.542.834	95.564.510.972

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

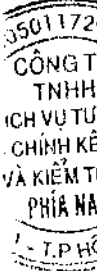
2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND			
	Số lượng Cp (CP)	Tỷ lệ % vốn năm giữ	Dự phòng	Giá trị hợp lý		Tỷ lệ % vốn năm giữ	Giá gốc	Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh								
- Cổ phiếu								
Công ty CP Cà Phê Petec (PCF)	43.800		7.531.053.485	15.405.024.865	19.346.704.000	6.896.371.150	12.450.332.850	
Công ty CP Bến Xe Miền Tây (WCST)	6.000		195.654.000	248.346.000	444.000.000	226.752.000	217.248.000	
Công ty CP TM.XNK.Thủ Đức (TMC)	264.752		3.816.520.200	1.620.000.000	87.500.000	3.472.342.600	87.500.000	
Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu (PMS)	176.942		1.959.164.800	1.959.164.800	5.775.685.000	5.775.685.000	2.303.342.400	
Công ty CP Thương Nghiệp Cà Mau (CMV)	356.256		1.648.532.160	2.988.987.840	3.989.625.000	1.609.344.000	3.989.625.000	
Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh (HAX)	26.469		448.649.550	448.649.550	46.600.000	46.600.000	46.600.000	
Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	200.000		2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Nam Định (PND)	17.640		157.233.400	115.365.600	272.599.000	140.651.800	131.947.200	
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PEG)	99.675		1.713.113.725	380.061.275	2.093.175.000	1.447.280.750	645.894.250	
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
- Đầu tư vào đơn vị khác								
Công ty CP CK Ô tô Cần Thơ (*)	200.000	6,01%	10.119.495.776	1.880.504.224	12.000.000.000	10.885.455.525	1.114.544.475	
Công ty CP Vận Tải Việt Tín (**)	1.000.000	14,93%	119.495.776	1.880.504.224	2.000.000.000	885.455.525	1.114.544.475	
			10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	

Ghi chú :

(*) Tới thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính 2025; Do vậy, mức trích dự phòng này được tạm trích căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2024 (mức trích lập dự phòng này có thể thay đổi khi thu thập được báo cáo tài chính của đơn vị và sẽ được điều chỉnh vào kỳ sau "nếu có").

(**) Tới thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025; Do vậy, mức trích lập dự phòng này có thể thay đổi khi thu thập được báo cáo tài chính của đơn vị và sẽ được điều chỉnh vào kỳ sau "nếu có".



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị tính: VND
56.994.322.186	60.162.608.983	
27.107.333.000	35.551.476.000	
27.107.333.000	35.551.476.000	
29.886.989.186	24.611.132.983	
4.389.691.985	7.424.101.641	
2.651.069.113	2.494.296.065	
1.854.114.340	1.443.293.655	
20.992.113.748	13.249.441.622	
56.994.322.186	60.162.608.983	

Số cuối năm	Số đầu năm
2.113.346.000	
2.113.346.000	
2.113.346.000	

3. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Ngắn hạn

- * Phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng
- Công ty TNHH Điện Tử Hyundai Việt Nam
- * Các khoản phải thu khách hàng khác
- Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị
- Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn
- Các đối tượng khác

Cộng

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

* Ngắn hạn

- Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn

Cộng

5. PHẢI THU KHÁC

a) Ngắn hạn

- Phải thu tạm ứng
- + Nguyễn Tuệ Minh
- + Nguyễn Thành Nhân
- + Đỗ Duy Phương
- + Lê Trần Danh
- + Lê Văn
- + Đối tượng khác
- Lãi dự thu
- Phải thu khác

Số cuối năm

Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Số đầu năm	Dự phòng
590.213.974		253.415.225		
490.345.790		97.557.773		
		38.448.000		
20.000.000		20.000.000		
66.658.190		11.225.244		
95.237.590		27.884.529		
283.450.000				
25.000.010				

99.868.184

77.068.493



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

b) Dài hạn			
- Tiền đặt cọc thuê mặt bằng	58.805.470.796	1.900.000.000	
- Phải thu khác (*)	2.020.000.000	1.900.000.000	
	56.785.470.796		
Cộng	59.395.684.770	2.153.415.225	

Ghi chú (*): Đây là khoản giá trị còn lại của dự án Tổng Kho Xăng dầu tại Xã Phú Đông, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai do dự án này UBND tỉnh Đồng Nai đã thu hồi lại theo yêu cầu tự nguyện trả lại đất của công ty, và khoản này sẽ tất toán được khoản hoàn trả lại quyền sử dụng đất từ cơ quan có thẩm quyền.

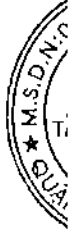
6. NỢ XẤU

Phải thu khách hàng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
- Công ty TNHH Điện Tử Hyundai Việt Nam (*)	Trên 3 năm	27.107.333.000	Trên 3 năm	35.551.476.000
Cộng		27.107.333.000		35.551.476.000

Ghi chú (*): Khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 100% trên số dư nợ phải thu phát sinh theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 150/HD-VX ngày 09/02/2012 giữa Công ty Cổ Phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) và Công ty TNHH Điện Tử Hyundai Việt Nam, thời hạn thanh toán tiền hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên bán (COMECO) phát hành hóa đơn GTGT cho mỗi đợt giao hàng, được đảm bảo thanh toán bằng thư bảo lãnh số 1102/12/BL - HDB013 ngày 11/02/2012 của Ngân hàng Phát Triển Nhà TP.HCM (HD Bank) có giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng. Sau khi thu được một phần tiền nợ là 6.712.080.000 VND và cân trừ bằng hàng hóa với giá trị là 4.381.982.000 VND, số tiền còn nợ là 38.878.946.000 VND chưa được Ngân hàng thanh toán thay như cam kết trong thư bảo lãnh; Do vậy, ngày 01/9/2012 Công ty đã khởi kiện yêu cầu Ngân Hàng HD Bank thanh toán theo cam kết bảo lãnh, vụ án đã được Tòa án nhân dân cấp cao Tp. Hà Nội xét xử (trong năm 2017, 2018, 2019, 2021, 2025 đã thu hồi thêm số tiền là 11.716.130.000 VND, số dư còn lại là 27.107.333.000 VND đến nay chưa thu hồi được).

7. HÀNG TỒN KHO

Hàng mua đang đi đường	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường	24.621.333.331		43.096.000.001	
- Công cụ, dụng cụ	361.481.481		52.275.000	
- Hàng hóa	28.948.085.854		27.194.822.766	
Cộng	53.930.900.666		70.343.097.767	



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

8. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

* Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

- Mua sắm tài sản cố định

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

- Sửa chữa lớn tài sản cố định

Cộng

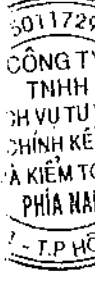
Số cuối năm	Số đầu năm
4.005.052.129	6.930.825.988
3.295.126.682	287.809.270
213.744.869	190.944.869
496.180.578	6.452.071.849
4.005.052.129	6.930.825.988

9. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	178.432.853.868	26.443.605.745	29.448.020.185	4.191.700.591	238.516.180.389
- Mua trong năm					3.282.675.297
- Cải tạo sửa chữa	3.282.675.297		2.371.914.520		6.193.463.899
- Đầu tư XDCB hoàn thành	3.821.549.379				
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	177.893.979.786	26.443.605.745	27.076.105.665	4.191.700.591	235.605.391.787
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	67.352.904.559	24.890.761.462	21.740.313.073	3.967.970.591	117.951.949.685
- Khấu hao trong năm	5.521.928.323	382.079.240	1.427.248.380	78.960.000	7.410.215.943
- Tăng khác					
- Thanh lý, nhượng bán	2.172.737.410		2.371.914.520		4.544.651.930
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	70.702.095.472	25.272.840.702	20.795.646.933	4.046.930.591	120.817.513.698
Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	111.079.949.309	1.552.844.283	7.707.707.112	223.730.000	120.564.230.704
2. Tại ngày cuối năm	107.191.884.314	1.170.765.043	6.280.458.732	144.770.000	114.787.878.089

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 56.241.799.984 đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

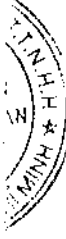
Năm 2025

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền SD Đất	Bán quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	138.636.025.363		1.153.000.000		139.789.025.363
- Mua trong năm			1.308.300.000		1.308.300.000
- Cải tạo sửa chữa					
- Đầu tư XD/CB hoàn thành					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác	63.013.259.029				
Số dư cuối năm	75.622.766.334		2.461.300.000		78.084.066.334
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	28.944.473.606		696.500.000		29.640.973.606
- Khấu hao trong năm	1.265.908.848		62.250.000		1.328.158.848
- Tăng khác					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác	12.313.500.978				
Số dư cuối năm	17.896.881.476		758.750.000		18.655.631.476
Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	109.691.551.757		456.500.000		110.148.051.757
2. Tại ngày cuối năm	57.725.884.858		1.702.550.000		59.428.434.858

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 924.528.583 đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1.1. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

* Dài hạn

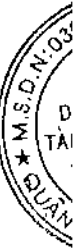
- Giá trị quyền sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất một lần (*)

- Công cụ, dụng cụ chưa phân bổ

Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị tính: VND
33.675.142.004	36.160.611.936	
33.675.142.004	34.911.106.196	
33.675.142.004	1.249.505.740	
33.675.142.004	36.160.611.936	

Ghi chú (*): Đây là giá trị quyền sử dụng đất thuê đã trả tiền thuê cho cả thời gian thuê đất (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất):

STT	Vị trí đất	Diện tích thuê	Thời gian thuê	Cơ quan cấp giấy CN quyền SD đất	Trị giá	Giá trị còn lại
1	Thửa số 4822 Tờ bản đồ số 2 Địa chỉ Xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An	3.314 m ²	Đến 10/9/2058	Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Long An	14.950.206.278	12.581.222.818
2	Thửa số 106 Tờ bản đồ số 40 Địa chỉ Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	3.872 m ²	Đến 01/01/2046	Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Đồng Nai	9.678.679.000	5.350.331.520
3	Thửa số 378 Tờ bản đồ số 2 Địa chỉ Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	614 m ²	Đến 04/09/2052	Ủy ban Nhân dân Tp.HCM	2.248.400.000	1.292.830.077
4	Thửa số 1773 Tờ bản đồ số 3 Địa chỉ Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	2.500 m ²	Đến 04/4/2053	Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Long An	17.500.000.000	14.450.757.589
Tổng					44.377.285.278	33.675.142.004



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN				
* Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
- Công ty TNHH TM DV Nam Giang	2.784.057.220	2.784.057.220	3.047.581.800	3.047.581.800
- Công ty CP Hóa Dầu Mécông	320.318.820	320.318.820	1.154.315.800	1.154.315.800
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>	1.732.621.600	1.732.621.600	1.375.980.000	1.375.980.000
- Công ty CP Dầu Nhon PV OIL	731.116.800	731.116.800	517.286.000	517.286.000
Cộng	2.784.057.220	2.784.057.220	3.047.581.800	3.047.581.800

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

- * Ngắn hạn
- Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc
- Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Đồng Phong (Việt Nam)
- Các đối tượng khác

Người mua trả tiền trước là các bên liên quan

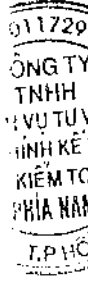
- Công ty TNHH Hai Thành Viên Anh Hòa

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cộng	3.109.243.987	6.926.252.932
	257.380.400	3.456.265.600
	283.580.000	574.100.000
	2.307.284.707	2.499.484.132
	260.998.880	396.403.200
Cộng	3.109.243.987	6.926.252.932

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Phải thu	Phải nộp
* Thuế						
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	4.107.482.374	45.312.479.348	49.842.838.803	4.377.556.312	3.954.679.231	3.954.679.231
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		15.182.518.970	15.182.518.970			
- Thuế thu nhập cá nhân	3.075.286.259	7.062.367.910	6.282.974.938		3.854.679.231	3.854.679.231
- Tiền nhà đất, tiền thuế đất	1.032.196.115	3.462.213.419	3.362.213.419		100.000.000	100.000.000
- Thuế môn bài		19.561.379.049	24.971.131.476			
		44.000.000	44.000.000			
Cộng	4.107.482.374	45.312.479.348	49.842.838.803	4.377.556.312	3.954.679.231	3.954.679.231

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG		
- Lương phải trả công nhân viên	18.031.524.756	17.054.061.480
Cộng	18.031.524.756	17.054.061.480
16. PHẢI TRẢ KHÁC		
* Ngắn hạn	15.973.277.894	10.517.439.975
<i>Tiền đặt cọc thuê văn phòng</i>	<i>4.490.812.144</i>	<i>4.370.205.144</i>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam - CN Quận 3	2.138.774.417	2.138.774.417
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ MOR	390.000.000	1.021.676.400
- Công ty TNHH Samaa	300.000.000	300.000.000
- Công ty CP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	297.000.000	287.100.000
- Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Tiên Sơn	165.000.000	165.000.000
- Công ty TNHH TRANSWORLD GLS Việt Nam	154.638.000	154.638.000
- Các khách hàng khác	1.045.399.727	303.016.327
<i>Tiền đặt cọc mua hàng</i>	<i>6.085.877.244</i>	<i>3.766.713.000</i>
- Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	1.020.000.000	1.021.676.400
- Công ty TNHH MTV Cây Xanh TP.HCM	365.000.000	65.000.000
- Công ty TNHH MTV Han Du Travel	250.000.000	250.000.000
- Công ty CP Tập đoàn Unis	200.000.000	
- Nguyễn Nam Hải	200.000.000	200.000.000
- Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn	196.680.100	196.680.100
- Công ty TNHH Vận Tải A.KHOA (CN20)	150.000.000	150.000.000
- Các khách hàng khác	3.704.197.144	1.883.356.500
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>5.396.588.506</i>	<i>2.380.521.831</i>
Cộng	15.973.277.894	10.517.439.975
17. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI, BAN ĐIỀU HÀNH		
- Quỹ khen thưởng	8.115.032.194	6.250.874.083
- Quỹ phúc lợi	2.256.841.981	2.577.335.821
Cộng	10.371.874.175	8.828.209.904

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

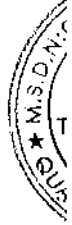
a/ Bảng cân đối biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu 1	Thặng dư vốn cổ phần 2	Quỹ đầu tư phát triển 3	Vốn khác của chủ sở hữu 4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 5	Tổng Cộng 6
Số dư đầu năm trước	141.206.280.000	135.484.038.434	99.685.822.404	21.242.445.149	41.566.037.860	439.184.623.847
- Tăng vốn trong năm trước						
- Lãi trong năm trước					26.876.180.026	26.876.180.026
- Tăng khác						
- Giảm vốn trong năm trước						
- Lỗ trong năm trước						
- Giảm khác						
Số dư đầu năm nay	141.206.280.000	135.484.038.434	99.685.822.404	21.242.445.149	36.667.275.886	434.285.861.873
- Tăng vốn trong năm nay						
- Lãi trong năm nay					28.966.638.639	28.966.638.639
- Tăng khác						
- Giảm vốn trong năm nay						
- Lỗ trong năm nay						
- Giảm khác (*)						
Số dư cuối năm nay	141.206.280.000	135.484.038.434	99.685.822.404	21.242.445.149	34.206.942.000	429.045.558.512

(*) *Giảm khác của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18 tháng 4 năm 2025, gồm:*

- Chi cổ tức 15%	21.180.942.000
- Trích quỹ khen thưởng	10.750.000.000
- Khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành	1.760.000.000
- Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách	516.000.000
Cộng	34.206.942.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

b/ Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố (SAIGON PETRO)	39,65%	55.987.570.000	55.987.570.000
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL)	44,79%	63.250.160.000	63.250.160.000
- Vốn góp của các cổ đông khác	15,56%	21.968.550.000	21.968.550.000
Cộng	100%	141.206.280.000	141.206.280.000

c/ Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	141.206.280.000	141.206.280.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	141.206.280.000	141.206.280.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	21.180.942.000	21.180.942.000

d/ Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.120.628	14.120.628
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu phổ thông	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu phổ thông	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/CP

đ/ Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông
 - + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận

e/ Các quỹ của doanh nghiệp	99.685.822.404	99.685.822.404
- Quỹ đầu tư và phát triển	99.685.822.404	99.685.822.404

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	3.627.028.751.795	4.079.961.565.732
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.899.745.579	26.907.954.377
Cộng	3.652.928.497.374	4.106.869.520.109

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

- Chiết khấu hàng bán

Cộng

Năm nay Năm trước

474.849.567 325.590.196

474.849.567 325.590.196

3. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

- Doanh thu bán hàng hóa

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Cộng

Năm nay Năm trước

3.626.553.902.228 4.079.635.975.536

25.899.745.579 26.907.954.377

3.652.453.647.807 4.106.543.929.913

4. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn hàng hóa

- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp

Cộng

Năm nay Năm trước

3.455.381.483.854 3.894.881.978.071

6.528.669.751 13.377.332.730

3.461.910.153.605 3.908.259.310.801

5. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay

- Cổ tức, lợi nhuận được chia

Cộng

Năm nay Năm trước

1.236.504.506 1.531.488.643

829.667.000 1.021.014.400

2.066.171.506 2.552.503.043

6. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

- Chi phí tài chính khác

Cộng

Năm nay Năm trước

(131.277.914) (467.491.535)

3.071.404 2.831.897

(128.206.510) (464.659.638)

7. THU NHẬP KHÁC

- Thu nhập từ thanh lý tài sản

- Thu hỗ trợ bán hàng

- Thu nhập khác

Cộng

Năm nay Năm trước

1.139.522.525

680.000.000 680.000.000

75.761.827 5.585.382

1.895.284.352 685.585.382

8. CHI PHÍ KHÁC

- Phạt chậm nộp, vi phạm hành chính

- Giá trị còn lại của tài sản thanh lý

- Truy thu thuế GTGT

- Chi phí khác

Cộng

Năm nay Năm trước

112.500.000 759.094.744

1.648.811.968

185.917.590

32.893.086 233.079.518

1.794.205.054 1.178.091.852

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

9. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao
- Các khoản chi phí bán hàng khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
77.518.510.354	67.529.617.695
8.275.405.552	10.068.439.888
60.085.453.578	70.947.605.357
145.879.369.484	148.545.662.940

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí khấu hao
- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi (*)
- Các khoản chi phí QLDN khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
14.885.520.189	13.829.120.165
171.880.992	171.874.848
(8.444.143.000)	
4.317.317.302	4.043.576.280
10.930.575.483	18.044.571.293

Ghi chú (*): Đây là khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập 100% đối với công nợ của Công ty TNHH Điện Tử Hyundai Việt Nam như thuyết minh tại mục V.6 của thuyết minh báo cáo tài chính này đính kèm.

10. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
2.821.195.767	982.785.554
98.563.220.543	89.336.737.860
8.738.374.791	10.497.863.319
31.859.307.062	43.817.526.982
21.356.516.554	30.332.653.248
163.338.614.717	174.967.566.963

11. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm nay

Cộng

Năm nay	Năm trước
7.062.367.910	7.202.573.729
	514.253.259
7.062.367.910	7.716.826.988

12. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN
- Trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Năm nay	Năm trước
28.966.638.639	26.876.180.026
12.510.000.000	12.510.000.000
16.456.638.639	14.366.180.026
14.120.628	14.120.628
1.165	1.017

Ghi chú: Việc trích số Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi năm nay tạm tính bằng số trích năm trước căn cứ vào kết quả phân chia lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18 tháng 4 năm 2025.

13. CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Cộng

Năm nay	Năm trước
660.000.000	660.000.000
660.000.000	660.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

14. THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG KỲ	Năm nay	Năm trước
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	36.029.006.549	34.219.041.090
+ Các khoản điều chỉnh tăng	112.500.000	945.012.334
Phạt vi phạm hành chính	112.500.000	
+ Các khoản điều chỉnh giảm	829.667.000	1.021.014.400
Cổ tức lợi nhuận được chia	829.667.000	1.021.014.400
+ Tổng thu nhập chịu thuế	35.311.839.549	34.143.039.024
+ Thuế TNDN phải nộp	7.062.367.910	7.202.573.729
+ Thuế TNDN truy thu		514.253.259
+ Thuế TNDN hoãn lại		(373.965.924)
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.966.638.639	26.876.180.026

VII. NHỮNG THÔNG TIN BỔ SUNG

1- Giao dịch giữa các bên liên quan:

a) Các bên liên quan

Tên đơn vị	Quan hệ
- Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố HCM (SAIGON PETRO)	Cổ đông lớn
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL)	Cổ đông lớn
- Công ty CP Dầu nhờn PVOIL (PVOIL Lube)	Ông Lê Văn Bách (Thành viên HĐQT) làm đại diện pháp luật
- Công ty TNHH Hai Thành Viên Anh Hòa	Có phần vốn góp của bà Dương Thị Đài Trang (là vợ của ông Lê Tấn Thương, thành viên HĐQT - TGD Công ty)
- Hội đồng quản trị, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	Ban điều hành và các cá nhân có liên quan

b) Trong năm 2025, Công ty phát sinh một số nghiệp vụ với các bên có liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
- Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố HCM (SAIGON PETRO)	Bên liên quan	Mua xăng dầu	1.793.308.078.400
		Thanh toán tiền mua xăng dầu	1.793.308.078.400
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL)	Bên liên quan	Mua xăng dầu	1.762.419.530.000
		Thanh toán tiền mua xăng dầu	1.762.419.530.000
- Công ty CP Dầu nhờn PVOIL (PVOIL Lube)	Bên liên quan	Mua hàng dầu nhớt	4.398.453.600
		Thanh toán tiền mua dầu nhờn	4.184.622.800
- Công ty TNHH Hai Thành Viên Anh Hòa	Bên liên quan	Bán xăng dầu	46.858.405.200
		Thu tiền bán xăng	46.723.000.880

c) Tại ngày 31/12/2025 số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP Dầu nhờn PVOIL (PVOIL Lube)	Bên liên quan	Phải trả người bán	731.116.800	517.286.000
- Công ty TNHH Hai Thành Viên Anh Hòa	Bên liên quan	Người mua trả tiền trước	260.998.880	396.403.200

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

Trong năm 2025, Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
Thành viên của Hội đồng quản trị			
Thù lao			
Ông Lý Vĩnh Hòa	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2025)	107.500.000	90.000.000
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2025)	102.500.000	120.000.000
Ông Lê Văn Bách	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Ông Lê Tấn Thương	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Ông Huỳnh Ngọc Thành	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Thành viên Ban Tổng Giám đốc			
Lương			
Ông Lê Tấn Thương	Tổng Giám đốc	1.402.579.834	1.372.969.706
Ông Phạm Văn Khoa	Phó Tổng Giám đốc	899.321.914	885.714.932
Ông Nguyễn Chơn Quang	Phó Tổng Giám đốc	834.293.789	811.764.933
Ông Nguyễn Hữu Hoàng	Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	535.875.334	
Ông Phạm Công Quyền	Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01/01/2025)		863.898.173
Thành viên của Ban kiểm soát			
Thù lao			
Bà Ngô Phương Hạnh	Trưởng ban	72.000.000	68.000.000
Ông Nguyễn Đức Linh	Thành viên	54.000.000	56.000.000
Bà Trần Thị Tố Như	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 19/4/2024)	54.000.000	36.000.000
Ông Bùi Huy Thắng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 19/4/2024)		20.000.000
Thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ			
Thù lao			
Bà Nguyễn Thị Kim Nhiên	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 01/7/2024)	30.000.000	15.000.000
Ông Phan Dũng Tiến	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 01/7/2024)		15.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thiện	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Cát Phương Yên	Thành viên	24.000.000	24.000.000

2- Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý: Toàn lãnh thổ Việt Nam.

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh xăng dầu nên không trình bày báo cáo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECCO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comecco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

3- Công cụ tài chính**a) Tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị dự phòng		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31/12/2025	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2025	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2025	Ngày 31/12/2024
Tài sản tài chính						
- Tiền và các khoản tương đương tiền	105.037.542.834	95.564.510.972			105.037.542.834	95.564.510.972
- Phải thu của khách hàng	56.994.322.186	60.162.608.983	(27.107.333.000)	(35.551.476.000)	29.886.989.186	24.611.132.983
- Phải thu ngắn hạn khác	590.213.974	253.415.225			590.213.974	253.415.225
Cộng	162.622.078.994	155.980.535.180	(27.107.333.000)	(35.551.476.000)	135.514.745.994	120.429.059.180
Nợ phải trả tài chính						
- Phải trả người bán	2.784.057.220	3.047.581.800			2.784.057.220	3.047.581.800
- Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	15.973.277.894	10.517.439.975			15.973.277.894	10.517.439.975
Cộng	18.757.335.114	13.565.021.775			18.757.335.114	13.565.021.775

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính là giá trị mà một tài sản có thể được trao đổi, hoặc một khoản nợ phải trả có thể được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

b) Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các nhân tố rủi ro tài chính:

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

b.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hoá, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán chủ yếu là đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay theo lãi suất cố định và công ty luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng tốt nên lãi suất các tổ chức thường áp dụng ở mức lãi suất phù hợp nhất so với thị trường.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

b.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Các khách hàng của Công ty chủ yếu là các Công ty, tổ chức của các tỉnh thành trong khu vực phía Nam, có mối quan hệ truyền thống lâu năm trong lĩnh vực xăng dầu, đồng thời các khách hàng này cũng được xem xét và đánh giá khả năng thanh toán định kỳ nên những rủi ro về phải thu khó đòi từ khách hàng rất ít.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đơn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản trong đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

50117
CÔNG
TNHP
H VU TI
HINH K
KIEM T
PHIA N
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)*Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.*

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Tại 31/12/2025			
Tiền và các khoản tương đương tiền	105.037.542.834		105.037.542.834
Phải thu khách hàng và phải thu khác	57.584.536.160	58.805.470.796	116.390.006.956
Đầu tư ngắn hạn	11.815.651.015		11.815.651.015
Đầu tư dài hạn		1.880.504.224	1.880.504.224
Tài sản tài chính khác			
Tổng Cộng	174.437.730.009	60.685.975.020	235.123.705.029
Tại 01/01/2025			
Tiền và các khoản tương đương tiền	95.564.510.972		95.564.510.972
Phải thu khách hàng và phải thu khác	60.416.024.208	1.900.000.000	60.416.024.208
Đầu tư ngắn hạn	12.450.332.850		12.450.332.850
Đầu tư dài hạn		1.114.544.475	1.114.544.475
Tài sản tài chính khác			
Tổng Cộng	168.430.868.030	3.014.544.475	169.545.412.505

VIII. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU BÁO CÁO KỶ TRƯỚC

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu số kỳ trước đã điều chỉnh lại do trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi ... năm 2024 đã được trích vào năm 2025 căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024. Do đó chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được điều chỉnh và trình bày lại như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước		
		Số liệu trình bày trước đây	Ảnh hưởng của việc trình bày lại	Số liệu đã được trình bày lại
Báo cáo kết quả hoạt động kinh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.316	(299)	1.017

IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**Số liệu so sánh**

Số dư đầu năm trên Báo cáo tài chính năm 2025 là số dư cuối năm trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Nguyễn Công Nam

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Hữu Hoàng

Lập, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Tấn Thương

**HỆ THỐNG CHI NHÁNH XĂNG DẦU COMECO
(CỬA HÀNG XĂNG DẦU)**

CN XD	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN THOẠI	TG BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG
Số 1	Góc Lý Thái Tô - Lê Hồng Phong, phường Vườn Lài, TP.HCM	38 359 704	*
Số 3	178/9M Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	38 994 332	*
Số 4	46 Lê Quang Sung, phường Bình Tây, TP.HCM	39 693 884	*
Số 6	710 Hồng Bàng, phường Minh Phụng, TP.HCM	39 691 767	*
Số 7	49 Trường Chinh, phường Bảy Hiền, TP.HCM	38 490 097	*
Số 8	917 Đường 3/2, phường Minh Phụng, TP.HCM	38 550 466	*
Số 9	79 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, TP.HCM	38 645 289	*
Số 11	292 Đinh Bộ Lĩnh, phường Bình Thạnh, TP.HCM	35 114 907	18/04/2003
Số 12	28 Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, TP.HCM	38 756 890	*
Số 14	450 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, TP.HCM	38 750 029	*
Số 15	526 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, TP.HCM	38 750 038	*
Số 16	442 Cách Mạng Tháng 8, phường Nhiêu Lộc, TP.HCM	39 316 365	*
Số 17	70 Bạch Đằng, phường Bình Thạnh, TP.HCM	38 990 983	*
Số 20	667A, Đỗ Mười, KP3, phường Linh Xuân, TP.HCM	37 240 479	21/08/1993
Số 22	315 Phan Huy Ích, phường An Hội Tây, TP.HCM	39 873 006	16/08/2001
Số 24	Áp 5, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh	0272 3779 913	18/02/2003
Số 25	26 Hồ Học Lãm, phường Phú Định, TP.HCM	37 523 952	10/09/2004
Số 26	17/3 Huỳnh Tấn Phát, xã Nhà Bè, TP.HCM	37 828 493	16/03/2004
Số 27	949 Dương Công Khi, Ấp Nhị Tân 1, Xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM	37 132 961	06/11/2004
Số 29	318 Hương lộ 80, KP2, phường Bình Tân, TP.HCM	37 655 868	27/04/2011
Số 30	Áp 3, Xã Củ Chi, TP.HCM	37 905 836	08/06/2004
Số 33	836 QL 1A, Ấp Ngũ Phúc, phường Hồ Nai, Tỉnh Đồng Nai	0251 2660 919	25/06/2010
Số 35	Km 152, QL 20, KP 1, xã Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	0263 3946 239	12/11/2011
Số 36	164A, Đường tỉnh 887, Ấp Mỹ An A, phường An Hội, Tỉnh Vĩnh Long	0275 3545 494	07/12/2011
Số 37	Quốc lộ 60, Ấp Tân Long 2, Xã Tân Thành Bình, Tỉnh Vĩnh Long	0275 3670 909	07/01/2012
Số 38	Ấp Vĩnh Phước, Xã Phước Lý, Tỉnh Tây Ninh	0272 3892 959	16/09/2011
Số 39	Quốc lộ 1A, Ấp Voi Lá, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh	0272 3644 674	25/04/2012
Số 40	348A Thạch Lam, phường Phú Thạnh, TP.HCM	39 761 217	04/12/2012
Số 44	Khu đất thuộc lô DV1, góc đường số 1 và Đường tỉnh 818, KCN Hòa Bình - Long Hậu, Xã Thủ Thừa, Tỉnh Tây Ninh	0272 365 5544	07/09/2019
Số 45	Một phần thửa 532, tờ bản đồ số 3, Đường số 2A, KCN Thuận Đạo, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh	0272 363 5565	06/07/2019
Số 46	344A đường Tân Hòa Đông, KP12, phường Bình Trị Đông, TP.HCM	36 364 846	13/10/2022
Số 47	333A đường Lê Trọng Tấn, phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM	36 366 947	17/06/2023
Số 48	313 Quốc lộ 1, ấp 5, thuộc thửa đất số 231 và 232, tờ bản đồ số 16, xã Bình Phú, Tỉnh Đồng Tháp	0273 3950579	05/04/2024

TỔNG CỘNG: 33 CHI NHÁNH XĂNG DẦU COMECO

Ghi chú :

- (*) : 12 CNXD được tiếp quản sau ngày Giải phóng Miền Nam 30/4/1975.